

Truyện ngắn

NGUYỄN NGỌC TH



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Nguyễn Ngọc Tư

Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Tư

vietmessenger.com

Dòng nhớ

Sáng nay, má tôi lại ra đứng tần ngần ở chợ Ba Bẩy Chín, nghiêng nghiêng ngó ngó một hồi, biểu con nhỏ chèo đò chèo dài dài chợ nổi. Chợ rao bán rau trái dậy động cả một khúc sông, má tôi thấy ghe nào cũng lần xuống lại, dòm mặt chủ rồi đi. Con nhỏ chèo đò chắc là chèo mới, nó biết bà già định đi đâu, định làm cái gì nên nó biểu :

- Hồng hỏi thăm thì vô phương kiếm ra, ngoại ời.

Má tôi ngần ngợ. Hỏi chớ, chú ời, thím ời, tôi muốn hỏi thăm một người quen. Tên gì? Ghe bán gì? Hai Giang. Ghe bán hàng bông. Trời đất, ở xứ này có tí tí ghe bán bán hàng bông, cũng có biết bao nhiêu người tên Giang, vậy tương tá người đó ra làm sao? Bây giờ đâu có biết ra làm sao, gặp được một lần mười sáu năm trước, nhớ sao tả vậy ghen. Đàn bà, chừng sáu mươi, trạc tuổi tôi, tóc dài, da ngăm ngăm, không đẹp không xấu. Mới đầu đi với chồng, sau chồng bỏ lên bờ vì cơ cực quá trời, hồi trẻ có đưa con gái đầu lòng chừng bảy tháng tuổi thì rớt xuống sông chết.

Vậy thì đông lắm, người sống trên chợ này hể mười thì có năm người y chang hoàn cảnh vậy, dân Ba Bẩy Chín mà, "ba chìm, bảy nổi, chín lênh đên", chị hồng nghe sao ?

Má tôi chẳng hăng :

- Vậy ?

- Ủ, người đó quen sao mà tìm coi bộ cực dữ ?

- Quen. Chà, hồng biết nói sao bây giờ, dài dòng lắm, vợ của chồng tôi.

Nếu vậy thì dài dòng thiệt, chuyện tình tay ba mà phim dính vô chuyện này cũng năm bảy tập trở lên, còn cải lương lâm ly không biết bao nhiêu là nước mắt.

Má tôi cũng khóc nhiều rồi.

Má tôi nói hoài, ba mươi tám năm bà về làm dâu nhà chồng, cực có, sướng có, chưa bao giờ nội tôi khát khe, nhỏ nhặt, khó chịu với dâu, nhưng má tôi vẫn hận nội tới chết mới thôi. Hỏi sao kỳ vậy, má tôi

kéo chéo khăn lên chậm chậm vô đôi mắt, "Bộ hết người rồi sao mà nội bây cưới tao cho ông, đó, bà chỉ tay ra bên, gần hết đời rồi tao có được vui đâu".

Đó là lúc "ông", tức ba tôi chống cây gậy khật khùng lang thang xuống bên. Ông dừng lại chỗ mấy cây tra, lấy tay sờ rầm, sầm soi từng cái lá, cái bông như tay bắt mặt mừng thằng bạn lâu năm mới gặp. Rồi ông lần ra tới đầu bên, đứng dưới hàng mâm già ngày xưa ông trồng để giữ đất cho khỏi lở, để mặc cho mấy cái hoa nắng vàng xơ rơ đậu xuống cái đầu húi cua, bạc trắng của mình, ông già thao thiết nhìn ra sông. Chỉ vậy thôi rồi khật khùng quay lên, cái chân trái yếu ớt như tựa hẳn vô cây gậy, cứ mỗi lần chân bước, đầu gậy lại xoáy sâu vô đất một lỗ tròn tròn.

Cảnh thì quen lắm, thì ngày nào, buổi nào ba tôi chẳng làm vậy nhưng cứ tùm cả nhà lại, rồi ngồi lặng lẽ dòm, ai cũng nghe đau đau xót xót như ai lấy cật tre cứa tới cứa lui trong lòng. Bởi cái lúc này là lúc sum họp đây, vậy mà sao vẫn thấy thiếu một người, mà thiếu đúng cái người đang lững thững đi dưới nắng kia mới chết.

Sau đợt tai biến mạch máu não lần thứ nhất, nửa người bên trái ba tôi yếu hẳn đi, tưởng chỉ vậy thôi, đến lần thứ hai bỗng dưng tâm trí ông già nhớ quên, ít nói, lần tha lần thẩn. Nhưng còn sống, còn tự mình đi đứng được là may lắm rồi, ai cũng nói vậy. Lúc đó cả nhà đang ở chợ, ba tôi càng lúc càng buồn, hay chống gậy đi, mấy lần cả nhà bỏ tiệm may đi kiếm ông tử phở. Sau này chỉ cần một mình tôi, vắng ông, tôi chạy xe dọc theo con đường về vườn cũ là gặp. Thấy tôi, ông già khựng lại, không nói gì, nhưng cặp mắt khăn cầu, da diết, tôi làm như không biết, cầm gậy, đỡ ông lên xe chở về, có lần, ba tôi khóc, ông khóc rưng rức, nước mắt nước mũi nhều nhão, lòng thòng.

Sau lần ấy, cả nhà quyết định đưa ông về sống trong vườn nhà nội. Vườn bỏ lâu nay, nhưng nhờ cô dưỡng Ba ở kế bên nhà trồng trọt, trông coi nên chỉ cần dựng căn nhà lên là ở được. Chuyện cất cử người ở lại với ba tôi thì khỏi phải bàn bởi chừng nào mà má tôi bỏ ông được, "làm gì làm má cũng phải giữ ba", tôi đùa. Má tôi xua tay :

- Ông còn nguyên đó chứ có đi đâu, trước không mất giờ còn sợ mất mát gì nữa, mà, giọng má chột cay đắng, hồi đó giờ ông có phải của tao đâu mà giữ.

Ba tôi là người của sông. Không phải ông nhớ vườn xưa mà chống gậy về, ông nhớ sông, một ngày ba bốn lượt lội thủi chống gậy ra bến, đôi mắt như đang nhìn da diết, mà không biết nhìn ai, chỉ thấy mông mênh vậy thôi. Chờ vợ, cô độc. Tựa như ông đang ở đây nhưng tâm hồn ông, trái tim ông, tấm lòng ông chảy tan vào dòng nước tự lâu rồi.

Và cũng y như má tôi, ba cũng không sống được mấy ngày vui, vui thật, vui đúng nghĩa. Hồi tôi còn nhỏ, còn sống chung với bà nội, đêm đêm cả nhà đi ngủ, ba tôi ngồi hút thuốc trên bộ vạc kê trước nhà, chống rèm lên, ngó ra sông. Kiểu ngồi một chân xếp bằng, chân kia dựng lên, rồi tì cái tay cầm điếu thuốc lên cái đầu gối, đêm này qua đêm khác, kiểu ngồi không đổi. Nửa đêm, má tôi đi ém mừng lại, tôi thức giấc, ngó ra chỉ thấy đóm lửa lập lòe, lúc đỏ rực, lúc lại tắt thiu thiu. Má tôi ngồi trong mừng lặng lẽ nhìn ba, còn ba thì nhìn ra sông. Sông cách nhà một cái bến dài chẻ ngang đám dừa nước. Nếu không vướng tầm mắt vào đám ô rô mọc lờm chờm chồm từ mé lá lên, không vướng mấy bụi ráng, bụi lức đại có thể thấy lòng lộng một khúc sông. Đêm sáng trăng, ngồi trên nhà có thể thấy một dòng chảy lúu rúu, sáng loáng. Ban đêm, con sông trước nhà tôi không ngủ, nó thức theo những chiếc tàu rầm rì trảy qua, theo tiếng mái chèo quẩy chách bụp rất đều. Dài từ ngã ba Vàm đến đây, nước chảy êm, khuất gió, những chiếc ghe đi đêm hay đậu lại, nghỉ ngơi. Lâu lâu, có chiếc ghe hàng bông lặng lẽ neo lại ngoài bến nhà tôi, treo ngọn đèn chong lên cây đước chơm chớm những cái nhánh con, mỗi nhánh lủng lẳng trái khóm, trái bầu dầm nắng mưa đã teo héo. Không thấy bóng người, chỉ nghe tiếng gàu tát nước cộ vô xuống xao xác. Hừng đông chạy xuống bến thì ghe đã đi rồi. Những đêm đó, ba tôi hút thuốc dũ, cứ nhìn chong chong ra ngọn đèn đỏ ối, nhỏ nhoi, buồn hiu ngoài kia. Ba tôi thờ dài. Má tôi thờ dài, chạy qua buồng bên khóc với bà nội tôi, không biết nói cái gì, chỉ nghe lỏm bồm, tiếng nội làu bàu, "vậy ra má đã làm sai cái gì ?"

và má tôi tuyệt vọng "Kiểu này biết chừng nào ảnh mới quên chuyện xưa hả má ?".

Ngày xưa ba tôi cũng yêu thương một người. Tự ba tôi chọn. Nội tôi dứt khoát không chịu (nội có tỉ tỉ lý do, nhưng cái lý do lớn nhất là người phụ nữ đó đã có một đời chồng), ba tôi mới dắt díu người ta bỏ nhà đi, sống kiếp thương hồ. Hai người trải qua biết bao nhiêu cơ cực, nào là gặt mướn, làm cỏ lúa, đắp bờ... mới có được một ít vốn, ba tôi sắm cái máy Koler xuống rẫy bán hàng bông. Họ sống nghèo lắm. Mỗi lần đi ghe đi ngang qua nhà, ba tôi khắc khoải ngó lên, vừa nhớ, vừa đau vì cái nội. Rồi hai người có với nhau đứa con, nhưng chị bạc mệnh chết đuối, tận cùng đau khổ, ba tôi bỏ về nhà, được về, ba tôi cũng phải đáp ứng vài điều kiện của nội, vậy là ba tôi bỏ người ta giữa dòng bơ vơ. Tôi biết được có bao nhiêu đó thôi, kể ra cũng mấy dòng vậy thôi. Mà, cũng phải đợi tới năm mười lăm tuổi, cả nhà mới cho tôi biết. Tôi bật ngửa, chuyện xảy ra lâu rồi, nhưng người ta vẫn còn nhớ, vẫn còn cấm sào trước bên nhớ ba tôi, vậy mà biểu ba tôi quên cái rụp thì làm sao quên được.

Mà, cũng vì ba tôi quên không được má tôi mới thương ông nhiều, sau này, lớn lên, biết yêu thương rồi, tôi mới ngộ ra. Con người ta, nhất là đàn ông thương ai mà vì nỗi gì đó quay lưng lại quên mất tiêu thì đúng là không tử tế, không đáng tin chút nào. Với tôi, ba tôi thì quên hay không cũng được, ba đã sống tốt với cả nhà tôi lắm rồi. Ông sống tử tế đến vô cùng, đến thừa, dường như ông gởi gắm tình thương yêu đến cả những người vắng mặt. Ông ít nói, hiền lành, từ tốn với má tôi, những lần má tôi bệnh, ba chèo một hơi mười mấy cây số vừa đi vừa về đưa má tôi ra trạm xá, không than mệt, không thở ra, tận tụy. Lúc nào cũng mình mình tôi tôi, mấy bà hàng xóm nghe tủi cho mình mà khóc, má tôi cũng òa khóc theo, cảnh mỗi người tự người đó biết, người ta hay đứng núi này trông núi nọ vậy mà.

Mơ hồ dường như mình mắc nợ ai đó, cả nhà tôi lúc nào cũng cảm thấy không vui, dù hạnh phúc (hai thứ này sao lại không thể đi chung). Không thấy ai đòi nhưng nợ vẫn cứ là nợ, nó rờn rờn quanh quất trong chái bếp ngày ngày khói tỏa, trong mấy chiếc giường ngủ

con con, trong hai bữa ăn mỗi ngày. Ngồi quây quần như vậy trong bụng cứ nghĩ, có một người nào đó cô độc, bơ vơ. Mà tội nhất là nội tôi, vốn mê cải lương, nhưng bữa nào ti vi chiếu mấy tuồng có bà mẹ chồng ác nghiệt chia rẽ duyên của con, dâu là thấy nội tôi rầu. Cho tới lúc cuối đời, chắc nội tôi vẫn băn khoăn trong lòng câu hỏi : " Vậy ra, mình giống mấy bà già trong đó thiệt sao ?"

Má tôi thấy nội bứt rứt cũng không tỏ ra phiền muộn nữa, cốt để an ủi nội tôi lúc cuối đời. Khi nội tôi vừa khuất, má quyết định gặp đối thủ một lần, chỉ định nhìn vậy thôi, chưa biết làm gì mà cũng không biết làm gì người ta, nhưng chắc chắn phải biểu người ta buông tha ba tôi ra, còn gì nữa đâu mà neo ghe trước nhà ngó mong hoài.

Chờ đợi, rình rập hụp hử mấy lần, chiếc ghe nhỏ với ngọn đèn đỏ đỗ lại về đậu trước bến nhà tôi, như mong đợi của má. Bữa đó, má nói với ba tôi chèo xuồng về chơi bên ngoại một đêm. Gà gáy chập đầu, bà trở lại, trên xuồng chất đầy mấy thứ rau đồng, bà giả đồ làm người đi chợ sớm.

Ngang qua, má tôi tấp xuồng lại kế bên chiếc ghe, than :

- Tính đi chợ cho sớm mà gió quá, chèo không lên, bậy thiệt.

Má tôi tin rằng, người đàn bà kia, cũng như ba tôi, những đêm như vậy không bao giờ ngủ. Mà thật, dì đang chong đèn ngồi thêu áo gối, nghe tiếng má tôi, dì quay lại, dường như sững sờ, bất ngờ một chút, dì cười :

- Dà, đêm nay nhiều gió thiệt - Dì vệt mớ quần áo ngổn ngang trên cái sạp tre - Chị vô mui ngồi cho ấm, chờ bớt gió rồi đi, ngồi ngoài đó cảm sương chết.

Má tôi không từ chối, bà buộc dây xuồng lại, bước qua ghe. Bà cao người nên ngồi trong cái mui lợp bằng lá chàm đóp phải khom một chút. Họ ngồi đầu mặt với nhau. Má tôi thấy lòng mình bình lặng lạ lùng, hồi ngồi dựng cái cảnh gặp mặt này, cứ tưởng là phải làm một cái gì ghê gớm lắm. Có thể vì người đàn bà của ba tôi hiện lên rất hiền, dì mặc chiếc áo cộc tay màu cau khô ở trong, khoác thêm chiếc áo bà ba ở ngoài, mỏng te, nhiều mụn vá. Tóc đã bạc nhiều, lơ

thơ vài cọng rủ xuống mặt. Sương gió đã làm cho khuôn mặt dì đen sạm, nhăn nheo. Má tôi nghĩ thầm trong bụng, "xấu hơn mình nhiều". Má tôi sợ cứ nhìn chăm chăm người ta hoài cũng không phải nên má ngó lơ chỗ khác. Đồ vật trên ghe món nào cũng nhỏ nhắn, tuềnh toàng. Ngay sau lưng chỗ má tôi ngồi, bờ khoang tát nước có một cây ớt hiểm, một cây sồng đời đang trổ bông tròng chung trên miệng cái khạp bể. Dì lúi húi dọn miếng vải đang thêu dở, vói lấy bình thủy, châm nước vô cái bình trà sứ tẻ vôi, ho khúc khúc. Má tôi chép miệng, "Cha, có trà uống thì còn gì bằng, mà, chị bình hủ, mấy lá sồng đời này ngâm với muối cũng đỡ ho lắm". Dì ngược lên cười, "Dà, lúc này trở gió, cũng nhờ nó...". Má tôi hỏi :

- Chị đi ghe một mình à, một mình cũng được sao ?
- Dà, cũng được, chị.
- Ủa, chồng chị đâu ?
- Dà, dì bối rối, ảnh... đi xa lắm.
- Còn chồng tôi thì theo vợ bé mất rồi, má tôi nói luôn.

Dì nhìn sững má, dường như để xem xem nỗi đau mất chồng của má với dì có giống nhau. Hồi lâu, dì chột cúi mặt :

- Uống trà, chị, hoàn cảnh của chị cũng buồn thiệt. Nhưng thể nào rồi ảnh cũng quay về. Thiệt đó, chị, đa số đàn ông đều tốt.

Tốt sao ? Người ta bỏ cô để cưới tôi mà là tốt à, má tôi ngồi lặng, tự hỏi, mà không biết nói gì nữa, cái câu quan trọng nhất chắc không phải nói lúc này. Má tôi ngồi ngó quanh, một ánh đèn nhỏ nhoi thôi cũng đủ hắt sáng vài xâu cốm gạo treo trên vách, mấy hủ kẹo, bánh ngọt, tiêu tỏi để bên này, trái cây như khóm, bí rợ, khoai lang thì chất thành hàng bên kia. Sát bên hông dì, dưới tấm vải trắng thêu dở là hai xấp quần áo cũ, người lớn có, trẻ con có được xếp ngay ngắn, nhưng hết thấy đều củ kỷ, bạc màu. Má tôi vọt miệng :

- Ủa, chị có cháu nhỏ à ?

Sau này, má tôi nói, đó là cái câu tàn độc nhất mà má lỡ miệng đánh ngay vào nỗi đau của dì. Dì nhìn trân trân vào ngọn đèn, cái nhìn

đau lặng. "Con bé Phước nhà tôi vô phước lắm chị à, tại tôi không cẩn thận nên cháu vừa mới biết bò đã té sông, trôi mất. Cũng mười mấy năm rồi, bây giờ, nó còn sống, chắc tôi thuê gôi cưới cho nó cũng vừa. Tôi... tôi chiêm bao thấy cháu nó hoài, chiêm bao lẫn nhách hà, tự nhiên tôi thấy con tôi biết nói, nó biểu má đừng bỏ con, trời ơi, tiếng nó thấy cưng lắm kìa, vĩa tôi trả lời, mẹ sẽ sống trên sông hoài, hoài hoài với con, vĩa tôi thấy nó cười..." Dì nói một hơi dài, giọng dì hơi nghẹn lại, "trời ơi, chị có chuyện buồn lòng mà tôi lại kể chuyện buồn lòng nữa, chắc chị phiền tôi lắm. Mớ đồ này tôi cất lâu rồi, sợ mốc, cứ mấy tháng là tôi đem ra giặt lại, của con bé con tôi có, của chồng tôi có. Chồng tôi... tôi chỉ còn giữ lại bao nhiêu đây thôi. Chị coi, tôi khùng hôn, không giặt thì không được mà giặt hoài, tới hơi chồng cũng bay, tôi cũng quên mất rồi..."

Dì cười quay quắt. Má tôi chút nữa đã bật khóc, bà cố nén nghẹn ngào :

- Đàn bà mình sao khổ vậy ?

Tiếng gà gáy xa xa, con nước đêm nay mau lớn quá, mới đây thôi đã ngập nửa cây sào neo ghe rồi. Lúc này, nước lớn không nghe bìm bịp kêu, mà, nhờ không có, chứ nghe bìm bịp kêu càng buồn nữa. Má tôi ngồi bình tâm lại, vậy thì mình nhỏ nhen gì mà dành với người ta chút này nữa. Năm này qua năm khác mình được sống chung với ảnh, ban ngày ngoài ruộng, ban đêm chung giường. Ngó mặt nhau ăn cơm, ngủ cũng đầu mặt lại ngủ... Còn người ta, nhớ thương đứt ruột cũng đành ngồi đây ngó lên, giữa đường gặp nhau chỉ nhìn vậy thôi mà không chào hỏi tiếng nào. Đau lắm chớ. Má tôi nhìn ra ngoài trời, vẫn còn khuya lắm, nhưng đã thấy mấy chiếc xuồng đi chợ sớm lướt qua, tiếng mái chèo quấy chũm trên mặt sông ngọt, nhẹ, cứ tưởng từng lát nước xếp lên nhau như những lát đất cày. Dường như trời bớt gió nhiều rồi. Dì nghiêng đầu ra ngó trời, chừng như nuối tiếc, thẳng thốt :

- Trời đất, đêm qua lẹ thiệt. Chắc tôi phải đi bây giờ.

- Sớm vậy sao ?

- Dạ, tôi thường đi... trước lúc người ta thức...

- Tại tôi nhiều chuyện làm chị thêu không xong...

- Không, người đàn bà cười, nét mặt thốt nhiên buồn bã, tôi thêu cho hết đêm, xong rồi lại tháo chỉ ra, tôi sợ, nếu không làm gì, tôi... tôi sẽ nhớ chồng con tôi rồi mắc... khóc, cầm lòng không được. Mà, đàn ông chịu cực khổ nhiều lắm rồi, lấy nước mắt trời buộc họ nữa, tội họ lắm, chị à.

Vậy rồi hai người chia nhau đi. Ghe nổ máy rồi, khói xịt toí bời, dì còn dặn lại : "Nếu ảnh có quay về, chị đừng giận ảnh ghen. Người ta có đi đâu làm gì thì cũng thương mình chị thôi". Má tôi không nói, quay đi và khóc.

Tháng sau, má tôi quyết định gom mớ của cải cả nhà có được ra chợ, mua cái nhà. Ba tôi ít chút ít nghề mộc nên nhận đóng tủ, bàn ghế ở nhà, má tôi chiên đậu hủ bỏ mồi, chị tôi mở tiệm may, tôi vào Đại học. Mọi thứ được sắp đặt lại, mới mẻ, gọn gẽ. Má tôi bút ba phải xa sông, nhưng chính bà cũng biết, những dòng nhớ vẫn tiếp tục chảy mãi trong hồn ông. Mà, chính má tôi cũng không quên cái hình ảnh cái rổ úp chén đan bằng nan tre đã xỉn màu, trên đó có cái đĩa, cái tô và ba cái chén, ba đôi đũa như thuở người đàn bà trên ghe còn nguyên một gia đình.

... Tới bây giờ má tôi vẫn chưa tìm được dì. Tôi hỏi má tìm làm gì, má tôi nói để cho hai người gặp lại, coi thần trí ba mày có đỡ hơn không. Bây giờ thì ba tôi cũng nằm xuống, ông nằm ở lớp mả thứ ba trên cái liếp chôn cất ông bà. Má tôi vẫn không ngừng tìm kiếm dì, hỏi để làm gì, má tôi nói để cho dì hay và nói với dì, nếu sống mà không gần được, chừng nào chết, mời dì lên nằm trên đất vườn tôi.

Đó là nỗ lực cuối cùng má tôi làm để chấm dứt cái cảnh ba nằm bên má mà hồn vẫn hướng về những dòng sông miên man chảy.

Hiu hiu gió bắc

Ở cái xóm nhỏ ven thành phố này, người ta nhắc tới anh Hết còn nhiều hơn chủ tịch tỉnh đi họp. Đứa nào hỗn hào, lười biếng, má nó biểu: "Lại coi thằng Hết kìa! Ba mươi mấy tuổi đầu rồi, ngày đi làm thuê, làm mướn, không có chuyện gì nó chê, chiều về lụi hụi chui vô bếp nấu cơm, giặt giũ cho cha già, hiếu thảo thấy mà thương". Ai mê vợ bé, mê chơi đề, đá gà, họ lườm lườm: "Mê gì như thằng Hết mê cò". Nên nghe râm ran chị Hảo để lòng thương anh, má chị kêu trời: "Bộ hết người rồi sao, con. Cái thằng mê cò tới mất vợ, không sợ?". Không, chị Hảo nghiêm nghị, cò tướng là loại cò tao nhả chỉ dành cho quân tử, có gì mà sợ. Mê rượu, mê gái mới ghê. Chỉ sợ người ta không thương mình. Má chị định cầm rằm nữa, thì chị đã quay lưng ra quán mất rồi.

Quán chị Hảo cũng nhỏ thôi, buôn hàng tạp hóa lặt vặt. Quán cất trước nhà, ngó ra mé lộ, có khi không cần ngồi giữ, bà con trong xóm ai muốn mua gì thì gọi vọng vô. Chỉ buổi chiều, chị mới ra ngồi ở đó. Buổi chiều, lúc mặt trời vừa khuất sau vườn chuối anh Hết hay ghé lại để mua 1.000đ mỡ nước, 500đ bột ngọt, 500đ tỏi, 500đ tiêu. Chị cố bán thật rẻ rà để nhìn anh lâu nữa, coi bữa nay chắc anh đi vác lúa đàng nhà máy chà gạo, trên tóc còn vương trấu. Nhìn vậy thôi chớ không nói gì hết. Con trâu không nói sao cái cộc nói được. Nhưng vẫn cứ đón chờ, có khi sớm, khi muộn hơn một chút nhưng chị biết thể nào thì anh cũng về qua, về để nấu cơm cho tía anh.

Tía anh Hết năm nay 72 tuổi. Tuổi này, người ta hay đau yếu nhưng ông vẫn còn sỏi lắm. Ông già khó tính, thêm tật lẳng tai. Người ta mời ông ngồi, ông cười, xua tay: "Ịn rồi. Ịn cơm với thằng Hết rồi". Chừng năm năm trước, ông còn vô bếp nấu cơm, mắt mũi tèm nhèm để lửa tấp vô vách lá, nhà cháy rụi. Anh Hết cất lại nhà trên nền cũ đầy tro, nhìn xa nhà lớn hơn miếu ông Tà một chút. Ông già ngồi tiếc cái tivi đen trắng, mỗi lần mở phải đập thùm thùm nó mới lẹt xẹt lên hình. Ông già điếc đát vậy mà mê tivi, cháy rồi thì thôi vậy, chiều chiều chống gậy thả qua nhà hàng xóm coi nhờ.

Bữa nào anh Hết cũng chống hông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về. Có bữa chờ tới mỗi mồn, để bụng đói

ngồi ngủ gà gật. Người ở xóm biều cứ ăn trước đi chớ chờ gì, anh cười, mâm cơm có ấm cúng, tía tôi mới vui miệng, ăn nhiều. Nhưng có bữa, anh mới vừa giở cửa chui vô nhà, ông già đã ngồi nhai cơm cháy, bị nghẹn, mắt ầng àng nước. Anh thương tía quá chừng vội vàng chạy đi vo gạo.

Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng. Bà chết vì sinh khó. Ngoại anh đặt tên là Hết. Chắc tại lúc đó đau lòng quá kêu đại vậy, chớ không có nghĩa gì đâu. Anh Hết lớn lên, yêu hết thầy từng con người, từng tác đất ở cái xóm Giồng Mới. Cái xóm nhỏ ngoại ô biết bao thương nhớ, những bờ rào giâm bụi xanh, những hàng cây đủng đỉnh xanh. Những người đàn ông chuyền tay nhau đồ dành đưa trẻ thiếu hơi ấm mẹ. Những người đàn bà cho anh bú thếp, để con khóc ngoe ngoét trên giường.

Tía anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, "Chớ ầu ơ... Cây khô đâu dễ mọc chồi...". Chừng này tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạc, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ lên kho quệt, tỉ mẩn lọc phần thịt dành cho tía, phần xương xẩu phần mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Đi cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chở che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.

Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chớ. Tía đầu bạc rượt thằng con đầu xanh chạy cà tung đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Đám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được, nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì.

Ai nghe nói cũng thương. Đúng là tên sao thì người vậy, chịu thương chịu khó hết mình, hiếu thảo hết mình. Có cái tật mê cờ, mê cũng hết mình.

Người ta nhắc hoài chuyện anh hề cầm đầu vô bàn cờ rồi quên đôi, quên ướm, súng nổ cái thùng cũng coi như không nghe thấy, như là đã thoát tục rồi, bình an, xa rời mọi điên đảo. Thấy con bồ mình đang thương dắt tay chồng tương lai đi sắm sửa đồ cưới mà cứ lo mang xe chiếu tướng, thì đúng là không còn hỉ nộ ái ố gì nữa rồi. Cũng có nhiều người thích đánh cờ nhưng say đến mức coi con cờ như con người thì không ai làm được, ai đòi, đi chốt qua sông mà anh khóc, nước mắt chảy ròng. Chị Hảo nhớ, bữa đó hình như đám gả chị Hoài.

Người ta nói chị Hoài đi lấy chồng cũng tại anh Hết mê cờ.

Họ thương nhau từ lúc hai người mới 22, 24 tuổi. Thời đó, tuổi đó, người ta thương không nhìn gia cảnh, địa vị. Tuổi đó, người ta yêu không ngại ngần, không e dè, rà cản, họ để lòng tự nhiên như dòng chảy của sông. Bên nhà chị Hoài biết con gái hay hẹn hò với anh Hết ngoài cổng đá thì không vui. Má chị Hoài hỏi sao đâm đầu vô thương chỗ đó, cô hỏi lại: "Anh Hết hồng đc chỗ nào hả má?" "Ừ", tao chê chỗ nào bây giờ, thằng Hết được, hiền, giỏi giang, chịu khó lại hiếu thảo. Nhưng nó nghèo quá, thân sơ thất sở không một cục đất chọi chim, biết có lo cho bây sung sướng được không. Bây quen được tương tui mà". Chị Hoài không cãi ra mặt nhưng bụng nghĩ, còn sức lực còn đôi tay, còn cơ may thay đổi cuộc đời.

Lúc đó, anh Hết vẫn chưa mê cờ. Nhưng anh biết chơi nhò đi làm bốc vác ngoài nhà máy, mấy ông già chèo đò truyền lại, nức tiếng với mấy chiêu pháo đầu, bình phong mã, công thủ song toàn. Cho tới lúc má chị Hoài lại nhà, không biết nói gì nhưng có khóc. Những giọt nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt già nua của người đàn bà đã từng cho anh bú thép. Sáng hôm sau anh đã thay đổi, nhanh như người ta lật một bàn tay. Anh đam mê cờ tướng. Anh hay na bộ cờ ra ngồi mấy gốc cây bên vệ đường để tìm đối thủ, để ai cũng thấy đúng là thằng Hết bê tha thiệt rồi. Nó không chịu làm ăn gì mà tối ngày nướng thời gian trên mấy con cờ xanh đỏ.

Hồi đó, tía rầy anh dữ lắm. Anh thưa với con, nợ sữa là món nợ lớn nhất đời người. Con đã nợ má em Hoài, tía à. Không biết ông già rồi có hiểu gì tình cảm của tụi trẻ không, ông ừ hử vậy. Nhưng thấy anh

ngồi la cà đánh cờ ở đâu, giữa đường cũng vậy, ông vác cây đánh ngay đó. Vừa đánh vừa kêu nhíp nhàng "Xe nè! Chốt! Pháo nè! Bụp! Chiếu hả, thằng ma cà bông, tao chiếu cho mấy đường". Ông ca cẩm thằng con ông bây giờ tẻ bạc lắm chiều hôm qua nó để ông ăn cơm nguội chung với mấy con gián. Ông nói mà giọng ông hơi nghèn nghẹn dường như trong lòng đau nhói lắm. Nuôi nó từ nhỏ tới lớn, bây giờ ông mới đánh nó đây, đánh để giúp nó trả ơn đời. Tối về ông bắt nó nằm cho ông xoa dầu, hỏi bày đặt yêu đương chi mà khổ vậy con ơi. Xóm này người ta không biết nên nói mầy hết thuốc chữa rồi. Con tao mà vậy à.

Chị Hoài cũng can ngăn, thuyết phục mãi, tốn không biết bao nhiêu là nước mắt, cuối cùng đành phải bỏ đi lấy chồng. Hôm đám, anh Hết còn tỉnh bơ ngồi ngoài bờ, dưới gốc còng, hào hứng bày cờ ra chơi với mấy đứa nhỏ. Đám bạn gái ai cũng xì xầm, chắc thằng Hết không thương thiệt con Hoài nên mới dừng dừng vậy. Chị Hoài nghe mà khóc không thôi, bảo với chị Hảo, có cái tiếng bạc tình ảnh cũng gánh cho em rồi. Tranh thủ lúc chưa làm lễ, chị Hoài rủ chị Hảo mang cả áo xống chạy ra, nhìn anh như nhìn làn chót, như lấy chồng là chết vậy. Anh Hết dứt khoát không ngược lên. Thôi, không nắm núm gì được nữa rồi, nghe người ta kiếm cô dâu, hai chị quay vào. Đi một đoạn, nghe đám con nít trộ lên, anh Hết sao mà khóc vậy. Đâu có. Có mà, nước mắt anh rớt lên con tượng này nè, đó, nó ướp nhẹp đó thấy chưa. Hết cười lớn, nói lớn. "Ừ tại tao thương con chót. Qua sông là không mong về"...

Chị Hoài vừa đi vừa khóc. Lời của anh Hết làm chị Hảo thương điếng trong lòng. Con người này, nghĩa biết trọng mà tình cũng thâm.

Anh Hết lại sống như những ngày trước kia làm lũi đi đào thuê, vác mướn, kiếm tiền nuôi tía. Đôi ba hôm, đi làm về, đã thấy trên cái bếp còn ấm tro một nồi cơm nấu sẵn với một mẻ cá kho khô. Có bữa, mẻ kho đổi lại là nồi canh rau đắng. Rồi anh Hết gặp chị Hoài đi chợ về, thấy bóng anh từ đằng xa, chị lấy nón che một bên má bầm tím. Anh Hết chạy theo, giằng lấy nón mà xót xa:

- Sao nông nổi vậy, Hoài?

Chị Hoài nói chị té đập mặt vô cạnh cửa nhưng anh Hết không tin: "Hoài ơi, em hạnh phúc, tôi mừng. Hoài cứ như vậy, chắc tôi bỏ xứ". Chị Hoài khóc, người ta chớ đâu phải con cò mà hể qua sông là đứt lìa phần đời trước.

Rồi chị Hoài cũng tập thương chồng, thương không giấu giếm, ào ào như người ta bán thuốc sơn đông. Chị thôi không đứng tần ngần chỗ nhà chú Hết mỗi khi đi chợ về, thậm chí chị không thèm nhìn về phía ấy nữa. Chị Hoài nói với bạn "Bữa nay đi chợ mua mấy khúc vải về may đồ cho anh Thứ. Ảnh nói mặc đồ chợ cũng được mà tui đâu có chịu, người vợ biết đường kim mũi chỉ lúc nào cũng làm ám lòng ông chồng, phải hôn nè...". Giữa đường nói chuyện chồng con mà giọng chị Hoài lạnh lạnh, chừng như nhẩn với Hết, thôi đừng đi đâu hết, tôi quên anh rồi, quên thiệt, quên luôn, bây giờ tui thương chồng tôi lắm đây. Cho bỏ tội mê cò, ghen.

Nhưng từ ngày chị Hoài lấy chồng, anh Hết đã không đụng tay vào quân cò nào nữa. Anh hay ngồi nhìn bàn cò mặt buồn rười rượi, mấy đứa nhỏ không biết, cứ rủ hoài, ừ thì chơi. Anh biểu tụi nó bày cò ra, rồi tự đi quân, anh không nhìn, chống mõng vo gạo, một đứa nói vô pháo đầu ghen, anh kêu mã tấn. Tấn chỗ nào? Tấn giữ con chốt đang bị con pháo rình đó, biết còn hỏi. Tụi nhỏ kêu, đây là kiểu "hiệp sĩ mù nghe gió kiếm", đánh cò mà làm công chuyện không ngưng tay, nói khơi khơi, cũng thắng.

Lụi hụi rồi bốn mùa gió bắc về kể từ mùa gió chị Hoài lấy chồng. Ba anh Hết thường chống đũa trên mâm cơm than ăn không vô. Anh hỏi ông thèm gì. Ông bảo chắc tao gần chết rồi, tao thèm một thằng cháu nội. Hết lợng sượng mãi mới cười: "Trời, thèm gì ngặt vậy, không biết con biết kiếm đâu cho tía bây giờ". Tía anh Hết biểu lại đăng quán con Hảo lỡ thời mà kiếm. Mày giả đồ hoài, con nhỏ thương mày, ai cũng biết, chỉ mày là không. Anh Hết cãi, làm gì có, tía. Ông già đứng dậy, vậy phải thử. Nói rồi vung gậy đánh. Như mấy lần trước, anh Hết lại chạy lùng khùng ra sân. Rượt chán, ông già dứ dứ cây gậy vô mặt anh rồi tùm tùm cười quay đi. Ông già còn kịp thấy chị Hảo chạy lại vệt đám con nít ra, đưa anh chai dầu Nhị Thiên Đường, miệng xuýt xoa hỏi anh đau chỗ nào, giọng như

người thân thiết trong nhà: "Làm gì mà để tí giận dữ vậy, lên chơi cò phải hôn?". Anh Hết không trả lời, cầm chai dầu còn ướt mồ hôi tay của chị. Đây đã là chai thứ chín chị cho anh, anh khế bảo:

- Hảo, tôi... cảm ơn.

Anh ngần ngừ sau chữ "tôi" hơi lâu, làm chị Hảo chờ muốn nín thở. Ờn nghĩa gì một chai dầu gió, nó chỉ làm anh hết đau ngoài da thịt, mà trong lòng thì còn mãi. Chị vậy Hết ơi!

Đâu có biết, chỉ tại chưa quên được. Anh chưa dám nhìn thẳng vô mắt Hoài để cười, chưa dám nựng nịu con của Hoài mỗi khi chị bông nó đi tiêm ngừa. Chưa thanh thản để chào nhau như một người bạn gặp một người bạn. Hảo có hiểu không?

Hiểu, nên tôi chờ đây nè.

Thêm một mùa gió bắc nữa, chị Hảo vẫn chưa lấy chồng. Ai lại cũng hỏi, chị chờ ai vậy cà. Chị bảo chờ người ta xúc dầu Nhị Thiên Đường của chị mà hết đau, chờ người ta đánh cò mà trong tâm "Viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn", chờ người ta thôi buồn khi đưa chót qua sông.

Nhưng mà chờ tới chừng nào lận?

Ai mà biết.

Mùa nay gió bắc hiu hiu lại về.

Lỡ mùa

Mọi người đã đi ngủ. Thằng Đất Em cũng thiếp đi rồi. Con dế vẫn còn gáy te te, Đất Em quả quyết là nó ở ngay dưới cục gạch sát miệng cống nhưng rình hoài không bắt được, thằng nhỏ mòn mỗi vùi đầu vô cái giỏ bâng ngủ khò. Chỉ ông Ba Già thức, ông không ngủ được, ông ngồi dựa mé tường rào, coi tướng thao láo như con sói đang canh giữ cho bầy đàn yên giấc, điều thuốc to bằng ngón tay cái cháy bập bùng. Gió nhiều, rất nhiều ngọn mồ côi, lẻ loi lúu rúu chạy qua. Ông già ngồi canh chừng, cũng không biết canh chừng cái gì, có ai ra đường lúc giữa khuya này đâu.

Ông Ba Già mất ngủ từ lúc trời sập sện mưa mùa. Rồi người ốm sòm, con mắt trộm lơ. Cơm chiều nghe mưa, ông bỏ bữa. Nửa đêm nghe mưa, ông choàng dậy, ra đứng chái sau, ngó về phía đồng đất tối mịt. Ngoài ấy, đất bắt đầu mềm lại, từng thớ vỡ ra, tràn xuống chỗ nẻ. Cỏ bỏ lớp áo vàng cháy, mặc vào mình một màu xanh muốt, đã ba mùa không cày bừa, đất Trảng Cò thành miền cỏ hoang, thằng Đất Anh lừa vịt đi ăn bị cỏ cắt nát da, nó cắn nhằn, "Nội tính sao chớ mấy ông để vầy hoài chắc ruộng mình thành rừng quá, nội."

Đồng Trảng Cò rộng gần hai mươi hecta, phía bắc giáp rừng tràm, phía nam giáp biển, xóm nằm bên con kinh ra Hòn Đá Mốc. Ba năm trước, tỉnh quyết định thu hồi và quy hoạch Trảng Cò làm khu du lịch văn hóa sinh thái lớn nhất nhì đồng bằng. Người Trảng Cò ngơ ngác một chút, rồi buồn, tiếc như ai đó đứt khúc ruột mình ra, nhưng tuyệt nhiên không cãi. Hết một mùa, mời họp dân mấy cuộc rồi, tính chuyện đền bù xong, dân Trảng Cò chưa thấy nhà nước bắt tay vô làm, ngó đất bỏ không, họ hơi nóng ruột. Qua mùa thứ hai, cỏ ồng, năn, lác rủ nhau lại mọc cho xanh chơi. Ông Ba Già viết cái đơn văn phong chân chất y như ông cho tám mươi sáu hộ dân trong xóm ký, lặn lội lên tỉnh, nhưng lãnh đạo bận đi họp ở Trung ương, chờ không được, ông quay về. Bây giờ trời bắt đầu chuyển sang mưa, lại mùa mới nữa đến... Trảng Cò buồn như bị bỏ rơi, nghe nói, nhà nước đã chuyển quy hoạch sang Trảng Sáo rồi, lại thêm thay đổi nhiều lãnh đạo chủ chốt, xem ra người cũ chuyển đi chỗ khác, chắc quên mất tiêu luôn. Đâu đó ở Trảng Cò, người ta tự ý cày đất, đắp bờ. Ông Ba

Già cụ quá trời, ông nói làm vậy còn gì là phép tắc của nhà nước, của Đảng ? Phải lên tỉnh một chuyến nữa mới được, để hỏi coi nhà nước mình có làm du lịch nữa không, nếu không, xin rút quyết định lại để cho bà con canh tác.

Lần này, Trảng Cò đi thành một đoàn chín người, ngoài thằng Đất Em cháu nội ông Ba, còn lại là ông già, những người mạnh giỏi bận ở lại để đi làm muôn bên Trảng Vịt hay ra đồng săn chuột, bắt rắn bán lấy tiền mua gạo. Ông Ba Già được coi như trưởng đoàn, vì ông mạnh giỏi nhất, nói năng mạch lạc nhất, rành đường ngoài tỉnh nhất (thì năm trước đã ra đó một lần rồi). Ông Ba nhận trách nhiệm bằng một sự cảm kích vô hạn, đứng dưới bến, trước một đám đàn bà con nít đưa tiễn, ông dong dạc tuyên bố "Chuyến này đi không gặp chủ tịch nhất quyết không về".

Trẻ nhất : Đất Em, bảy tuổi, láu táu chạy đằng trước; người già nhất : ông Mười Hưng, bảy mươi hai tuổi, cắn hột cơm không bẻ (vì rụng răng hết rồi) khật khùng chống gậy đi sau cùng, đoàn Trảng Cò phải đổi ba chặng tàu đò, lội bộ vòng qua bốn con đường đầy khói và bụi. Họ xếp thành một hàng dài, rì rầm đi dưới con nắng đỏ lòm, trên người đeo theo nhiều giỏ to giỏ nhỏ, thỉnh thoảng đoàn đùn lại vì thằng bé đi đầu mãi đứng coi mấy món đồ chơi chưng trong tủ kính, những lúc ấy, ông Ba Già chạy ra khỏi hàng, bộp vô đít thằng cháu nội, ngó trước ngó sau coi có ai lạc không, cái nón vải hất ra đằng ót, để cho nắng xói vào mặt.

Đến Ủy ban thì trời đứng bóng, mấy cục mây xám đùn lên lừ đừ trôi trên đỉnh đầu. Ông già gom đám tùy tùng đang nhể nhãi mồ hôi lại một chỗ, rồi đi gặp anh bảo vệ. Anh này vốn quá quen với cảnh kiện cáo vượt cấp thời mở cửa nên cảnh giác cao độ, hết ngó ông già có bộ mặt teo héo như đít trái cau khô rồi ngó đám đông, anh hỏi ông có hẹn trước không, Ba Già ngẩn ra, đâu có hẹn gì, tội tôi ở xa quá mà, chuyện gấp quá chú ơi. Anh bảo vệ gọi điện thoại vào văn phòng Ủy ban, một chút thấy anh phó phòng hành chánh đi ra, anh bảo chủ tịch đi họp Hội đồng nhân dân rồi, chắc là hết buổi chiều nay mới xong. Mà, có chuyện gì không, chú ? Ông già hào hển thuật chuyện du lịch Trảng Cò. Anh phó phòng chỉ ông qua cơ quan tiếp

dân, ông lắc đầu nguầy nguậy, nói với giọng dứt khoát, "Đâu được, chú. Họ đâu biết chuyện này. Quyết định đó là chủ tịch ký mà, chủ tịch mới nhớ chứ", Rồi ông cười, tiếng cười như tiếng người ta bật quẹt, và từ đôi mắt sáng quất sinh ra hai đốm lửa nhỏ.

- Hồng sao chú em, tội tôi chờ. Ba năm đợi được, ít bữa sá gì. Chú em đừng lo, tội tôi có quảy gạo theo, ông quay lại hỏi một ông già trán hói, bộn hủ Tư Trục, cả chục ký hen ? Nồi niêu, cà ràng, củ lửa có sẵn hết, vác một vô phương, sắp nhỏ ở nhà chu đáo quá trời đất.

Phó phòng bối rối đi vào, lát sau người khác bước ra. Một ông già khác nhận xét, chắc chú em này chắc làm lớn hơn chú nọ. Hỏi dưỡng Sáu bói làm sao, ông nói thấy tướng bự hơn, bụng tròn hơn, thằng Đất Em suy ra, vậy chắc bụng chủ tịch còn lớn hơn nữa. Ở phía đó ông già Ba đang nói, nhìn đằng xa cũng biết đang nói chuyện Trảng Cò, chỉ khi nhắc tới đồng cỏ hoang đó về mặt ông mới u uất, nhăn nhó như vậy, mới chắc nịch như vậy : "Tội tôi chờ.". Người kia đi vô.

Họ cắm trại lại chỗ cái vĩa hè rợp bóng cây, cạnh hàng rào, cách cốt gác chừng hai mươi thước. Lá điệp rụng đầy nền gạch con sâu, cỏ mọc lún phún theo các khe viên. Ông Ba Già biểu mọi người trải đệm ra nằm nghỉ đi để ông vô Ủy ban xin nước nấu cơm, lát sau, ông chống hông om lên một dòng khói tù mù. Khói bay quanh một đám người khô hốc, đen đúa, già nua ngồi quanh đó, mớ củ này chắc là chưa khô hẳn nên một đầu cháy, một đầu xì ra một mớ bong bóng nước vàng quạch và một đám khói. Lúc dọn cơm ra, ông Ba Già không ăn, ông chạy tới chạy lui, ngó này ngó nọ, chanh dạn thằng Đất Em coi chừng mắc cổ, biểu nó tổ con mắt gỡ xương cá dùm, khô chạch nướng lên cứng đơ, mấy ông già răng cở lung lay, mấp môi lâu lắm mới mềm, trệu trạo tới đèn đường sáng trưng thì xong bữa.

Bây giờ ngồi chờ sáng, ông Ba Già mới sực nhớ mình chưa ăn cơm, hèn chi cái bụng kêu rột rột, xót xa hoài. Ông không để ý, vì phải suy nghĩ, ông đang tính từng lời, từng tiếng để ngày mai trình bày với chủ tịch. Phải nói làm sao cho chủ tịch hiểu dân Trảng Cò một lòng với cách mạng, làm như vậy không phải là chống lại chủ

trương, nhưng nhìn đất bỏ hoang, tiếc quá, nhà nước còn phải lo nhiều chuyện lớn, có thể bỏ sót chuyện du lịch Trảng Cò, nên nay lại nhắc vậy thôi. Mất gần bảy triệu ông mới sắp xếp đâu đó liên mạch. Lúc ngẩng lên mới hay sắp mưa.

Trời trên đầu nặng chịch, mây dày, đen thui như chó mực, gió nhiều, mang theo những ngọn ướn nhẹp, lạnh tanh. Rồi nghe tiếng u u ì ì ngày càng gần, ông vừa gọi mọi người dậy vừa hỏi hã đi gom đồ đạc lại một chỗ, lục tìm tấm cao su. Và mưa tới.

Họ, tất cả chín người lột dép ngồi, trùm chung một tấm cao su đã cũ, thùng lỗ chỗ. Đây là tấm nhựa dùng để làm lều phơi lúa, ông Ba Già đã xếp cất từ ba năm trước. Lâu lâu ông lại trèo lên gác mang xuống, ngồi nhìn, mong sẽ có một ngày dùng lại, sáng hôm qua, bà Ba ra đứng ngó trời rồi biểu ông phải mang theo. May mà bà nhớ... Một người ló đầu ra ngoài, lúc quay vào, nước nhiều xuống từ mái đầu đã bạc, chép miệng, "Chết cha, mưa bong bóng, coi bộ dai nhen, vất vả à". Thằng Đất Em chộn rộn, nó cứ thập thò coi có cá lên không. Nó nói tăng lảng tíu lú, mưa đầu mùa năm ngoái, nó với Đất Anh bắt cả xô cá rô, con nào con nấy ồm nhằng, nhớt không hà. Không biết giờ này ở Trảng Cò anh nó có đi soi cá lên không, không biết ở đó có mưa không.

Ờ, không biết ở Trảng Cò có mưa không? Những người già thì im lặng, nghe mưa trên đầu, nghe nước chảy dưới chân. Ông già hỏi đầu chắc lười, giọng nói có một chút lo lắng :

- Hồng biết đợi tới mai có gặp được chủ tịch không hen ?

- Ờ, không biết nữa, mấy ông công chuyện quá trời...

- Gặp mà, chắc chắn gặp - Ông Ba Già bảo. Ông mần mần lai áo, rồi lần ra mấy hạt lúa nằm trong đó, quen tậ, ông đưa lên miệng cắn, lúa bở như bột, hăng hăng mùi bunn, nhưng ông để vậy, nhắm nháp. Hồi lâu, ông thở dài :

- Cha, đi chuyến này về không biết làm đất kịp hôn đây. Đất ướn quá, cày không được là khổ.

- Bên Bộ Kinh người ta sạ khô rồi đó, nghe thằng Tám Bình đi làm cỏ mướn ở bên về nói.

- Vậy á ? Họ làm giống gì mà sạ sớm vậy ta ?

- RX gì đó, hồi đó mình cũng có làm mà, hột lúa dài, có đuôi...

Ờ, hồi đó, tháng này mình cũng sạ rồi, quăng giống đại ra đất, chờ sa mưa, lúa nứt mầm, lú chùm rễ trắng tươi như củ hủ dừa. Mà ngộ, thôi ra ruộng ba năm rồi, vậy mà cái gì cũng nhớ. Ông Mười Hưng cười khà khà, môi run lều phều trước hàm răng trống, "Quên sao được, mậy, đám mình biết làm ruộng từ hồi còn làm tá điền cho Hội đồng Chì, hồi chưa có cục đất chọi chim, thằng Ba Già lúc nào cũng ước có miếng đất bằng chiếc chiếu thôi cũng được, để cấy lúa chơi, để chết được chôn trên đất của mình, ai nghe cũng rớt nước mắt tủi cho thân nghèo. Lúc đó mậy cũng khóc phải hôn Ba Hớn ? Ông già tên Ba Hớn cao lòng không, đội tấm cao su lên như cây cột cái, cụt, "Đâu nè, bữa đó tui sổ mũi, vậy mà người ta đồn tới bây giờ". Mấy ông già cười khớ khớ, nhắc lại, "Làm như tui tao không nhớ, lúc đó mậy với thằng Ba chần bầy trâu cho Xã Chọt, phơi nắng phơi mưa ngoài đồng, riết rồi mặt thằng Ba nhăn như ông già, nên mới kêu là Ba Già, chết danh luôn. Rồi giặc giã, chiến tranh hai lượt, bận cầm súng chống giặc, tính ra người Trảng Cò mình bỏ ruộng hoang chừng ba mùa chớ gì, bị dồn ra ấp chiến lược cũng lụi hụi trốn về gặt lúa. Nghe bên miệt Năm Chòi nuôi tôm, làm giàu, Trảng Cò cũng không chịu bỏ cây lúa, thấy nghèo vậy mà bền, đói ăn cơm mới no chớ ăn tôm ngày lại ngày chịu sao nổi, ngán thấu trời. Hồi đó, lúa còn xanh cả một vạt đồng Trảng Cò, những cái bờ đất nhỏ nhăm dấu chân người, những chiếc ghe chở vịt chạy đồng đậu dọc theo kinh khi mùa gặt đến. Hồi đó, chưa thấy mấy anh thanh niên từ tỉnh xuống đo đo ngắm ngắm để làm đề án du lịch Trảng Cò, người ở đây chưa bỏ xóm đi ghe bạn ngoài khơi, chưa vô rừng làm lâm tặc ăn trộm trầm đem bán, chưa đi gặt mướn đồng khác, đám già ở lại trông con cháu về, hỏi bên đó lúa tốt không, giống gì năm nay trúng nhất, chắc gió bữa trước lúa đổ cũng bộn hả ? Đám trẻ đi làm đã mệt, lại còn phải trả lời nên đổ quạu, "Thầy kệ người ta, dính dáng

gì tới mình, ba". Bọn già mới chống gậy lùi thối ra vườn, nhớ ruộng quá, hồi bấy, con nó cũng rầy.

Bây giờ nhớ lại, tám ông già thở dài, thằng Đất Em nhận ra tiếng thở dài của nội mình, như ông khà lúc uống trà, tiếng khà dài, khàn, làn hơi run run, mà người biết ca kêu bằng "đổ hột". Nghe cũng buồn bã, nhỏ nhoi như hết thấy mọi người. Rồi tự nhiên ông cười nhỏ, nghĩ thầm, chà, mình làm trưởng đoàn mà, lãnh đạo mà có lúc yếu lòng, tư tưởng không vững, trùng trình đâu có được, phải cứng cỏi lên để lo người ta đến nơi đến chốn chớ. Ông ngược lên dòm mấy ông bạn già đen lù lù, đằng hắng, nuốt trọng nước miếng, lấy lại cái giọng khàn ồm, "Cha, cao su chỗ dựng Năm rách dữ hả, đầu cổ ứt nhẹp rồi, đổi qua chỗ tui nè (chắc lưởi) đi chuyến này mà thành, chắc phải vô chợ Bách Hóa mua bọn thứ cho mùa mới, đồ cũ hư hết trội".

Mưa tạnh lúc hừng đông. Thằng Đất Em tung tấm cao su ra nói với vẻ thất vọng ghê gớm, "Trời đất ơi, nội coi, ở thành phố tệ thiệt, mưa vậy mà hồng có con cá lên nào, gập ở dưới mình..." Trời vẫn trối đầy nước, tối âm u, ông Ba thấy núi mây đen thăm dưng lên một mảng trời phía Trảng Cò, ông chắc lưởi như xót xa lắm, điều này dưới mình mưa lớn dữ, đất chắc chìm hết rồi, đồng chắc chỉ còn loi ngoi cỏ, muồn cày, bừa cũng khó lắm đây. Ông Ba Già nghe ruột mình nôn lên, từng khúc, từng khúc, nghẹn ứ đến mức ông không lên tiếng được. Ông Mười Hưng than thở : "Thèm trà quá mấy ông ha ?". "Ờ thèm, hai bữa rồi có hớp được ngụm nào đâu, hèn chi thấy bãi hoải trong mình quá chừng, mở con mắt không lên". Chỉ ông Ba ngồi lặng, đốt thuốc, mắt ngó về phía cổng Ủy ban, người căng ra như sắp đi đánh trận. Lát sau, anh cán bộ văn phòng hôm qua ra và ái ngại thưa :

- Kẹt quá chú ơi, sáng nay chủ tịch bữa nay phải dự triển khai chỉ thị gì đó, chú hẹn cuối giờ chiều. Chú chủ tịch dặn mời mấy chú vô Ủy ban ngồi nghỉ đỡ.

Và Ba Già, trưởng đoàn Trảng Cò, ông già có gương mặt khắc khổ, nhăn nhó nhất, mạnh giỏi nhất, ăn nói văn vẻ trơn tru nhất bỗng đứng hức lên, khóc ngon lành :

- Vậy là đất Trảng Cò trẽ thêm một mùa nữa rồi, mấy chú ơi.

Chiều vắng

Ngày dì Út Thu Lý tròn bốn mươi bảy tuổi, dì từ già thêm một lượt ba cái răng. Buồn quá trời đất, dì lại chùa Phấn, than với sư Huệ bây giờ không biết làm sao giáp mặt anh Tư Nhớ, răng cở trống hơ trống hốc vậy... Bà sư già nghe xong niệm Phật mà không nén được cười. Dì Út mượn gương, soi mình vào đấy, thấy tóc bạc, mặt nhăn, kỳ lạ thay, dì thấy cả một nỗi buồn rất lạ thăm thẳm trong lòng mình. Dì đứng đó một chút, rồi dì te tái cấp nón đi, hỏi đi đâu, dì bảo ra vườn thuốc.

Nhà cậu Tư Nhớ cũng ở đó, xiêu xiêu giữa vườn thuốc Nam, quanh năm nồng nàn hương hoa cỏ. Nhưng cậu không có nhà, cậu đang dự đám tang trên Lung Dừa. Cậu 'đuổi quỷ' trong đội đạo tỳ của chữ thập đỏ xã. Gần mười lăm năm cầm đuốc múa quanh quan tài đến chai tay, lửa phà nám mặt, mấy lần ngậm dầu phun lửa bị sặc trời chết. Càng lớn tuổi cậu càng tưng tưng, ai cũng nói, ông bị sặc dầu quá trời đất như vậy mà không mát dây cũng uống. Cậu nghèo, nhưng đèo bông nuôi một thằng nhỏ mồ côi cha mẹ. Bình thường thì thằng Lụm kêu bằng tí, nhưng có lúc, kêu vậy, cậu la thấu trời, "Mày làm như tao già lắm vậy, kêu tao bằng anh đi, bằng thằng cũng được nữa". Một tháng ăn cơm nhà chừng ba bữa, còn hai mươi bảy bữa cậu dọn vườn, chặt thuốc cho chùa nên được đãi cơm chay, hết việc, cậu dắt thằng con lang thang làm mướn dài dài theo xóm, ăn cơm ở đó luôn, đội đạo tỳ có việc thì hai cha con dùng cỗ đám tang, lắm lúc cậu về nhà biểu thằng Lụm, "Đổ nước mắm vô kho quẹt ăn. Tao ngán thịt heo thấu trời rồi".

Chỉ nhà dì Út Thu Lý là cậu không bao giờ lui tới. Hồi bà Hai, má dì còn sống, ra đường chạm mặt, tránh không được, cậu mới mở miệng, giọng có một chút hằn học, một chút chua xót, một chút mỉa mai : "thưa má !", rồi cậu cun cút đi thẳng. Những chiều ngang qua nhà, thấy bà Hai bắc cái ghế ngồi ngoài hàng ba là cậu cởi quần dài, tụt xuống mé kinh, lội qua khỏi đoạn đó mới ngoi ngóp lên bờ. Đám trẻ trong nhà thấy cảnh đó cười ngất nga ngất ngào, chỉ dì Sáu Thu Lý là chua xót ngẩn ngơ, người coi tưng tưng vậy mà giận dai ghê hen. Rồi dì tự hỏi, nếu mình là anh ấy, thì mình có giận không ?

Giận. Bởi gió kia, mưa kia, những mái nhà chiều chiều khói tỏa kia, người phụ nữ đang na cái bụng bầu lặn lìa qua ngõ kia, và những đứa trẻ kia, cả thằng Lụm... hết thấy đều làm cho người đàn ông đó nhớ một mái ấm đã bị tước đoạt của mình.

Bởi nếu con cậu còn sống, bây giờ chắc nó cao hơn thằng Lụm. Những khi ngồi nhớ lại, cậu ứa nước mắt, ước gì mình được nhìn thấy nó một lần, một lần thôi, sau này có sặc dầu hay chết huyệt dưới mương, cậu có lẫn lộn việc này việc khác, đứt khoát cậu sẽ không quên được hình bóng vợ con mình.

Nhưng cả mơ ước đó cũng bị má vợ cậu, bà Hai cướp đi mất. Khi dì Ba Thu Lê để lòng thương cậu Tư Nhớ, roi đòn mấy cũng không can được, bà đã nghiêng rặng treo treo khi nhắc tới cậu, "thằng ăn cướp". Sinh cả thấy sáu người con, chỉ có hai đứa con gái, dì Út Thu Lý vụng về, đẽnh đoảng, như trẻ con, vui buồn ra mặt, bà Hai dồn hết tình thương cho con gái Thu Lê vén khéo, nhu mì. Hồi đó, dì Ba mới hai mươi tuổi, trong lòng người mẹ, dì còn non nớt, dại khờ. Ai mà ngờ một bữa dì bỏ bà đi... Nhà cậu Nhớ cách nhà bà một quãng đường xóm, những bữa đi ngang qua nhà, bà Hai nghe giận nhói ngực khi thấy con gái mình khép nép đi cạnh chồng, mắt ráo lờ, ngó vô nhà như thể nước lả người dưng. Cái nhìn van lơn và hối lỗi của cậu Tư Nhớ nhỏ nhoi trước biển lửa giận hờn trong trái tim người mẹ. Không bảo nhau nhưng cả hai người đều hy vọng, dù lâu lâu lắm nhưng sẽ có một ngày bà tha thứ.

Hồi đó, gia tài của hai người chỉ có căn nhà dựng trong vườn chùa với chiếc xuồng. Dì Ba hay cười, an ủi, "Anh buồn gì, xóm mình đâu chỉ nhà mình nghèo...". Dì làm bánh bò, sáng sớm hai vợ chồng chèo dài theo các xóm ven Đầm bán, buổi chiều họ xin rơm chở về gieo cải, trồng rau trên liếp nhỏ kế bên nhà. Đạo đó, người ta dồn về nơi này để theo những con rạch ngoắt ngoéo ra cửa sông Thầy Xúi vượt biển tìm đất hứa. Nhiều bữa thấy người ta lỡ đường, vợ vất ngoài bờ bụi, khổ sở với bầy muỗi lá, cậu Tư cho quá giang, cho ngủ lại, san sẻ ít chén cơm nguội. Cậu với dì không hỏi họ đi đâu, làm gì, hỏi họ cũng không nói thiệt, chỉ nghĩ trong bụng, xứ sở mình đây mà hồng ở, đi làm chi cho cực thân vậy không biết. Cho tới một

bữa, trên đường chở rơm về, cậu bị công an xã bắt vì tội đưa người vượt biên. Cậu Tư Nhớ có kêu oan, nhưng các anh công an cười, hỏi bà già vợ thừa mà còn oan ức gì ? Cậu nghẹn lời, vì ngổ ngàng và vì đau xót.

Lúc đó là tháng Năm, đôi vợ chồng trẻ đang nôn nao đếm ngược từng ngày chờ đến sang Giêng sẽ đón trẻ con ra đời...

Bốn mươi ba ngày sau cậu Tư được minh oan. Lúc về thì cỏ đã mọc xanh lối vào. Giồng cải bên nhà trở bông, ngồng cao tới ngực. Lúc về, chuột cắn rơm làm ổ trong cái cà ràng trên bếp. Lúc về, người cũ không còn ở chỗ cũ, nhà lạnh ngắt, buồn xo. Cậu Tư Nhớ uất quá vác cây mác vót chạy tới nhà bà Hai đòi người. Bà đứng chặn ở cửa, mặt thản nhiên, lạnh tanh như đồng, bảo "Ở đây không có gì liên quan tới cậu. Con tôi nó ra chợ ở rồi, còn con cậu hả ? Ra bãi rác ngoài trạm xá xã mà kiếm". Cậu Tư nhớ hoài, nhớ đời đời kiếp kiếp cái vẻ mặt chai đá của bà Hai, cậu cười, sao con người đối với nhau có thể cạn ráo đến vậy.

Cho đến bây giờ dì Thu Lý vẫn còn nhớ giọng cười của cậu hôm ấy, nó lạt nhách, không dư âm, như thể đá cười. Cho đến bây giờ, gặp dì, cậu vẫn hay cười như thế, có lúc cậu còn làm ngơ không thèm nói chuyện. Nhưng dì không giận, vì nghĩ nhà mình nợ anh ấy rất nhiều, cho tới khi má dì nằm xuống, món nợ ấy vẫn còn nguyên.

Người ở xóm Rạch Ruộng ai cũng biết dì Út Thu Lý thương cậu Tư, họ dạy con nít ngạo chơi "Trồng tre trở gốc lên trời. Con chị qua đời rồi tới con em". Nghĩ cho nghiêm túc, hai người này cũng thật xứng đôi vừa lứa. Ngày nào dì Út cũng đi làm công quả ở chùa Phấn, hốt thuốc tiếp sư cô, lúc rảnh chạy qua nhà cậu Tư Nhớ quét cái nhà, lau bộ ván, cho chó, mèo ăn. Dì coi nhà cậu như nhà mình, nên quen cái lối đi hẹp te giữa bộ ván ngựa cũ kỹ và chiếc giường. Quen với căn bếp nằm chéch phía trái, đó là một góc tù mù khói, nhưng đó là một chỗ ấm áp nhất. Mấy đứa con nít khen dì giống cô Tấm trong truyện cổ tích quá trời.

Bây giờ gần hai mươi năm rồi, tóc đã trắng những sợi già, chuyện tình đó vẫn chưa đi tới đâu, chiều nay lại, thay vì lòn tay qua lỗ vách

mở cái móc khoá quen thuộc ra, dì Thu Lý tự nhiên giữ lễ, đứng chờ ngoài cửa. Thằng Lụm về trước, thấy dì, nó cười, hỏi "Ủa, sao Út không vô ?". Dì bảo, "Vô gì, nhà người ta mà". Thằng Lụm nhìn dì lom lom, nó thấy dì bữa nay lạ quá, không biết có phải tại rụng mấy cái răng không. Nhưng lúc đó đã nghe tiếng đá banh dội binh binh đẳng xóm, nó rảnh đâu mà thắc mắc, vọt đi mất. Cậu Tư Nhớ qua khỏi lùm nhãn lồng, làm như không thấy dì Thu Lý, vạch cái cửa đi tuốt vô nhà. Cậu Tư Nhớ ra ngoài giàn ôm củ vô, rồi chống hông thổi lửa nấu ấm nước, khuôn mặt cậu tỉnh rụi. Nước sôi, cậu đi rửa cái bình mẻ vôi, châm trà. Cậu chống rèm cửa sau lên, lau bộ ván ngựa đầy dầu chân gà, quét cái nhà vương vãi rác, rồi ngồi uống trà. Cái vạt áo màu bông cà của dì Thu Lý vẫn phơi phất bên ngoài cửa. Muỗi kêu o e xà quần bên lỗ tai, ờ, giờ này muỗi bắt đầu bay khỏi đám lá đi kiếm hơi người. Ngoài sân, chắc muỗi cũng nhiều... Cậu Tư hơi trù trù giây lát rồi đứng lên, ra cửa trước nói trống không :

- Sao bữa nay mắc gì mà không vô nhà ? Ngoài này muỗi cắn chết.

Dì thở ra, cứ tưởng là thằng chả không mời. Dì cố nén cười, nghiêm mặt bước vào, đứng lừng khờng khách sáo như khách lạ. Cậu Tư coi bộ hơi bực :

- Sao không ngồi đi ? Coi chừng làm nhăn bộ ván tui ghen.

Nói rồi, cậu đi gom mớ vỏ dừa khô vô nhen mẻ ung. Cậu ngồi thổi hoài cho đến khi lửa bùng lên, cậu lại vui cho tắt. Rồi hì hụi chỗ này, hì hụi chỗ kia, không làm gì cũng lảng xãng, sực nhớ ra, cậu lại dang chái bếp lấy khúc ổi vừa được phơi dốt nắng, ngồi đéo ngỗng cối, ngày mai, đảng nhà Tư Biểu có đám giỗ, thẻ nào cũng xài. Cậu sợ rảnh tay rồi phải mở lời nói với nhau. Mà, cậu thì không biết nói gì hết, không muốn nói gì hết.

Bởi mỗi khi gặp nhau, lòng người này chỉ toàn những oán giận, những nỗi đau, còn người kia tràn đầy niềm yêu thương vô vọng mà họ đã không còn ở tuổi hai, ba mươi để nói ra tâm trạng ấy bằng lời. Nên chiều nay lặng lẽ lạ thường, có thể nghe rõ ràng tiếng muỗi kêu, tiếng xì xì mọng nước của thanh củi ướn cháy trong mẻ, tiếng lữ

mác vót khứa ngọt vào cây ổi, tiếng trái dừa chuột khoét rụng đùng xuống hào ranh... Dì Thu Lý lên tiếng :

- Anh Tư à... Bữa nay em mới nhổ ba cái răng.

-...

- Tính luôn hôm rày là bảy cái rồi đó. Thấy vậy mà già rồi...

Cậu Tư Nhớ vẫn nín thinh, hì hụi gọt dừa, thấy mình cũng thật nhẩn tâm. Kinh kệ mỗi ngày từ chùa Phấn vọng sang cùng tấm lòng chân thật của dì Út vẫn không làm cậu nguôi đi oán hận. Cậu mà đáp tình dì chẳng phải là đã tha thứ cho nhà đó sao, ngu sao, đâu có dễ vậy.

Dì Thu Lý ngồi trên tấm ván đã cong vênh, nghe lòng trống không đã sạch sành sanh những niềm hy vọng cuối. Không biết làm sao cho hết bối rối, dì ngó quanh quất cho giống người xa lạ chơi. Dì nhìn chiếc quạt nón bằng vải nhung đã phai màu treo ở đầu giường, cái áo bà ba màu bông cà bọc trong bọc nilong treo trên vách cùng với chiếc cặp đồ bằng nỉ (Hôm chị Thu Lê theo chồng, nó chỉ vừa đủ để ba bộ đồ với cái khăn tắm, dì Út lén má xếp dùm). Dì nói bằng một tiếng nhói :

- Anh nhớ chị Ba em !?

Lần này cậu Tư Nhớ đổ quạo, vật lại :

- Bộ tui trâu bò sao mà không biết nhớ ? Biết còn hỏi !

Ờ, thì biết. Hơn hai mươi năm rồi cậu Tư với dì Thu Lê đã không gặp lại nhau. Mỗi bận lễ Tết, hay đăng nhà bà Hai tổ chức giỗ ông Hai, cậu đứng xa xa dòm ngó, nghe nhộn nhạo từng khúc ruột. Hồng biết cổ có về không ta ? Thăng Lụm hiểu lòng cậu, nó chạy đi coi, nó kể ở ngoài chợ người ta về nhóc. Người nào người nấy đẹp đẹp không hà, tía. Nhưng trong đám người đẹp đó không có người cậu thương, dì Ba thì không về, dì viết thư gửi bà Hai (lá thư đó nhòe nước mắt) thưa rằng dì chắc chẳng bao giờ về quê nữa, quay lại đó, rồi làm sao, mặt mũi nào để gặp một người. Dì viết rằng, má ơi, má đừng buồn, chừng nào nhắm mắt xuôi tay, con sẽ về để nằm trên đất nhà mình.

Câu chuyện đó dì Thu Lý kể cho cậu Tư Nhớ nghe vào một ngày mưa gió, cậu đội áo mưa lại chữ thập đỏ xã, xin được giữ một chân đạo tỳ trong đội mai táng. Ai cũng hỏi sao tự nhiên đi làm cái nghề u ám vậy, cậu cười không nói. Chỉ có một người biết, càng biết nhiều càng nghe lòng buồn nhiều.

Dì Ba Thu Lê bây giờ đã theo chồng sống ở nước ngoài, vò vớ không con, dì cay đắng, "trời phạt vậy". Dì hay gửi thư, tiền và hình về nhà. Trong hình lúc nào cũng đeo nhiều đồ trang sức, mập mập, đầy đặn, cười thật nhiều nhưng đôi mắt lại buồn thiu thiu, luôn luôn ngó thẳng về phía trước mà ánh nhìn không có một chỗ vịn nào. Một người sống không quê hương, sống đầy mặc cảm, dằn vặt, sống mà đau đáu hoài chuyện cũ thì biết níu đâu bây giờ ?

Chiều nay ngồi trong nhà cậu Tư Nhớ, dì Út lại nhớ chị mình. Dì chợt nghe lòng quang quẻ lạ lùng, sao mình không giúp cho anh chị ấy gặp lại nhau một lần, bây giờ không làm, đợi tới chừng nào. Mình làm được mà, thí dụ như mình giả đồ chết. Chị Ba Thu Lê nhất định sẽ về, sẽ gặp lại anh Tư Nhớ, dù bây giờ tóc xanh phai màu, gặp chơi vậy thôi chứ không thay đổi được gì hết. Nhưng thương nhớ nhau thì hội ngộ lúc còn đang sống, chứ đợi người âm kẻ dương làm chi... Đời vốn dĩ đâu có buồn dữ vậy.

Dì Sáu Thu Lý ngồi ở đó tới chạng vạng, không nói thêm gì nữa, chỉ đau đáu ngắm cậu Tư, lòng tràn đầy thương yêu. Lúc về, dì mới lại gần, dạn dĩ gỡ cây móc vót trong tay cậu ra, nắm ngay lấy bàn tay nóng rực ấy, định cười, nhưng nhớ mấy cái răng cửa vừa nhỏ nên thôi. Rồi dì bảo, 'Mai mốt chế Ba về, anh Tư à. Thiệt, mai mốt này...'

Khi qua cửa dì Út Thu Lý mới hay, con mắt rửa bằng khói đã nhoè nước.

Rồi những cơn gió tháng bảy đưa tin vui đến từng mái nhà trong xóm Rạch Chùa, người ta bàn thần, vậy a ? xa xứ biết bao lâu rồi, trôi dạt tận nước ngoài, cuối cùng, người con gái đó cũng về thăm lại xóm Rạch. Cậu Tư cuống quýt hỏi thằng Lụm, có đúng cỡ không, mập ? Đúng hả, về rồi hả, về một mình hả ? Vậy a ? Trời ơi! Gió thổi

bời bời vào căn chòi của cậu Tư Nhớ, thốc cuộn những tàn tro xát vào những vết cắt trong lòng.

Dì Thu Lý chỉ còn làm được một chút đó cho Tư Nhớ để trả cho cậu món nợ nhà dì đã vay, để cậu gặp lại người xưa nhưng cậu đã phụ lòng, khi dì Ba Thu Lê về, tận mặt nhau, cậu lắc đầu, cười, khẳng khái "Em Lê đâu có già, đâu có mập ú ù u như vậy". Cả ba người quay lưng lại với nhau, bùng mặt khóc, thương cho tuổi thanh xuân đã qua mất rồi.

Lý con sáo sang sông

Bắc về. Như thể trong đời này chỉ còn gió. Gió lạnh căm căm mà khô nẻ môi người ta. Da tôi mốc cời. Tàu chạy lừ lừ dọc theo sông, những quãng không có nhà, sậy mọc thành rừng. Những bông sậy chín mềm, trắng phau phau. Đã nhiều bông lìa cành, trùng trùng bay. Nước mặn rin rít da. Nghe gió này là mùa cưới đến.

Nét chữ không bay bướm trong tấm thiệp mộc của út Thà mang cho tôi một cảm giác lạ lùng. Vui, buồn, chua xót lẫn lộn. Má tôi bảo: "Con về sớm mấy ngày cho thằng Phi đỡ buồn". Tôi lật lịch khẽ cười, má à, có những nỗi buồn không ai trị được đâu. Nó day dứt tháng năm, nó dài dằng dặc. Người yêu đi lấy chồng mà, biết bao người tự tử.

Cái lần gần đây nhất tôi đi Tân Thuận có ghé qua nhà, Phi đang lui cui đóng giường, Thà cũng qua chơi, vo gạo ngoài sân lẫn, dì Tư - má Phi lật bông súng nấu canh chua, Phi nói nửa đùa nửa thật: "Đóng giường mới cưới vợ chơi". "Cưới ai?". "Út Thà". Nghe tiếng kêu cùng tiếng cười giòn trong bếp. Tôi ở lại ăn cơm chiều. Một bữa cơm áp tiếng cười rộn rã. Khói ấm bừng nở trên những tia nắng xuyên qua khe lá. Họ làm tôi vui quá.

Vậy thì làm sao đến nông nỗi này?

Phi cười cười, từ từ rồi nói. Nhưng dì Tư thì chặt lưỡi hít hà lúc tôi bước chân vô nhà. Dì có vẻ giận Thà lắm. Phi nhún vai thì thầm: "Má tao cần nhằn nhức mình muốn chết".

Tôi hiểu dì Tư như hiểu má tôi. Trong lòng mọi người thằng Phi tội nghiệp lẽ ra phải được hạnh phúc. Nó hy sinh quá nhiều rồi. Với má tôi, bà thương Phi như con ruột. Phi từng trọ học ở nhà tôi gần tròn năm. Có lần nó về thăm nhà, rồi không trở lên học nữa. Dì Tư kể, lần đó nó đem cây cúp móng tay về, nặng nạch đòi cắt cho ba má. Khi nâng cái chân của dượng lên, nó rút nước mắt. Những móng chân thú vị sạm, kẽ chân nước ăn lở đến tận xương. "Con thấy ba má con cực khổ con chịu không nổi, dì Hai à", Phi trở lên lấy đồ, từ giã bạn học, từ giã cả nhà chúng tôi, má tôi khóc.

Rồi dựng Tư chết, thằng Phi là trụ cột trong nhà chống đỡ cho người mẹ với hai đứa em gái. Mùa mưa nó xoay trần với mười tám công ruộng. Trờ bắc là nó lang bạt kỳ hồ. Nó sắm dàn nhạc cũ đi hát phục vụ đám tiệc. Ban nhạc nhỏ, gồm sáu bảy người trong xóm, già có, trẻ có, vừa đờn vừa ca. Phi có giọng ca hay nức tiếng nên ban nhạc của nó khá đắt khách. Nói Phi ai cũng buột miệng khen "Thằng đó ca mùi rưng rún". Trăm ngã sông, ngàn ngõ xóm, Phi rành đất này như ông thổ địa. Có lần nó rủ tôi đi chơi cho biết, dặn "về đừng viết báo nghe cha nội!" nhưng tôi không kìm được, viết ngay về loại hình sinh hoạt văn hóa nông thôn này. Lần ấy, tôi phát hiện ra, Phi càng uống say càng ca thần sầu. Lời ca rõ tiếng vành vành, làn hơi ấm áp. Giọng ca của nó không giống út Trà Ôn, Minh Cảnh hay Minh Vương, chỉ là của Phi thôi. Nó thuộc nhiều bài nhạc, bài cải lương, nhiều vô kể. Tôi ngạc nhiên về một thằng Phi mặc áo phên đi cắm câu với một thằng Phi nghệ sĩ mặc cái quần kaki mười hai túi trên sân khấu lót bằng bộ ván ngựa. Khuya, Phi rủ tôi xuống ghe nó nằm, nó gác chân lên bụng tôi, kê tay làm đầu gối.

- Mà hát hay vậy sao không kiếm dịp đi thi?

Nó cười:

- Thôi, giọng ca tao, thiếu sông, thiếu nước, coi như hết hay rồi.

Tôi ngó sao trời, lan man một nỗi sợ hãi mơ hồ, có người thợ xây không xây nổi cho mình ngôi nhà, có người thợ mộc nằm đất ngủ lạnh, Phi chuyên hát phục vụ đám cưới cho người ta, bao giờ mới hát cưới mình đây?

- Chừng nào mà cưới út Thà? Quen người ta ba năm rồi, ngâm tới chừng nào?

- Không biết, lo cho con Minh, con Thúy trước đã. Ba năm nữa tụi nó mới ra trường. Tụi nó học ở thành phố mới một năm mà về chê dàn nhạc tao là đồ dỏm, đồ cũ. Tao giận tụi nó, thì nhờ mấy món đồ cổ đó mà tao mới nuôi nổi tụi nó học đại học. Cũng tội nghiệp, hai đứa nó biết lỗi lời nên buồn hiu. Tao thương tụi nó quá.

- Vậy không thương út Thà sao?

- Thương. Thương thiệt.

Thương mà sao không biết tính làm sao.

Nhà út Thà ngó xéo bên sông. Hôm nay là nhóm họ, qua đám dừa nước thưa, thấy đằng trước rạp đã lùm xùm những tàu dừa bẻ vòng nguyệt, lá đùng đình vắt xòa quanh mấy cây cột rạp ộp bẹ chuối non. Phi ngượng nghịu:

- Lẽ ra tao phải qua bên phụ một tay.

- Sao vậy?

- Bữa trước gặp ngoài chợ huyện tao lỡ nói dóc là kẹt không về. Lúc đó tao tưởng là không chịu nổi?

- Bây giờ chịu nổi rồi à.

- Ủ!

Phi nói có vẻ nhẹ nhàng như thể nó đã chuẩn bị điều này từ lâu lắm rồi. Hai đứa nằm trên cái võng giăng ngoài chái dựa hàng lu nước. Tôi nghe rất rõ gió cuộn thành lộn, lẫn miết trên da mình. Có nỗi buồn nào đó đang thổi rất mạnh. Dì Tư buồn tình chèo xuồng về bên ngoài chắc chiều mới về. Một chút ai ngờ út Thà qua. Cô mang cho chúng tôi một tiếng cười giòn.

- Em biết anh Kiên bữa nay về mà.

Phi nạt:

- Ở bên nhà đang lu bu...

- Thiếu gì người làm. Còn em, qua đây lâu lắm mới qua nữa. Mà, biết đâu là... lần cuối.

Chữ "lần cuối" Thà buông xuống, lạnh như bắc cuộn gai ốc trên tay tôi. Thà chợt cười (lại cười... giòn):

- Hai người nằm làm gì, đi nhậu đi.

Tôi với Phi trợn mắt nhìn nhau, nghe tiếng chân Thà lẹp xẹp vào bếp. Thà rành từng góc vách nhà Phi nên không lâu lòi ra từ bộ vạc tre chai rượu trắng với đĩa mắm lóc xé trộn gừng. Một chút bỏ

sung thêm chén khế chua xắt lát. Chúng tôi kéo lại ngồi với nhau. Và với gió. Thà là con gái nhưng uống rượu khá mạnh. Phi này giờ không nói gì, ngó Thà lom lom:

- Làm gì ngộ vậy Thà...?

- Uống rượu cho dễ nói chuyện.

- Chuyện gì?

- Chuyện anh Phi nói gạt, ảnh tránh em. Đám em mà ảnh còn không qua vậy mà nói thương em. Tụi mình là bạn bè, anh Kiên coi phải không?

Tôi cười cười, chịu Thà thôi. Khi chúng tôi còn nhỏ, thật tình có dạo tôi tranh Thà với Phi. Bởi vì Thà có đôi mắt một mí nhưng đen, mái tóc đen, khuôn mặt xinh xinh duyên dáng và cũng bởi vì cô nói chuyện rất cuốn hút, thuyết phục người ta, điều này với các cô gái quê là rất hiếm hoi.

- Nghe nói Thà lấy chồng về Cái Nước?

- Dạ, xa lắm, chắc lâu nữa mới về một lần. Anh Kiên đi công tác ngang chợ Rau Dừa, nhớ ghé nhà máy Phú Phong thăm em. Anh Phi cũng vậy nhen!

Phi "ừ", nâng ly uống "chóc".

- Sanh con cứ lấy tên anh mà đặt.

- Dạ. Nhưng vái trời cho nó đừng ca hay như anh. Có nhiều cô mê lắm.

Thà cười. Tôi ngờ ngác giữa đôi bạn thân. Họ đang đứng ở bên bờ chia xa mà thanh thản vậy sao? Tôi đùa:

- Uống công anh nhường em cho thằng Phi, nghe tin Thà lấy chồng như trời sập. Quả tình anh giận em lắm...

Thà bảo không uống nữa, trở bộ đuổi chân.

Em biết, ai không hiểu chuyện thì giận em lắm. Lần đó, bên chồng em qua hỏi, ba má em hẹn ba ngày trả lời. Trước đó em đã từ chối

bốn mới rồi. Một mình em chạy máy đi lòng vòng kiếm anh Phi. Cực khổ lắm. Kiếm được rồi hỏi ảnh tính sao? Ảnh kêu em về. Song ảnh chạy xuống tắt qua Rau Dừa, dò hỏi kỹ bên chồng em. Hỏi từ ông già, bà già cho tới đứa con nít xong ảnh về kêu em ra nói một câu: "Em lấy chồng đi". Hai đứa ngồi ngoài bực tính kỹ lắm. Em thấy chắc không chờ được nữa rồi. Con gái xóm em mười bảy, mười tám tuổi có chồng, em đã hai bốn rồi, ba má em như ngồi trên đống lửa. Nói cho kỹ chuyện này là anh Phi gả em. Ảnh nói bên chồng em khá giả, lại đàng hoàng, xứ đó ai cũng biết tiếng chịu khó làm ăn. Xét cho cùng, em cũng có lỗi, em không chắc lòng chắc dạ với anh Phi. Mỗi khi ảnh đi, em nhớ ảnh lắm, em nhớ giọng ca của ảnh. Rồi tưởng tượng ra biết bao cô cũng ngồi nhớ ảnh như em. Ảnh đi hoài, mai một biết ảnh có về cưới em không? Có câu "Bậu lỡ thời như giấy trôi sông..." anh Kiên nghe chưa? Đó, lỗi của em là nhiều đó đó. Nghĩ lại cuối cùng em không xứng với cái tình của anh Phi. Tụi em thương nhau không lấy được nhau thì không có thù hằn đâm chém đâu anh Kiên à. Khổ cái, đám em ảnh trốn không qua coi như không tha thứ cho em rồi.

Phi phì cười:

- Thôi mà, anh lỡ lần này thôi, Thà ời.

Thà nói xong, má đã ửng hồng. Đôi mắt cô đen và trong lắm. Đôi mắt Phi cũng đen và trong lắm. Trong lòng tôi tự nhiên muốn ôm choàng hai đứa bạn vào lòng. Ba chúng tôi ngồi với nhau như ngày xưa, lúc nhà tôi còn ở đây, chưa ngập mặt dưới dòng sông lở. Trước nhà tôi có giàn mướp vàng hoa. Những đứa trẻ lấy đó làm nhà, sống đầm ấm, và chúng yêu thương nhau cho tới bây giờ. Phi giục:

- Thôi nói bao nhiêu đó đủ rồi, Thà về đi...

- Dạ.

- Đừng buồn anh.

- Không buồn đâu. Mai một em có con, tới ngày nựng nịu nó, thời gian đâu mà buồn. Em mê con nít lắm.

- Nhớ sanh hai đứa thôi, đúng chính sách. Sanh nhiều mau già, dễ chết - Phi dặn thêm.

Chúng tôi đều cười. Cái mắt mắt rồi, cái còn hình như vẫn còn đó. Tôi cảm thấy hơi ấm từ lòng mình ấm phùng đến mặt. Chắc tại rượu ngon. Thà về, xuống tới bến còn quay lại phân trần:

Sao tự nhiên em qua đây lãng xẹt vậy không biết?

Cô cười giòn. Tôi có cảm giác cái cười níu chặt vật làn nước mắt chực rơi ra. Thì là người mà, có phải cây cỏ đâu. Phi không tiễn Thà mà ngồi trên nhà gỗ chén ca, giọng ca thêm rượu thần sầu.

"Ở ở... Ai xui mà con sáo nó sang sông cái nó sang sông. Cho nên mà con sáo ở ở sổ lồng cái kia bay xa cái kia bay xa, cái lý em ở, cái lý chàng đi...".

Tôi xin thề với thiên thần thổ địa rằng chưa bao giờ được nghe một bài Lý con sáo sang sông điệu Bạc Liêu đứt ruột như vậy. Nó mệnh mang, sâu rứt những nỗi nhớ thương từ tim, từ máu. Tôi buột miệng: "Thì mày đưa con sáo của mày sang sông chứ ai". Phi ngưng hát, miệng lầm bầm: "Chớ bắt người ta chờ mình tới chừng nào".

Dì Tư về. Có vẻ như dì về đã lâu. Bà hỏi: "Sao tự nhiên tụi bây nhậu vậy?" mà không đợi chúng tôi trả lời, ngồi thừ rất lâu. Rồi bà kể chuyện thằng em họ xa của Phi vì ghen tuông đâm chết người bị bắt lên trên huyện. Bà chất lưởi: "Sao tụi trẻ bây giờ coi trọng chuyện trai gái vậy không biết". Phi quạt mạnh tay cho những bụi than hồng trong bàn ủi bay lên, tùm tùm cười: "Bà già muốn nhẩn gọi tao đó".

Chạng vạng, chúng tôi xuống xuống qua sông. Dì Tư biết chúng tôi đi đâu nhưng hỏi cho có:

- Con đi đâu vậy Phi?

Phi trả lời, giọng cố nghiêm túc:

- Con đi ca, má à!

Nửa mùa

Tiên đi ngang qua hẻm Cây Bần trong một ngày sụt sùi mưa gió. Định đứng dưới hàng ba nhà dì Hên chút xíu rồi đi nhưng nó lại ngủ quên. Thức dậy thì trời đã khuya rồi, thấy một bà già ngồi cạnh mình, bà hỏi (nghe như đã quen biết tự hồi nào), "Ngủ không được hả, muỗi nhiều quá hả con ? Bây tên gì ?" "Dạ, Tiên". Bà ờ, bà không cười.

Bởi ba má đặt cho mình cái tên nhiều khi cũng trót, như tên dì, hay của cậu May, em dì chẳng ứng với cuộc đời chút xíu nào. Tiên cũng vậy, tiên gì mà xấu hì. Nó thấp người, tướng tá thô kệch, sồ sề. Quanh cổ và hai bắp tay mọc đầy mụn. Khuôn mặt tròn, ngô ngố dưới mái tóc thưa, rối bời như trái chôm chôm. Răng trên không có, môi lay lập phập mỗi lúc nó nói cười. Bù lại nó cười thiệt ngọt, cười giống như má mình như ngoại mình, móm mém hiền khô, như rót vào lòng. Một nụ cười lương thiện. Cậu May không bao giờ nhìn thấy nụ cười đó, nhưng cậu nói con người Tiên thiệt thà, hỏi sao cậu biết thì cậu cười, "Thì đui thử như tui đi, rồi biết...". Trời, ai ngu sao...

Tiên trú lại dưới hàng ba nhà dì Hên từ bữa đó, vì cái băng đá dưới dạ cầu có người khác chiếm mất rồi, vì không ai có được cái tình cảm đến mũi lòng như chị em dì. Người chị thì nhỏ thó, tức tặc như cọng bánh hời, bỏ qua nhiều mối duyên, ở vậy nuôi cậu em trai tật nguyền, sống bằng nghề đan võng. Cát cái nhà lúi tén phía sau, chỉ vừa đủ để hai chiếc giường, cái bếp và bàn thờ Phật, dì chừa khoảng sân đằng trước để che mái hiên tới mí hàng rào. Chỗ đó đủ ấm cho người lang thang lỡ đường ngủ lại qua đêm, đủ mát cho bầy trẻ con tụ lại bắn đạn keo, nhảy lò cò... Chỗ đó đủ cho dì mở được cánh cửa cuộc sống đến với cậu em bất hạnh của mình nhờ mấy chị đàn bà trưa trưa sề bên bộ vạc đóng bằng cây tạp, nói chuyện dưới đất trên trời, chuyện hai con ruồi vừa mới bay ngang qua thấy hồng bình thường à ghen, ruồi đực bữa nay rõ ràng là bay với con cái khác. Thấy cậu May mủ mĩ hiền lành như con gái, mấy chị hay ghẹo cậu với cô cầm bán vịt chiên, lúc đầu cậu cười mím mím. Sau này, lúc Tiên đến rồi, cậu vẫn cười cười nhưng trong bụng buồn teo, nghĩ sao họ không cặp đôi mình với người khác mà nhất thiết phải là cô

cơm. Vì cái nồi mình hợp vung ấy sao, vì tật nguyên chỉ hợp với tật nguyên sao ? Buồn tình, cậu lần vô bếp nấu cơm, vụng to lửa cái bếp dầu, biết đâu có người cần cơm cháy...

Tiên thích cơm cháy, hôm nào về cũng lờn lờn vào xin. Rồi vừa nhai chồm chộp nó vừa ríu ran, "Ý Hai ơi, Củ Ba à, bữa nay con gánh cho người ta nhóc đôi nước, với giặt nhiều đồ lắm. Con có nhiều tiền. Nhưng con còn thiếu ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng chuối nướng chưa trả nổi. Bữa nay có ông kia đòi bóp vú con rồi ông cho tiền, con hông chịu, vú thì phải dành cho chồng mình chứ, phải hôn ý?" Dì Hên với cậu May bật cười, nửa đêm tỉnh giấc nhớ tới, bắt tùm tùm cười hoài. Nửa đêm tỉnh giấc, nghe gió thổi hiu hút trong mưa, cậu May trở mình, "Ở trong nhà mà lạnh như vậy, chắc ngoài sân chịu hông thấu, chế hen". Dì Hên lui cui mở cửa, biểu Tiên vào trong nhà với ngủ với bà, nó cười, thôi, con ngủ đây quen rồi.

Thì đã mấy chục năm ngủ chái hiên, ngủ dạ cầu mà làm gì hông quen. Với lại, nằm chỗ này sẽ nghe được tiếng đàn ghitar văng ra từ căn nhà trọ bên kia con hẻm.

Bên đó là nhà Sỹ. Anh dọn tới hẻm Cây Mận chưa đầy năm, xóm dân cư chuyên đạp xích lô, bán vé số và bắt lộc bổng xuất hiện một chàng nhạc sỹ. Anh mượn căn buồng nhỏ, sống thanh tịnh và tao nhã, và giống như bông sen nở thoi loi giữa ao bèo, anh ít giao du bên ngoài, bảy tháng chưa tới được cuối hẻm. Cả ngày quanh quẩn ở nhà nghe nhạc giao hưởng, xem mấy tập thơ, chiều xuống tắm sạch sẽ (mấy đứa con nít nói anh tắm một lần chừng một giờ đồng hồ, cộng thêm nửa giờ để chải đầu), đốt một nén hương trầm cho khói thiêng thanh khiết, xong ngồi trước tập kẻ nhạc, ôm đàn, gõ từng phím tình tình tình... Anh viết nhiều bài ca nghe lạ lùng lắm, người xóm hẻm nói hay thiệt nhưng hiểu hông nổi, sao không viết mấy bài như "bẻ một nhánh cây nhánh cây trứng cá để đem vô trường chia trái cho em" cho dễ thuộc, viết làm chi "Em như mưa như sương như gió như khói như mây, tôi chết giấc lao đao chìm vào em đôi mắt đại khờ". Không biết có phải vì vậy mà Sỹ chưa nổi tiếng, anh phải sống bằng nghề tay trái: thảo đơn, đánh máy thuê. Xóm hẻm hồi nào giờ quen giải quyết mau thuẫn bằng việc đánh

nhau nên Sỹ sống khá chật vật, may lắm mới trả được tiền nhà, ai cũng nói làm cái đơn thừa sao nghe vô vọng quá trời, ghét quá sao hồng đập vô mặt tụi nó cho gọn... Dì Hên thương tình, biểu anh đi làm than đá, hay xin vô lò quay heo, việc không quá sức, lương ổn định, nhưng Sỹ lắc đầu, anh sợ những công việc lấm lem bụi đời, nhuốc nhơ trần tục ấy sẽ chìm chết cái tư chất nghệ sỹ cao quý mà anh đã nuôi dưỡng từ lâu. Nên nhiều đêm chàng nhạc sỹ ôm đàn sáng tác trong cái đói cồn cào...

Người xóm hẻm bảo nhau, làm nghệ sỹ coi vậy mà cầu kỳ thiệt, khó thiệt, phức tạp thiệt. Tiên càng ngưỡng vọng anh càng đau thất trong lòng, nó thấp thỏm xốn xang, chắc lưỡi tặc tặc, tội nghiệp quá, tội ảnh quá chừng. Nó cũng đã bị đói rồi nó biết, những bữa không ai kêu bữa củi, lau nhà, giặt đồ, gánh nước... nó ăn chuối nướng trừ cơm. Ăn chuối chắc bụng. Vậy mà nửa đêm là nghe đói sôi ruột, đói muốn ứa nước mắt ra...

Thì đôi khi nước mắt ứa chơi vậy thôi, chứ Tiên vốn là một người vui vẻ. Hồi nhỏ, sau bốn năm ngủ li bì vì thuốc trên vai một bà mẹ mìn, tỉnh dậy đã bị đá đít ra bụi đời, hết còn nhớ nhà, nhớ tuổi, Tiên hoá thành người hiền hậu, đơn giản. Không phải bận lòng đến quá khứ tương lai làm chi, nó sống thanh thản, không tính toán. Nó sẵn sàng lau một căn nhà ba tầng với mười bảy cái cửa kiếng, bốn mươi hai bậc cầu thang chỉ với mười ngàn tiền công. Nó gánh chục đôi nước vòng vèo qua hai ba con hẻm có khi chỉ được đãi một bữa cơm canh. Nó nghĩ như vậy, thí dụ như mình cho người bằng ấy, người lại trả ta cũng bằng ấy thì huề rồi, thì làm sao cảm thấy duyên dẻ, nợ nần mà gấn bó với nhau.

Nên Tiên không ngấm ngợi dẫn đo khi tối tối ở chợ lao động về nó ghé mua cho Sỹ khi thì tô hủ tiếu, khi hộp cơm, khi gói xôi gà... Chỉ người xóm hẻm là xôn xao, hỏi nhau, hay gì chưa, nhỏ Tiên với thằng cha Sỹ tù ti tú tí với nhau. Giỡn hoài, con Tiên thấy ghê làm gì xáp được với nghệ sỹ người ta...

Nhưng Sỹ nhìn thấy một vẻ đẹp từ Tiên ngay cái hôm đầu nó bước vào căn phòng đó. Đâu có gì lạ lùng, nếu trong một đêm mưa rơi rỉ rả, ta nhìn bản nhạc sáng tác giữa chừng thì bí rị, nghĩ tới con

đường đời dài trước mặt, thêm một tô hủ tiếu nóng hổi, trên đó có mấy lát thịt, hai khúc giò heo cùng mùi tỏi sấy thơm phức thì bất ngờ em xuất hiện ở cửa nhà ta, tóc bết mồ hôi, thở hào hển, tay bụng tô hủ tiếu nghi ngút khói, em cười (nụ cười hết của mẹ ta, ngoại ta vốn đã vắng bóng lâu rồi), bảo, "Tui chạy từ ngoài đầu hẻm vô đó, đi chậm sợ nó nguội, hông ngon. Ăn đi, tui cho. Ăn no mới làm được bài hát đẹp". Ta đứng sững trong nỗi xúc động vui sướng bất ngờ, ta dè dặt, "thôi, cảm ơn cô, tôi mới ăn cơm xong" (thì cũng phải tự trọng chứ). Nhưng em quỳnh quáng, rối rít, " Chê hả ? Ngon lắm mà. Tui mua hết sáu ngàn đó, tui có đòi tiền đâu. Tui cho mà... Không lấy, tui buồn ráng chịu nghe." Ta phì cười mà trong lòng rưng rưng, có khi ta nghĩ đây là thần tiên giáng thế không chừng.

Thần tiên bắt đầu lang thang nhiều hơn để tìm việc, kiếm tiền. Nhà dì Hên hơi buồn đi một chút vì tối tối, Tiên phải sang nhà Sỹ, quét dọn, lau chùi (đến dè cơm cháy cậu May chưa nó còn không kịp ăn). Anh sống sạch sẽ và kỹ tính lắm, bận lòng đến cả tí bụi trên bàn. Nó thấy đời này kiếp này mình phải có nhiệm vụ che chở, bảo bọc cho anh, chứ anh mảnh khảnh, nho nhã thế kia sao để lấm lem bụi đời và mưa và nắng được. Sỹ đi tắm, nó mang khăn tới, nghe vừa ngưng tiếng xối nước, nó ra đầu hẻm mua thức ăn, để lúc anh tắm xong, có thể ăn ngay cho nóng. Lúc Sỹ bắt đầu đốt trầm lên cũng là lúc Tiên rón rén đi ra, đứng dựa chỗ hàng rào, nghe Sỹ khe khẽ hát một đoạn trong bài mới, "Vai em gầy, yếu đuối mỏng manh như từng gân lá, anh che chở cho em, anh vuốt ve và hôn lấy vai em, nép đầu vào mùi vai hát hủ hủ hủ hu hu hu hu... ". Nghe xa xăm, lạ lẫm mà thiệt ngọt ngào.

Về bên nhà dì Hên, Tiên còn tần ngần ngồi vui mãi. Thấy dì, nó đơn đả khoe ngay, "Ý Hai ơi, hồi nãy ý có nghe bài đó hôn, ảnh nói ảnh làm bài đó là tặng cho con". Dì Hên cười buồn, nghĩ, cái vai nọ có phải là của con đâu, khờ ơi, vai bây chai cứng vì gánh nước tảo tần. Mà thật, trong bài hát của Sỹ tuyệt không thấy bóng dáng Tiên, anh chỉ toàn dùng những từ trắng trong, chân thon gót nhỏ, mong manh yếu đuối... (Nhưng viết đôi bàn tay em thói móng vì giặt nhiều đồ, làn da em sạm đen dưới nắng, mái tóc em cháy xác xơ... thì còn gì là nghệ thuật nữa). Dì Hên dĩ nhiên là không biết điều đó, nên nữa

đêm buồn bực trong bụng, dì kêu cậu May thức dậy, căn nhắc, "Con Tiên chiều thằng nọ như chiều vong, mà thằng nọ hồng làm gì cho nó hết". Cậu May gất, "Thầy kệ người ta". Dì chưng hửng, "coi ngỗ hôn, làm gì quao ?". Cậu làu bàu, "Tui đang ngủ ngon...". Dì ngờ ngợ, nó có ngủ đâu, nó trở mình hoài mà. Bên kia hẻm, người nhạc sỹ vẫn miệt mài đàn tỉnh tỉnh tỉnh...

Rồi công sức lao động của anh cũng được đền đáp, Sỹ gởi một vài bài hát lên Đài Truyền hình, được một ca sỹ khá nổi tiếng chọn hát trong chương trình "Sao đậu xuống đời". Bài hát ấy nhanh chóng được yêu thích, ai cũng khen lời lẽ thiệt là cao sang quá sức, nghe hiểu chưa được mà đã thấy hay rồi, thấy mình rời xa thực tế trần trụi này để phiêu linh ở chỗ mơ hồ nào đó. Nhà Sỹ bắt đầu có người đẹp và sang lui tới, tất nhiên là cô nhà báo tới trước. Cô coi bài Sỹ sáng tác hồi mười sáu tuổi xong(bài này nói về một đám mây trên trời), tấm tắc khen bài này hé lộ một thiên tài. Bởi ai cũng thấy đám mây bay qua nhưng không viết được những câu như vậy "Mây hôn phớt vào mặt ta như nụ hôn em đắng cay dịu ngọt the. Ta xiết mây vào lòng nghe cả trời thương tiếc nhớ..." Nhiều quản lý của ca sỹ cũng chạy tới lên tiếng đề nghị mua bản quyền bài hát, Sỹ ý thức được giá trị của mình nên còn chần chừ. Tiên biết chuyện, sợ quá, lẻo đẻo đi theo, hỏi "Bán được trăm ngàn hôn anh ? Trời ơi, trăm ngàn mua được nhiều đồ ăn lắm". Sỹ nhìn sững vào Tiên nghe cơn lạnh chạy tê cả sống lưng.

Giống như một cơn bão khô đi qua. Giống như một dòng thác lạnh ngắt đổ ụp xuống người.

Sỹ thấy tuyệt vọng khi biết rằng mình với vị thần tiên này không thể đi tới tận cuối cuộc đời với nhau. Nghệ thuật của anh cao quý là vậy mà em đòi đánh đổi bằng tiền, bằng những tô hủ tiếu, bún riêu... Anh không cần tiền, một nghệ sỹ chân chính thì không cần những đồng tiền hạ thấp nhân phẩm mình. Em không hiểu rồi, thần tiên của ta ơi, nên đã xúc phạm tới cái đạo mà ta tôn thờ.

Tối đó, nhạc sỹ cầm tay Tiên lại, ghì chặt Tiên vào lòng, biểu Tiên đừng đi. Anh phải trả ơn em, phải đáp tạ tấm chân tình của em. Tiên nghe mấy từ không hiểu lắm nhưng sợng đến ngáy ra, nó móm

mém cười hoài, hồi nào giờ anh không gần gũi nó như vậy. Rồi anh trịnh trọng hát cái bài anh vừa viết riêng để tặng Tiên "Em tặng cho ta đoá hồng mong manh trong suốt trinh nguyên, một lần cuối, rồi em yếu đuối tan vào gió mưa gửi lại...". Nghe thật buồn, buồn mà vẫn sang trọng (Nhưng hồi nào giờ Tiên có biết cầm cái bông cái hoa gì tặng anh đâu, nó toàn bùng thức ăn đến).

Tiên về nhà lúc gần sáng, cậu May nghe nó nằm xuống bộ vạc thật khẽ khàng, nhẹ tênh như thể nó tan đi, đã cháy thành tro vì hạnh phúc. Cậu tự bảo mình, thôi, ngủ đi. Mà, ngủ gì được, sớm mai rồi. Sớm mai, mở cửa ra, xóm hẻm bất ngờ khi hay Sỹ đã dọn đi mất tiêu. Nhà chỉ còn giấy poluya nằm tao tác. Hồi Sỹ đi đâu, người ta lắc đầu, đi đâu ai biết đi đâu. Tiên còn không biết thì ai biết. Tiên ngơ ngác ngồi ở ngạch cửa nhà Sỹ một hồi, ngơ ngác đi lòng vòng những con đường trong thành phố, ngơ ngác nhìn, ngơ ngác kiểm. Bộ não đã từng ngủ suốt bốn năm của nó không nghĩ ra được điều gì, không lý giải được cái gì, trong nó chỉ còn tràn ngập những nỗi niềm thương nhớ. Cuối cùng, nó nuốt nước mắt, tin rằng chuyện này cũng giống như trong phim, chắc là anh mặc cảm, anh không muốn làm gánh nặng cho nó nên mới ra đi. Chắc là anh không dùng cách giả đồ thân mật với một cô gái khác vì sợ làm nát tan lòng nó. Chắc là anh đứng dán chỗ hàng rào một hồi, cầm lặng nuốt nước mắt nhìn nó ngủ, tay muốn vuốt tóc nó biết bao nhiêu, muốn hôn lên trán nó biết bao nhiêu nhưng rồi buộc lòng quay gót. Và nếu giống như trong phim thì Tiên phải đi tìm anh, dù ở cùng trời cuối đất, để nói với anh rằng nó có thấy nặng nề, cực nhọc gì đâu, cả nghĩ tới điều đó nó còn không mảy may nữa là...

Tiên bỏ hẻm Cây Mận ra đi khi mưa chỉ mới nửa mùa. Hồi tới, hồi đi đều lặng lẽ, sẽ sàng như cái lá me rơi. Tối ra nhìn cái hàng ba lặng ngắt, dì Hên thấy buồn muốn chết. Đã vậy rồi, lúc đêm chục cái vống giao ngoài sạp còn bị trả lại bốn cái vì cậu May thất đầy lỗi, rồi nùi (hồi nào giờ cậu đâu có vậy). Rồi lâu lắm, hai người họ (và nhiều người nữa đã từng đến hẻm này) chẳng trở lại (làm như thoát ra khỏi đây là mừng hùm ba hồn bảy vía rồi, quay về làm gì). Có người đọc được bài báo viết về Sỹ trên miếng giấy gói bánh mì, báo kể Sỹ đang kiện một ca sỹ nọ hát bài của anh mà không trả tiền tác giả.

Anh ca sỹ thiệt cũng kỳ, không trả tiền thì người ta sống bằng gì, ăn gió à ? Dì Hên than, cái người mình hồng ưạ thì xuất hiện chần gần trước mặt hoài, còn nhỏ Tiên thì mịt mù bóng chim tắm cá... Nhiều khi buồn tình, dì hỏi "Cậu Út mày còn nhớ con Tiên không, con nhỏ "mắc đầng dưới" hồi đó đó".

Nhớ, nhớ chứ. Quên sao được cái người đã ngủ trước hàng ba nhà mình gần hết một mùa mưa mà không ai xì xào đồn đãi bậy bạ dùm cho một tiếng, không ai chọc ghẹo cặp đôi chuyện gái chiếc trai đơn. Không ai nghĩ mù cũng biết thương nhớ, biết ngóng chờ (trong nỗi tuyệt vọng), rằng cái người đó, mùa mưa này liệu đã mỏi chân mà trở lại không ?

Huệ lấy chồng

Vẫn còn tiếng lụp cụp rộn ràng của mấy cây dao chặt vào mặt thớt mù u. Vẫn tiếng nói cười xao động từng chòm nhóm của các chị, các dì trong nhà bếp. Tiếng máy đèn chạy tạch tè. Đằng trước rạp, nhóm ca cải lương dạo đờn lững ta lững tững rồi ai đó vô câu vọng cổ ngọt xót. Không biết vô tình hay cố ý, anh chàng nọ kê micro gần miệng mà uống rượu. Nghe đánh cái chóc giòn thiết giòn rồi khà ra tuồng như cay đắng lắm, chua xót lắm, bắt thềm.

Huệ với Diễm ngồi xếp quần áo trong buồng. Diễm bỏ lại cửa sổ mở chốt, đẩy hai cánh cửa lá sách sơn xanh ra, trời khuya sâu hun hút, nó la lên :

- Trời, gió mát ghê hen.

Huệ gật đầu, ừ, mát, gió chạy nghe thông thoáng trong lòng. Nghe rõ ràng mùi xoài cát trái mùa chín son ngoài song cửa. Tự dưng Huệ thấy nhớ nhà ghê lắm. Ngồi ngay ở nhà mà cũng nhớ thiếu điều rót nước mát cái độp xuống mặt chiếu bông. Lúc nãy, ăn cháo khuya xong, ba Huệ biểu cả nhà ra đằng trước, ông đốt nhang khấn trước bàn thờ làm lễ xuất giá cho con gái út. Chưa đủ lễ thì má Huệ đã khóc òa. Mấy chế, mấy dì ở nhà dưới chạy lên, bắt khóc theo, nước mắt nước mũi lòng thòng. Thành ra ai cũng xúm lại khóc nên không có màn dặn dò như mấy những lễ xuất giá khác. Huệ nghĩ vậy mà tốt, nó đỡ buồn tủi. Diễm dặn, "Bây giờ mày khóc cho đã đi, để mai lúc rước dâu thì ráng nhin, cô dâu mà khóc, son phấn trôi tèm lem, thấy rầu lắm". Trời đất, buồn thương ở trong lòng, lúc nào tràn đầy thì phải khóc cho vơi chứ có phải rót nước ra từ cái ăm, lúc nào muốn rót thì rót, lúc nào không muốn thì thôi. Con gái lấy chồng, hỏi ai không tủi ?

- Hồi sáng này, lúc đi chợ mua đồ về tao thấy ông Thi đi ngang nhà mình.

Diễm rũ cái áo bà ba hường làm cái đèn chao ngọn, nó lên tiếng. Huệ ra bộ dừng dừng :

- Ừ !

- Thấy cái mặt ông buồn, đứt ruột lắm.

- Ủ !

Điềm trở giọng quạo quạo :

- Ủ, ừ hoài. Phải chuyện mầy với ông mà thành, đám này vui biết bao nhiêu không.

Huệ cười, biểu Diễm nói nhỏ nhỏ thôi rồi cái giọng lại nửa dừng nửa phân trần :

- Thành gì mà thành, người ta đã nói là không có tiền sắm trầu cau.

- Sạo, trầu cau rẻ rề, mà, sao lại có tiền đi cưới người khác.

Huệ cười, người ta vậy, mầy còn nhắc làm chi. Mà, sao bữa nay gió lạnh quá chừng, gió te tái đưa tới một tiếng gà đang gáy, nghe từng giọt, từng tiếng buồn thiu. Cái vali da mới màu vôi đã đầy quần áo. Đồ của Huệ không có bao nhiêu, cũ hết rồi, đồ bên chồng cho mới nhiều, tới mười hai bộ. Diễm nhắc :

- Còn tập chép bài ca, mầy đem theo không ?

- Ủ, đem theo, chút nữa tao quên rồi.

Mà, đem theo chắc cũng không làm gì hết. Về bên nhà chồng không biết còn rảnh rỗi vừa đưa vống vừa ngêu ngao hát. Nhà Thuấn vườn rộng, ruộng cũng nhiều, công chuyện chắc vô số. Thuấn kể, chỉ tính bẹ dừa khô rụng xuống, má Thuấn đã đi chặt mần một năm còn chưa giáp vườn. "Nhưng em đừng sợ, về bên, ba má với anh không cho em làm gì nặng nề đâu", Thuấn nói thêm. Huệ cười, cực khổ nó không sợ, chỉ sợ không được vui. Nghĩ lại, có chồng vừa hiền vừa giỏi như Thuấn, lại thương mình như vậy làm gì mà không vui.

Huệ lại chỗ đầu nằm, giở gối lên, nâng niu áp trong tay tập chép bài ca đã cũ. Nhắm mắt, nó vẫn lật ra ngay cái trang có nét chữ nắn nót của Thi, dưới bài hát "Nhấn cổ", Thi ghi thêm hai câu thơ "Trăm năm ai chớ bỏ ai. Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim". Con Diễm thường bảo, người ta lấy thơ để thay lời thề hẹn đó.

- Tao tội nghiệp ông Thi quá, mà tao cũng tội nghiệp mày nữa. -
Điềm vừa nằm xuống, vừa thở dài cái thượt. Huệ kêu Điềm ngủ đi rồi lui hụi xuống giường, nó nói nó còn quên sợi dây nịt. Điềm xì một cái, "mày có tật tiếc đồ cũ". Huệ gắt, "Kệ tao. Ngủ đi". Huệ bò lại chỗ cửa sổ và ngồi đó, đưa mắt nhìn xa thẳm màu đêm. Huệ ngồi đó thật lâu, đến má ghé vô buồng biểu Huệ nhắm mắt một chút đi, ngày mai rước dâu mệt lắm. Huệ dạ, thối phù cho tắt đèn. Con Điềm vốn mê ngủ, đặt lưng xuống chưa bao lâu đã thở sâu. Huệ lại thấp đèn coi bây giờ là mấy giờ rồi giở vali ra, nói thảm trong bụng : "Không biết mình có quên gì không ta ?"

Nó làm như lỡ quên món gì sau này không có dịp về lấy nữa. Mà, từ Đất Cháy qua nhà Thuần có bao xa, chạy xuống băng tắt qua Đầm, rẽ theo kinh Thợ Rèn chừng mười lăm phút là tới. Nhưng với đứa con gái theo chồng, quãng đường đó cũng chở thương, chở nhớ. Chế Lê, chế thứ ba của Huệ lấy chồng sát bên nhà, chỉ cách một hào ranh mà còn khóc lu bù. Hồi đó, Huệ cười, chế cú cái cóc lên đầu nó," Sau này có chồng rồi biết, cưng ". Huệ không tin, nó biết mình rần rồi lắm, sức mấy mới khóc. Té ra không phải vậy, nó cũng là một đứa lạc lòng. Sáng mai thôi nó sẽ xuống võ rồi về ở miết nhà người ta. Nhớ cái cối xay bột dựa hàng kệ đựng tiêu tỏi, dầu ăn, nước mắm... Con mèo ngủ thiêu thiêu trên đầu bộ ngựa, mấy cái võng giăng quây quần quanh bờ lúa. Lối vô nhà trái đất đỏ, người đi ra đi vô đã mòn mấy hòn tròn tròn trọc lóc. Lối này đổ ra con đường xóm xáng mức hôn hang chạy dài tới Vịnh Dừa. Đi chút nữa là tới đám trâm bầu, chỗ con đập vào xóm Kinh Cụt, bẹ dừa kéo xuống nằm vảnh cổ, có bẹ đã khô quắt, có bẹ còn tươi thơm. Xóm kinh ăn sâu vô đồng. từ vườn nhà Huệ dòm xéo về phía tây, bờ cánh đồng lúa lơ thơ gốc rạ là một vệt xanh rờn của dừa, của chuối.

Và nhà Thi ở đó. Huệ với Thi quen nhau hồi nhỏ. Thi có tật khoái đi tắt đường đồng đâm thẳng vô vườn nhà Huệ để đến trường. Tan học về, nó có thể nhả nha, lang thang đồng khơi thả điều cho tới chạng vạng. Có bữa tan trường, Thi về cùng Huệ, Thi hỏi, "tao thấy con gà mái nhà mày đẻ bầy đồng rơm sau hè, sao mày không làm ổ ?" Huệ xụ mặt xuống, môi trề ra "Gà nhà tao, kệ tao." Thi mất hứng, càu nhàu : "Con gái gì... vô duyên".

Đó là chuyện hồi nhỏ, chớ khi hai đứa lớn lên, Thi nhận ra Huệ có duyên, đã có duyên mà còn đẹp nữa. Thi học lớp trung cấp sư phạm xong về dạy trường cấp II Ấp Chín. Thi dạy lớp sáu, ngay lớp con bé Mến con anh Hai Mận học. Huệ đi họp phụ huynh hoài. Vô đó, không phát biểu gì, thẹn thò ngồi cuối dãy bàn, cũng không để ý coi Thi nói gì, chỉ nhìn Thi cười. Trời đất quý thần ơi, người gì cười hiền thấy thương quá. Hồi xưa, lúc còn con nít đứa nào cũng hồi nể, cũng lùì bùn sinh, đâu phải như bây giờ. Ở chợ hay ở quê gì rồi người ta cũng lớn lên.

Ở xóm này, người biết tụi nó thương nhau đầu tiên là con Điềm, nhỏ bạn thân nhất của Huệ, người thứ nhì, thứ ba biết là chú thím Mười Ba. Chú Mười Ba bán quán cà phê cặp bờ kinh xáng. Quán chú buổi sáng toàn đàn ông, buổi trưa của mấy thím đàn bà, ôm đứa con nọ một bên vú nói chuyện làng trên xóm dưới. Buổi chiều, tụi con nít tụ lại quán chạy lòng vòng trong sân chơi. Riêng buổi tối, quán chạy máy đèn chiếu phim bộ Hồng Kông phục vụ cho đám thanh niên. Có lần coi bộ phim kiếm hiệp "Thiên Long Bát Bộ", tới đoạn A Châu chết, con Huệ nước mắt rịn rịn, chắc lười như nói với con Điềm: "Ước gì trên đời này có ai thương tao như ông Kiều Phong thương A Châu, chắc tao sướng tới chết luôn quá". Con Điềm cười, ngó ra sau lưng, nói xa xôi, "Có chớ, sao mà không?". Thi ở đằng sau, kéo dây ghế Huệ ngồi, hít đầm đìa hương tóc thơm của cô bạn gái, mỉm cười. Ra về, Thi thả chậm chậm theo tới chỗ quẹo vô nhà Huệ, Thi mới níu tay Huệ lại, Thi nói rằng: "Ông Kiều Phong đó mà nhằm gì, có người còn thương Huệ hơn..." Tay Huệ áp vào giữa tay Thi lú lú. Sáng ra Bà Hai, má Huệ nói với thím Mười Ba: "Làm gì hồi đầu hôm này mấy con chó nhà tôi sủa ổng ổng hoài vậy không biết?" Thím cười, chó sủa chuyện vui.

Rồi con Điềm làm nhân chứng cho mối tình của Huệ. Gặp Thi ở đâu, Thi nói cái gì Huệ đều kể cho Điềm nghe. Nhiều lúc Điềm phải nạt, "Trời ơi, mày kể cho tao nghe hoài, tao phát ghen luôn đây nè". Mai mốt đây, hai đứa phải lấy chồng (con gái ở quê nuôi lớn không để lấy chồng thì làm gì?), Điềm ước gì mình gặp được một người tử tế, hiền hậu, có học thức như Thi, lấy được người chồng mà tự mình tìm hiểu, yêu thương như Huệ. Huệ cười, chưa gì hết mà

chồng chồng vợ vợ, nghe kỳ. Nói vậy, nhưng lòng Huệ nghe ảm ran, nó mơ tới một mái nhà sớm chiều khói tỏa, buổi sáng nó rang cơm cho Thi lót lòng đi dạy, trưa đón Thi về chăm chút nồi canh chua bông súng ăn với cá sặc kho khô.

Thương thì thương vậy, nhưng nhắc chuyện cưới, thấy không gấp gáp được. Nhà Thi đã nghèo mà anh em lại đông. Má Thi giao, đứa nào nấy làm để cưới vợ riêng. Lương Thi thì ít lắm, dư dả bao nhiêu. Vì vậy mà Thi xin đổi ra Rạch Ráng dạy trường huyện. Thi tính, ra ngoài đó Thi dạy thêm giờ, chắc lương lên được hai trăm mấy, để dành không bao lâu nữa đủ tiền lễ để cưới Huệ rồi. Huệ cười, cưới vợ chớ đâu phải mua vợ đâu mà phải tốn nhiều tiền. Thi bảo, không cần rình rang nhưng cũng phải có năm sáu bộ đồ, đôi bông, sợi dây chuyền cho Huệ không phải tủi chứ. Những lúc nhớ Thi, Huệ ngồi mơ về đám cưới, bữa đó, chắc là vui lắm. Hết học kỳ đầu, tự nhiên bắt cả tháng Thi không về, có về cũng chui nhủi trong nhà, ồm như ma đói. Huệ hỏi hoài, nhưng Thi cúi đầu, tìm được ánh mắt Thi đã khó, mong gì Thi nói ra.

Chuyện Thi thế là thôi rồi, mấy thím buổi trưa ngồi quán chú Mười Ba cong miệng nói với nhau, nghe phong thanh Thi đi lại với con gái trưởng phòng giáo dục huyện, cô nọ mang thai, chuẩn bị cưới. Đâu nè, thầy Thi đâu có tệ như vậy. Ủ, nhưng nghe nói thầy Thi bị "gài" như trong Lan và Điệp. Tội nghiệp. Tội nghiệp ai?

Thì Thi chớ ai, ở đời ngược ngạo vậy đó. Thi cưới vợ xong rồi nhưng vẫn thường tha thểu về ở lì trong này. Huệ gặp Thi giữa đường muốn cười nhưng Thi làm lủi cúi mặt. Huệ lấy chồng. Thím Mười Ba chép miệng, giọng không biết khen hay chê: "Con Huệ nó dứt tình lẹ quá ha, dứt cái "rụp". Huệ cười, thấy đâu có chê Thuấn được cái gì, Thuấn biết Huệ từng thương Thi mà anh cũng bước tới. Huệ bây giờ, còn chờ ai nữa ?

Huệ chuẩn bị cho đám gã mình từ mấy tháng trước. Suốt ngày nó cặm cùi ngoài vườn. Lá dừa khô bó lóng vo, tề đầu tề đít chất đầy giàn bếp, dựng qua tới bờ lúa. Củi phơi từ lúc chớm hết mưa, lỏn nhỏ ngoài sân. Mớ cọng dừa đã róc lá dựng ngoài giàn, chưa khô hẳn thì đám bìm bìm đã leo xanh rờn, nó cũng dõ xuống, chặt phơi.

Chuyện gì nó cũng giành làm một mình, làm từ sáng sớm tới chạng vạng, không đi coi phim nữa mà tối tối nằm nhà nghe cải lương hoặc đưa vông cò kệt, hát "Thương nhớ nhớ mãi không thôi. Chàng mới ra về chị em tôi thương nhớ...". Điềm tới chơi thường, như giữ Huệ, sợ Huệ vì Thi mà làm chuyện dại. Sợ vậy thôi, chớ Huệ vẫn roi rói, người ta thấy nó không thêm rớt một giọt nước mắt nào như nó với Thi chưa từng có duyên dẽ gì nhau. Điềm hỏi "Sao tao không thấy mày buồn gì hết?". Huệ cười, "Tao quên ông Thi mất tiêu rồi, tệ quá, nhớ làm chi?". Hồi đám cưới Thi, Huệ chếp miệng tiếc, phải chi Thi mời... Không được mời nên mới nằm nhà, gió đưa tiếng hát ngang qua đồng lúc gần. lúc xa thăm thẳm.

Hôm gần đám, Thuấn chạy xuống qua chớ Huệ đi chợ. Hai đứa mua nhiều thứ, cuối cùng dất nhau tới tiệm tạp hóa lựa bốn trái tim bằng giấy đỏ lớn bằng cái thúng để Huệ dán bên nhà hai trái, buồng cưới nhà Thuấn hai trái. Lúc Huệ giở mấy trái tim coi kỹ coi có thủng lỗ không thì thấy Thi đang cuối chợ đứng nhìn. Huệ cười ráo hoảnh. Tưởng Huệ không thấy, Thuấn quay qua, nhắc nhỏ, "Thi kìa, em!". Huệ cười, ừ, Thi đó, Thi chớ ai, rồi biểu người bán hàng lựa thêm cho hai chữ Song Hỷ mới lại gần chào, Huệ biểu, "Thi đừng có nhìn tui trần trời vậy, tui cũng phải lấy chồng chớ, phải hôn. Mà anh nhớ đối xử với người ta tốt như đối xử với tui vậy nghen". Thi gượng gạo cười rồi cắn môi quay đi. Thuấn nhìn theo, nắm tay Huệ, nắm rất chặt, nửa như để an ủi, nửa lại giống như rịt lấy, như sợ Huệ bỏ chạy đi mất. Huệ mắc cười, đó là lần đầu tiên từ lúc xuống mồi, tới ăn trầu uống rượu rồi chuẩn bị cưới Thuấn mới nắm tay cô. Thi phải vậy thôi, mai mốt là vợ chồng rồi...

... Huệ ngồi chỗ cửa sổ cho tới lúc gà gáy rộ. Bà Hai lúi thủi đốt cây đèn cóc ngồi lệt tở, không biết có phải tở nồng hay không mà mũi bà sứt sứt, nước mắt kèm nhèm. Bà con cô bác cũng trở dậy râm ran. Thức ăn đãi buổi mai đã làm sẵn từ hôm qua một mớ nhưng thịt kho tàu vẫn chưa thấm lấm, lớp mỡ chưa trong. Than bắt lửa cháy lép bép. Huệ kêu Điềm dậy, sửa soạn ra chợ xã đánh tóc, làm mặt. Điềm ngồi dậy, tay lò mò kiểm cây kẹp tóc, giọng tỉnh queo nhưng hơi bàng hoàng:

- Trời ! Sáng rồi sao ? Mau vậy ?

Đám thanh niên đang trước quét qua nền rạp, xếp bàn ghế ra. Nhóm ca cải lương đã mỗi mồn ngoẹo vào nhau ngủ mê mệt, thay vô đó là băng nhạc đám cưới xập xình "Ồ vui quá xá là vui..."

Xuống xuống, Huệ giành lái máy. Điềm ngồi co ro đằng trước mũi, than lạnh quá chừng đi. Gió này mà không lạnh sao được. Một tháng mười ba ngày nữa là Tết rồi còn gì. Và sau tết này, mấy thím ngồi quán trưa bảo nhau, "Vợ chồng con Huệ có về". Trong tiếng máy Koler 4 nổ lòng bùng, tự dưng Huệ bảo :

- Ủ, lạnh quá, Điềm ha ?

Xuống từ từ chạy tới đập nhỏ đầu xóm Kinh Cụt. Đám trâm bầu đứng im lặng, xơ rơ. Huệ bất ngờ xuống máy chạy chậm, chiếc xuống khật khùng. Nó ngo ngẩn ngó lên bờ, trong lòng chao chat một nỗi thèm muốn. Nó muốn chạy vô xóm, tới nhà Thi, gặp anh và nói cho anh hay rằng nó hết thương Thi rồi, nó quên anh, quên thiệt.

Nhưng nói để làm gì, ta ?

Bến đò xóm Miếu

(cũng là "Lương")

Lương chèo đò mười tám năm tuổi. Nhà Lương nghèo, chỉ là cái chòi rách tả tơi, từ ngày đi theo đò. Lương ăn, ngủ trên bến đò, nên nhà đã bỏ hoang hẳn. Suốt ngày quần quật trên sông mà bộ mình đã khăng khiu chỉ độc cái quần tà lỏn dính đầy nhựa trong của thời làm sai vặt ở các trại xuồng. Lương không cha, má chết sớm nên cái quần dãn dây thun không ai may lại, nó tuột luột mỗi lần Lương thót bụng rướn người trên đôi chèo.

Bây giờ cũng còn vài người nhớ dai nhắc hoài cái tướng Lương hồi đó. Bây giờ Lương ba mươi hai tuổi. Anh đã chèo hết thảy chín xác đò. Bến đò Đâu Đò qua xóm Miếu sang đi nhượng lại qua tay bốn người chủ. Mà, Lương vẫn còn nghèo. Lương khỏe, nghèo, cực nhưng vui lắm. Ngày trăm lượt chèo nát mặt sông từ bến xóm Miếu qua bến chợ, anh chứng kiến biết bao nhiêu thay đổi cuộc đời, người xóm Miếu già đi, những thằng con trai, đứa con gái lấy nhau sinh ra nhiều thiệt nhiều đứa trẻ. Và những đứa trẻ lớn lên...

Chỉ Lương là già càng già các, già cóc thùng thiếc rồi mà chưa lấy vợ. Hồi Lương, Lương cười hì hích: "Tui xấu muốn chết, ai mà thèm ưng...". Lương xấu trai thiệt. Tướng Lương nhỏ xíu, teo héo. Đầu to, tóc dày, cứng, cháy nắng. Một bên mắt lé xệ. Ai cũng cười: "Cái thằng, mày chèo mà không ngó đằng trước, ngó đâu trật lất vậy?". Lương không giận tựa như không biết giận. Cái thân nhỏ mòm côi mòm cút, nghèo xác xơ mà bày đặt giận cuộc đời thì làm sao sống nổi. Suốt ngày Lương hếch miệng ra cười, làm như vui, làm như không, khó nắm bắt. Trong Lương như một người trí não chậm phát triển. Lương khoái cặp mắt mắt đoàn kết của mình lắm, người ta nhìn anh biết, chứ anh mà nhìn lại, người ta tưởng anh ngó đâu đâu.

Bông cũng bị Lương nhìn như vậy. Nhà Bông cũng ở bên xóm Miếu, gần chòm mả Tiều. Lương biết Bông từ hồi Bông còn đi học. Bông mê đi đò, lần nào nó cũng năn nỉ Lương lén bà chủ bến cho nó ăn gian thêm mấy bận nữa. Nó ngồi đằng mũi xuồng, thò chân xuống nước quậy quậy chơi. Lương bảo dưới sông nhóc cá sấu, Bông tin liền. Sao mà Bông dễ tin vậy. Ngày nào, Bông cũng mặc chỉ một cái

áo trắng bằng vải soa lông vịt, chiếc áo hơi ố vàng, rộng thùng thình. Tan học, Bông cùng một bầy em lít chít đi mót cây vụn ở các trại xuống về nấu cơm. Má nó có một chiếc xuống cũ, hai bên be bề như cá chột rửa, vớt bọc dưới sông. Ba nó đi nhậu, nhậu xong về đánh má con nó. Lớn lên, mỗi lần qua đò, Bông thôi vọc nước nhưng đắm đắm nhìn ra xa. Con sông Thủ đến ngã ba Vàm bồng cuộn cuộn quận đầu khi hoà sông Gành Hào ra biển.

Bông lớn mau lắm. Chuyện đó không biết có mắc mớ gì mà tự nhiên Lương khoái soi mình xuống sông, những khi vắng khách, Lương ngồi mần mần lấy còi mấy hột mụn trên mặt. Lương than với bà Tư, chủ bến "Lúc này dì thấy tui đen không?" Bà Tư cười, "Chà, hỏi kiểu này chắc biết làm điệu rồi. Muốn vợ hả? Mày ráng dành dụm tiền, mai một có vợ rồi tao sang lại bến đò cho mà làm ăn". Con mắt lé thờ ơ nhìn chỗ khác, nhưng con mắt còn lại thấp lửa lên. Mắc mớ gì Lương nghĩ tới Bông.

Bông thôi học. Bữa cuối tan trường, qua tới bờ xóm Miếu, Bông không chịu lên, nó biểu Lương cho nó đi thêm bận nữa, từ mai nó đã thôi học rồi. Từ mai, nó vẫn qua đò, nhưng nó đã khác, con Bông đã khác.

Con Bông đã khác. Buổi sáng, Bông mặc áo rách qua chợ, buổi chiều về. Trên mình là váy ngắn, áo yếm, vai quàng hờ hững hai cái dây nhỏ xíu có cũng vậy mà không có cũng vậy, vịn hờ cái áo khỏi tuột xuống. Bông hỏi Lương: "Thấy tui đẹp hôn?" Lương hếch miệng ra cười: "Đẹp dữ dằn luôn". Bông lờm một cái rồi hất mặt đi, "Đẹp khỉ khô gì, tui đâu có ham". Bông bước lên bờ, đập đập mũi đò ra.

Đám em Bông mặc áo mới tới trường. Má Bông sắm được chiếc xe đẩy bán bánh mì thịt dài dài qua các hẻm. Ba Bông đi nhậu về, đã ngủ rất say.

Người xóm qua đò xầm xì Bông đi bán bia bên cầu, quán "Đêm sâu". Bốn giờ chiều, Lương đưa Bông qua chợ. Bông nói giờ đó quán chưa có khách đâu, nhưng con mẹ chủ bắt phải mặc quần lửng ngồi ngoài băng đá đằng trước quán. Một bầy con gái ra đó giả đò ngắm mây trôi, coi xe cộ qua lại chơi nhưng thật ra là để chào

hàng. Bông trở về lúc hai ba giờ sáng, quần áo xốc xếch, tóc mai dính bết vào khuôn mặt đậm đà son phấn. Đôi mắt dại đi vì say, vì mất ngủ, người sềnh sệch mùi bia, đến nỗi Bông ngồi gần, Lương hít hơi men muốn xỉu luôn.

Lương ăn trên sông, ngủ trên sông nên không biết ở phía bờ, người ta đưa đẩy cuộc đời Bông như thế nào. Nhưng thế nào thì Bông chắc cũng giã giũa, quặn đau như nước ở ngã ba Vàm vậy. Bởi vì Lương tin Bông, Lương hiểu Bông mà.

Dăm bữa, Bông rút trong áo ra một nắm tiền, xoè ra tròn như chiếc quạt, phơ phất mát mặt Lương, Bông cười, "tui giàu rồi". Lương lắc đầu, Bông biểu Lương chèo đi, chèo hết đêm nay. Lương chèo trong những ánh đèn hắt ra từ hai bên bờ xóm chợ. Bông nhìn ra sông, cái nhìn vẫn buồn như lúc trước nhưng nó đã đành đi, chai lì đi. Lương nhìn mà Bông đâu có hay. Lương hỏi Bông bộ tính làm như vậy hoài sao. Bông cười, chừng nào có người cưới tui. Lương hỏi, "Xấu xấu Bông chịu không?". Bông cười, "Thân tui gì còn kén chọn nữa, khùng?".

Lương mà khùng ? Hồng dám đâu. Lương ngồi gầy tay, gãi đầu hỏi bà Tư coi bà còn nhớ lời hứa hồi trước không, bà cười, "Nhớ, nhớ chứ sao không? Tiền mày gởi tao, dư sức qua cầu rồi". Nhưng bà không biết đâu, Lương còn nhiều dự tính nữa, anh muốn cất lại căn nhà đã bỏ hoang lâu rồi. Lương muốn đóng một chiếc đồ mới, cần vỏ xe quanh be, lắp dầu trong, cho từng số gỗ đồ au au.

Lương đi xin cây vụn về để sẵn dưới sạp, rảnh rảnh, anh lấy ra, cưa đẽo đóng một cái hộp đựng tiền nho nhỏ, nhiều ngăn. Ngăn đựng giấy bạc hai trăm, năm trăm, ngăn đựng giấy bạc một ngàn. Lương mua giấy nhám về đánh cho nó bóng lên, rờ tay cho mát rượi. Lương giấu nó đi để khỏi ai trông thấy, sợ người ta hỏi tới hoài. Lương nói thiệt, người ta cười, bảo Lương cầu cao... Mắc cỡ lắm. Mà, anh còn chưa nói với Bông.

Nhưng Bông đã nói trước, Bông khoe, "Chắc tui bỏ nghề, tui lấy chồng". Lương rà mái chèo cho đồ cặp bến, Lương hỏi Bông lấy ai?

Bông cười: "Cái ông hồi nãy đưa tui về". Lương muốn sụm bộ giò, lạng người mà miệng vẫn cười hịch hạc, "Sướng ghen".

Ông già vẫn thường đưa Bông về xóm Miếu. Người ta nói, con Bông ham giàu nên ráng kêu ông ngoại đó bằng anh. Bông giã cái cười của cuộc đời lên đôi giày cao hai tấc, đường kính gót một phân. Bông chờ ngày lấy chồng.

Nhưng bà già, vợ ông già không chịu, bà lừa bầy con qua nhà, rọc nham nhờ mái tóc dài của Bông, xé quần áo, lột sạch những món đồ trang sức Bông đang đeo. Chuyển về, đám người đó qua sông. Lương trừ trừ chờ canô chạy qua rồi nường theo sóng lớn nhận chìm đồ luôn. Bà già suýt chết đuối, may nhờ Lương ngoi ngóp kéo lên bờ. Bà vừa níu Lương vừa chửi: "Đồ không có văn hoá, đồ thất học". Lương cười hề hề, sao bà chửi câu nào trúng câu đó vậy.

Bông biết chuyện, Bông nói trong ngân ngân nước mắt "Làm chuyện đó chi vậy, Lương? Của người ta thì trả lại cho người ta đi. Sao mà tui dễ tin người quá vậy không biết". Lần đầu tiên, Bông gọi Lương theo đúng tên của anh chứ không kêu "khùng", kêu "đồ" nữa. Lương sượng tê người đi. Bông ngồi chỏi tay ra ngoài sau, ngẩng mặt lên nhìn Lương như chị Hai nhìn thẳng Út, như con chó Vá nhìn đồng thóc.

- Tui biết anh thương tui mà, Lương.

Lương cười. Khuya đó về, sông vắng. Lâu lâu mới có một chiếc xe chở cát, chở dầu tạch tạch đi qua, ánh đèn đỏ lờ mờ xa xa như ánh nến. Bông biểu có thương Bông thì ngồi lại gần Bông đi. Nước đứng rồi, đồ có trôi đi đâu mà sợ. Hai đứa ngồi một bên be xuống, nó nghiêng nghiêng lơ lửng. Bông biểu Lương nắm tay nó đi, Lương không dám, hai đứa cách nhau chừng bốn gang rưỡi. Lương nín khe hồi lâu rồi thở ra:

- Gió mát thiệt, hen?

- Lương!

- Gì?

- Ôm tui đi.

- Ý trời, người ta dòm.
- Thây kệ họ. Ôm tui đi
- Thôi

Bất thần, Bông xô Lương té ngửa xuống nước. Đợi Lương vệt đám rác trôi lều bều, trôi đầu lên, Bông hét:

- Chê thân tui dơ dáy, nhơ nhớp nên không dám động vô tui chớ gì. Vậy mà thương tui sao ? Đồ xấu xí, đồ khùng.

Lương vịn một tay vô be xuống, một tay vuốt nước trên mặt. Trong lòng anh nghĩ rất nhiều mà không nói được lời nào. Anh khờ khạo không có năng khiếu nói, lâu rày anh chỉ biết cười. Lương mà khùng? Lương chỉ không muốn mình giống như bao thằng đàn ông khác, nhìn Bông như nhìn một món đồ chơi. Bông là Bông, là con gái, là người.

Sau này, Bông dừng dưng qua đò như chưa hề có cái đêm hôm đó. Bông đi với một thằng con trai mới. Thằng này để tóc năm năm nên Lương kêu nó bằng "Năm-năm". "Năm-năm" trẻ măng, quần áo thơm, đầu tóc thơm, chiếc xe phân khối lớn nổ tè tè ra đám khói cũng thơm. Bốn giờ, "Năm-năm" đón Bông ở đầu bến đò. Nó hát mặt hỏi Lương có biết Hồng không? Lương nói Lương chỉ biết Bông thôi. Lòng anh nghĩ, dù là Hồng, là Mai, là Cúc thì vẫn là Bông. "Năm-năm" cười sùi sụt: "Ông nội này cù lằn thiệt". Bông qua sông đi rồi. Máy bà già đi chợ về nguýt muốn rách đuôi con mắt:

- Con gái con đưa gì mà ngồi vênh phao câu, thấy ghét.

Lương lặng lẽ cười. Anh đưa Bông đi rồi chở Bông về. Kỳ cục, Lương không biết rằng mỗi lần thấy Lương đại miệng kéo răng ra cười là lòng Bông quặn đau. Bông muốn nhìn thấy anh buồn, thấy trong mắt anh lộ ra một cái nhìn ghen tức. Nhưng Lương không được thông minh lắm, Lương không hiểu. Lương khùng.

Lương không ngờ. Chiều đó anh đưa Bông tươi hồng qua sông, sáng hôm sau má Bông với đám em qua đò, mếu máo:

- Con Bông nó bị tai nạn.

Nghe nói Bông bị thương trong lúc đua xe cùng "Năm-năm".

Nghe nói cột sống Bông bị tổn thương nặng. Một nửa chi dưới đã bất toại.

Lương chỉ nghe người xóm Miếu qua đò nói lại. Lương không bỏ đi đâu được đôi chèo. Lương không rành cái gì ngoài cái bến, dòng sông, đất đai xóm Miếu. Lương ngồi tưởng tượng ở trong bệnh viện chắc Bông buồn lắm. Lương chờ Bông về.

Bến đò xóm Miếu thay đổi chủ. Lương vẫn mãi miết chèo qua chèo lại, càn lên dòng chảy, lên sóng nước mà đi. Bông ngồi trên bến thu tiền. Nó vuốt phẳng phiu từng tờ giấy bạc lẻ nhàu vào từng ô của chiếc hộp Lương đóng ngày xưa. Người không biết qua bến nhìn Bông xinh đẹp tươi hồng rồi nhìn vẻ mặt già hóp của Lương mà lòng tiếc hùi hụi, tiếc đôi đũa mốc với cái mâm son, tiếc bông lài trắng với bãi cút trâu xanh. Người biết chuyện cười Lương khùng, cứu mang một đứa con gái lỡ làm còn thêm chuyện không còn khả năng làm vợ.

Nên bên kia chợ người ta gọi bến này là bến Đậu Đỏ, bên này bờ xóm Miếu, người ta kêu bến "Lương khùng".

Ngôn Ngang

Cái sân trước không có ai, lá bạch đàn khô se sẽ đậu trên băng đá. Nhà trên cũng không có ai, cây chổi lông gà nằm chéo trên cái bàn chữ U, nửa ngoài đã sạch bong, nửa trong bụi còn đóng một lớp dày. Con Phên chắc cũng đi cua gái, không thấy nhẩy xổ ra, tí tởn. Có tiếng nước chảy tồ tồ ở đằng sau, chắc má tôi ở trong ấy.

Tôi ngồi bệt xuống ngạch cửa nhìn má tôi. Lâu quá không nhìn má, sao vai má gầy đi vậy không biết. Lưng còng xuống. Vai và lưng khê rung. Sao nhìn giống như khóc. Thiệt tình là rất giống như khóc và thiệt tình là má khóc. Ai làm gì? Chuyện gì? Sao má khóc?

- Viên, má không ngờ, chuyện thằng Bảo với con...

Cuối cùng thì má cũng biết chuyện này. Má biểu tôi kể tường tận chuyện gì xảy ra giữa hai đứa. Má vừa lau nước mắt vừa nghiêm mặt:

- Đâu con kể rành má nghe coi.

Có những chuyện không thể rành rọt ừ thì một cọng một được đâu má à. Tôi lại gằn, cọ mớ tóc bụi bặm vào bên vai má, ngó những giọt nước rỉ rả từ cái vòi nước đầy rêu xuống mớ cải xanh. Nên bắt đầu từ đâu hở má?

... Hồi đó mỗi khi có dịp, tôi cũng ôm vai má như vậy an ủi: Lo chi má, Bảo vẫn còn ở đó, mai mốt con rảnh con lấy chồng mà". Má tôi hỏi chừng nào rảnh. Con đâu biết má ơi. Tôi đâu biết. Ngày của phóng viên trẻ là một ngày vô định. Má tôi cảm thấy hạnh phúc vô ngần khi buổi sớm còn thấy tôi vùi đầu vào đồng gối chăn rồi bù như tổ nhện và nói được một câu: "Viên ở nhà, má đi chợ" rồi thì đau khổ phát chai đi khi đón tôi ở cửa, nhìn vũng đêm đen đặc sau lưng đứa con gái. Khổ như nhìn nồi chè khoai môn má cố công nấu hăm đi hăm lại cả tuần đứa con không về được để ăn. Ba tìm cách san phẳng quả núi trong lòng má: "Kệ nó, nó đi theo cái nghề của ba Hậu nó ngày xưa, chắc ảnh cũng hài lòng". Ba Hậu là ba trước tôi, ông đã hy sinh ở chiến trường khi tôi còn phiêu diêu ở đâu đó làm thủ tục đầu thai thành con gái kiếp này. Vốn là một phóng viên chiến trường, khi chết, trên tay ông vẫn còn cầm cái máy ảnh. Tôi yêu ông

vì thường nằm mơ thấy ông với nụ cười hồn hậu như trong bức ảnh thờ. Ông không nói gì hết, không đi gì hết, chỉ cười, muôn thuở chỉ cười.

Ông tổng biên tập già nua hay ngắm tôi, than: "Chú thêm cái nhiệt tình xông xáo của cháu, mà sợ, sợ một ngày tim cháu cũng lạnh ngắt, thờ ơ nhìn đời chạy maratông qua cũng như chú". Nhưng chú vẫn còn thương, còn ghét đấy thôi. Ừ, nhưng không dám nói ra. Còn tôi thì dám, người ta gọi tôi là phóng viên số phận. Từ nghiệt ngã, đau đớn cho đến thăng hoa nhất, tôi quan tâm đến từng ngõ ngách của đời người. Nguyên, bạn đồng nghiệp của tôi nhận xét: "Rồi có một ngày Viên sẽ viết về số phận mình". Chắc không đâu, cho tới ngày tôi hai mươi bốn tuổi, tôi chưa làm được việc gì coi được một chút, một chuyện mang hơi hướng vĩ đại như nhật của rơi trả lại người bị mất chẳng hạn. Đời tôi cũng được cấu thành nhiều việc vụn vặt bình thường. Ngay cả trong tình yêu, tôi cũng hết sức bình thường. Tôi yêu mà không mộng mị mơ tưởng. Tôi chỉ có một nỗi tự hào rằng mình có hai người ba, họ đều thương yêu tôi. Dù đã có người nằm xuống.

Cái hồi tôi với Bảo yêu nhau (cho tới bây giờ vẫn chưa xa lắm), tôi hay lại đăng nhà Bảo chơi. Nhà Bảo nằm trong dãy đường bán thuốc đông và mỹ phẩm, trước nhà có bà dì ép bìa kiếng cho học sinh bằng bàn ủi. Bà dì vui tính thấy tôi lại trêu: "Lúc này cô đi đâu ít thấy, thấy tướng thẳng Bảo nhớ cô quá trời". Tôi cười. Tôi giậm giày trèo lên những bậc thang. Phòng Bảo, cái ban công nhà Bảo, với tôi có cái gì đó vương vấn thiêng liêng. Nơi ngày xưa ba Hậu tôi từng hoạt động khi còn được gài ở trong thành. Mẹ Bảo là người Việt gốc Hoa, ngày ấy đóng vai vợ của ba Hậu tôi. Khi chúng tôi lớn lên, hai nhà khuyên chúng tôi yêu nhau, tôi nhận thấy mẹ Bảo với ba Hậu tôi ngày xưa hẳn có tình. Họ mong chúng tôi trả món nợ ân tình đó. Và chúng tôi hồn nhiên đến với nhau, vậy thôi. Tôi hời hợt, Bảo chu đáo. Tôi bay nhảy như chim trời, Bảo là kiến trúc sư vẽ chằng chịt những khu quy hoạch thành phố mới. ở bên Bảo, chúng tôi thường hôn nhau không quá mười giây, lúc đó tôi nghe tiếng xe chạy xuôi ngược ngoài đường dưới cái ban công lũng nhùng như những đường dây điện thoại. Tôi nghĩ, đáng lý ra mình cũng phải chạy như

vậy, phải guồng chân với dòng đời như thế này. Vậy là tôi lại quẩy túi đi. Cuộc đời mỗi giây là một sự tươi mới, một tin tức nóng.

Thật tình thì hồi đó hai đứa yêu nhau, thỉnh thoảng tôi nghĩ ra một chuyện gì đó làm tăng thêm gia vị tình yêu. Tôi gọi điện kêu Bảo hớt tóc đi, để tóc dài giống du côn quá. Bảo hỏi: "Cái lần mà hai đứa mình gặp nhau là bữa ăn bánh xèo phải không?". Không đợi tôi nhớ lại và trả lời, anh nói luôn "Anh hớt tóc đúng tuần rồi, tuần rồi em ở đâu?". Một lần, tôi làm được một việc vĩ đại là nhớ được ngày sinh nhật của anh. Thế là đang làm phóng sự ở Sông Đốc, hết đồ tôi quá giang tàu dầu về thành phố. Chiếc tàu ậm ị chạy về đã đến nửa khuya. Đến nhà Bảo thì từ đằng xa thấy Bảo ôm hôn một người ngay ở cái chỗ ban ngày bà dì ép kiếng ngồi. Lạ lùng là người con gái ấy không phải là tôi. Từ lâu tôi không biết là Bảo thích một người con gái tóc dài, trắng trẻo chứ không bụi bặm mạnh mẽ như tôi, thích một người con gái dám đứng ở hè đường hôn nhau chứ tôi thì tôi mắc cỡ cái khoản này kinh lắm. Tôi lặng lẽ về, cái ông xe ôm khi nãy chở tôi đã đi mất tiêu. Tôi phải về bằng chính đôi chân của mình. Lúc đó mấy ông dân phòng đeo băng đỏ đi tuần thấy tôi mấy ông dò xét: "Chường này còn lang thang ở đây, băng nhóm "Phố đêm" hả? TỰ DUNG tôi thừa với mấy ông đó mà muốn về trụ sở dân phòng uống nước trà. TỰ DUNG thêm trà quá, mà phải là trà pha thật đậm. Tôi muốn thức thử coi đêm nay dài bao nhiêu...

Cái chuyện mà má tôi muốn biết chỉ có bao nhiêu đó thôi. Tôi kể cũng nhẹ nhàng bao nhiêu đó thôi. Bà thì thấy rằng tôi dường như mất mát nhiều quá, má nghĩ mất Bảo rồi, 6 tỷ người trên hành tinh này đối với tôi không là cái đình gì cả. Bà mong tôi có một biểu hiện gì đó, chỉ cần nhếch nhẹ một chút đầu khổ thôi, má tôi sẽ ôm tôi vào lòng mà an ủi. Tôi cũng thấy buồn kinh khủng lắm, sao Bảo làm vậy mà tôi không đau đớn, vật vã gì hết. Sao tôi không ghét Bảo mà thấy thương anh hơn. Ngay cả làm một việc tương đương vĩ đại là thụi vào người anh, vào ngực anh nơi có trái tim đỏ tươi nhảy nhót để cho nó đau mà cũng là không được. Thiệt, tệ hết sức.

Tôi lại ăn trứng cút luộc trừ cơm mỗi lần đi tàu tới một địa phương xa, lại ngoi ngóp lội bùn ra tận bãi bồi xóm Mũi coi người dân sạt sò

huyết, lại đóng vai bồi bàn, bán vé số, nghiện xì ke... để thực hiện phóng sự của mình. Má kinh lắm, tưởng tôi vì thất tình mà vui đầu vào công việc. Tôi nghĩ ra một cách an ủi má: "Con có người yêu khác rồi má à", má tôi hỏi ai, tôi chỉ Nguyên. Nguyên với tôi cùng nghề, cùng chuyên trách trang xã hội. Lần nào đi công tác chung, ăn cơm chiều ở một chỗ heo hút nào đó, chưa uống nước cho qua khỏi cơn ghen đã hỏi nhau, tối nay mình ngủ ở đâu. Có lần chúng tôi rủ nhau ngủ chợ, ngủ thớt thịt cho ấn tượng chơi. Thành phố về đêm như một cái lẩu thập cẩm để ớt quá tay. Hồn độn, nóng bức. Nguyên nói với tôi "Ở đây có thể xảy ra mọi thứ, kể cả giết người". Tôi dựng tóc gáy nhưng không chịu về. Nguyên bảo: "Bên Sông ngủ đi, Nguyên canh cho" nghe chân thành như một hòn đất. Nguyên yêu tôi. Tôi trả lời tôi yêu Bảo rồi. Mà tôi có phải là đứa con gái tốt đâu". "Chưa biết tôi tốt hay không là đã thương rồi". Nguyên thấy thương thì thôi đi. Tôi bảo: "Nói theo ngôn ngữ nghề mình, hai đứa mình giống như đứng bên hai bờ sông, nhìn thấy nhau, nghe nhau nói nhưng không đến được với nhau đâu". Nguyên cãi bướng: "Nguyên có đờ". Tôi cáu sườn: "Viên bắn bể xuống". Từ lúc đó Nguyên gọi tôi là Bên Sông. Mà tôi nghi quá, nghi Nguyên là hậu duệ của nàng công chúa xưa nên lù mù yêu tôi không tương lai như nàng My Châu yêu Trọng Thủy. Nguyên này toàn làm những chuyện cho tôi cảm động không thôi. Đi làm phóng sự về. Đêm. Mưa thâm trầm dai dẳng. Tôi lái chiếc xe máy màu đỏ kêu xùng xèng chở Nguyên, Nguyên rướn người cao vánh, kéo cái cổ áo sơ mi che mưa tạt cho tôi. Tôi chạy xe trong mưa bồng bênh cảm giác, cái cảm giác lạ lùng thấy mình không chống chọi, xù xì chiến đấu với ai. Tôi thấy mình giống như hòn đất mềm, hòn đất không suy tư, hồn nhiên vỡ ra, ngửa mặt giữa trời. Một ngày nọ, Nguyên tặng tôi một cái nguyệt cầu. Nguyên cũng chẳng xấu như thằng Cuội, tôi đẹp không bằng một ly của chị Hằng nên mới thoáng qua chẳng hiểu Nguyên tặng tôi vậy có ý gì mà tôi cũng không hỏi có ý gì.

Công việc vẫn nhiều như trước. Mới đây tôi lao vào vụ việc tai nạn lao động ở một công trường xây dựng. Nhiều người bị những mảnh gạch từ trên toa đổ xuống. Có một chị tôi quen. Chị ấy đã từng đứng đường bán thân nuôi miệng. Chị bỏ nghề đi làm phụ hồ vừa mới

hơn một tháng nay. Ngón chân sơn đỏ như màu máu của chị chưa kịp tróc, chưa kịp phai thì chị đã chết. Tôi bước chân vào cái hẻm, nơi tôi đã từng cùng chị về những lúc tàn đêm, "Đi, đi cho biết nhà tao, cho biết hai đứa con tao, coi tao sống làm sao mà làm cái nghề góc đầu không nổi này". Bảo cũng đến đó, đến để chia tiền cho thân nhân chị gọi là "đền bù". Tôi biết nhiều chuyện hơn Bảo tưởng, hỏi Bảo tại sao hồ trộn không đủ chất lượng, toàn là cát làm sao đủ kết dính để đến nổi tường đổ? Số xi măng lẽ ra được ngào hồ đã đi đâu? Bảo không trả lời. Bảo im lặng. Tôi nghĩ, với cương vị giám sát công trình, lẽ ra anh phải biết và đã biết. Hồi lâu, Bảo lên tiếng: "Dù sao, anh đền cho bà 10 triệu là xứng đáng rồi, bà đâu có bảo hiểm gì...". Tôi tát Bảo thật mạnh. Để sau đó cắn môi như. Da Bảo trắng quá nên in rành rành năm ngón tay tôi. Bảo bỏ đi. Tôi ôm hai đứa trẻ con chị, hai đứa trẻ mũi dài tèm lem, tôi kéo vạt áo lau cho chúng. Và bật khóc. Khóc vì yêu, Bảo đi vào con đường tội lỗi ấy khi nào, tôi vô tâm quá nên không biết.

Má tá hoả khi hay tin Bảo bị thanh tra và Nguyên mà tôi nói đã không còn ở đây nữa. Nguyên đã định cư vĩnh viễn ở nước ngoài sau khi tặng tôi quả nguyệt cầu. Nguyệt cầu của chia xa, của thăng Cuội, chị Hằng chưa bao giờ được trông thấy nhau, được nhìn về một hướng.

Tôi về ngồi ngay chỗ ngạch cửa nhỏ tóc bạc cho má tôi. Tôi không kể chuyện xảy ra vừa rồi giữa tôi và Bảo vì sợ mình để rớt nước mắt trên đỉnh đầu đã bắt đầu trống hươ vì quá nhiều tóc bạc bị nhổ của má. Má dạy tôi, tóc suôn suôn đừng có nhổ, má tóc bạc nhiều như vậy, nhổ là trọc luôn đó. Mấy cọng xoắn mới là tóc ngứa. Rồi má kể hồi sáng nay dì Hai có lên, tôi hỏi dì Hai đi đâu. Má nói bữa nay mười sáu, ngày tốt, dì Hai đi trồng răng lại, mấy cái răng cũ chờ ăn kẹo cưới của con cháu gái, chờ tới rụng hết trơn rồi. Má bắt thần hỏi:

- Thăng Bảo làm lạc rồi, không ra gì rồi, sao con không giữ thăng kia lại hờ con?

Ui chao, má hỏi tôi ngay lúc tôi không bình thường nhất. Tụ dưng tôi thềm được yêu thương ai đó để chia sẻ, dìu dắt nhau đi trên con

đường đời ngổn ngang mà vì một nỗi đam mê nào đó tôi đã đánh mất rất nhiều.

Nhà cổ

Mùa chướng xổ cửa đất Phương Điền. Nửa đêm cả nhà tôi tốc mừng ngồi nghe tiếng ngói dịch lắc cắc, ròn rợn trên mái nhà phía Đông Nhân Phủ. Má tôi mở cửa sổ, kêu vọng qua bên đó, "Thằng Tứ Hải đem mấy đứa nhỏ qua ngủ với má con tao nì. Để không may ngói rớt trúng đầu, tội nghiệp tội nó lắm nghen". Dứt tiếng thì cái đầu tóc ngái ngủ bù xù của ông chủ trẻ của "Nhân Phủ" lù lù trước sân, tay na con Tha, chị Thề vợ anh dắt con Tho đi sau, thả hai đứa nhỏ vô mừng tôi, anh lau bầu, "Cha, điều này biết nhà mình có qua được mùa gió này không đây, Út Nhỏ ?".

Tôi thờ dài cái thượt như cũng đang nặng lo cho "nhà mình" (mặc dầu hơi ngẩn ngơ, mình có vai gì trong ngôi nhà cổ sắp xiêu đổ ấy đâu ?). Má tôi cần nhần khi tiến đôi vợ chồng hàng xóm ra cửa, "Mắc cái gì mà tội bây giữ hoài cái nhà oan chướng đó, sao không bán đi cho rồi, cất nhà mới, sống cho bình thường như con người ta". Anh Tứ Hải không trả lời, chỉ nghe anh cười khà khà khà.

"Nhân Phủ" của anh cách nhà tôi một hàng rào cặm bằng cây bình bát, đó là ngôi nhà cũ kỹ, già nua nhất làng cổ Phương Điền. Nghe kể, ông Tổ nhà anh Tứ Hải đã đứng ở dưới cây dong nem trước nhà, bảo tốp thợ ông muốn làm một ngôi nhà đẹp nhất, rộng nhất xứ này, một ngôi nhà thật lớn cho tất cả con cháu ông khi sinh ra đều có chỗ cho mình. Ròng rã hơn ba mươi năm, những người thợ xứ Quảng đã làm nên một kiệt tác nhà rường Nam Bộ, nghiêm cẩn, công phu chạm trổ từng chi tiết nhỏ, từ cây cột cái tới ngạch cửa, từ những cánh cửa tới mấy cái bậc tam cấp lồi vào... Nghe kể, khi làm "Nhân Phủ", người ta đã cúng đủ mười lễ, nên nó điềm nhiên đi qua hai cuộc chiến tranh mà không có một vết tích nào. Năm 1972, Mỹ Ngụy cho bom đạn cày xới dữ dội vùng này, nhưng chỉ có quả bom rớt sau nhà, thành một cái ao bông súng.

"Nhân Phủ" được trao cho anh em Tứ Hải, Tứ Phương khi hai người mới mười tám, hai mươi tuổi. Lúc đó, nó đã khom ròm, bệu bạo như răng người già. Hồi nhỏ, tôi ở "Nhân Phủ" còn nhiều hơn ở nhà, tính tình năng động, phá phách nên hợp anh em Tứ Hải hơn bà chị ruột, má rầy hoài, có lúc nghe má kêu Út Nhỏ ơi, tôi học tốc chạy chui rào

qua đất nhà mới dạ. Nhờ vậy, tôi mới phát hiện bên anh Tứ Hải có nhiều cái lạ, về cười nắc nẻ với má tôi. Lồng bàn đan bằng tre đầy mâm cơm được lợp thêm một lớp vải, nếu không, trứng mọt trên trần nhà rắc xuống thức ăn như người ta rắc tiêu xay. Đít quần của anh em anh Tứ Hải mặt vải luôn luôn nhăn nhúm, trầy xước vì mấy bộ ván mọt gặm lổm chổm. Trời mát rượi, đi trong nhà mà phải chụp cái nón lá sùm sụp lên đầu, đề phòng ngói rớt. Mấy cây cột chạm rồng chạm phượng bị mối cắn bọng than, búng ngón tay nghe kêu bộp bộp. Còn trẻ, lại nghèo, anh Hải phải đi bán bánh bao dạo, nuôi em ăn học, nên điều mà họ có thể làm được là giữ cho đồ đạc trong ngôi nhà bóng như gương. Năm mười sáu tuổi, qua "Nhân Phủ" chơi, nhìn vào đó, tôi thấy cả đám mụn cám lấm tẩm trên cánh mũi mình.

Năm tôi mười sáu tuổi, qua bên đó chơi, biết hai anh đều lặng lẽ để bụng thương chị Thể mất rồi. Chị Thể mồ côi, từ nhỏ về ở nhờ trong "Nhân Phủ", đẹp nét, đẹp người. Sinh thời, má anh Hải hay nắm tay triu mến, "Má có hai thằng con trai, chừng nào lớn, bây chọn một đứa, làm con dâu má ghen". Chị Thể chỉ cười cười, không nói. Chị hiền, dịu dàng như chiếc lá me, con trai xóm khác gặp một lần còn nhớ, huống chi ba người họ lớn lên cùng nhau... Nhưng nhường qua nhường lại hoài, mãi không ai mở lời. Chú em nhịn ăn sáng, ốm ròm, mặt mày xanh ẻo các củm dành tiền tha về cho chị Thể nào kẹp tóc, vòng bạc, dép, giày... Ông anh chẳng mua gì, nhưng thấy chị vo cơm thì nhảy vào thổi lửa, thấy chị sắp giặt đồ, anh xách nước để sẵn mấy thùng. Những buổi sớm mai, hai người cùng nhau xào nhân, nhồi bột, hấp bánh bao. Khói quây lấy cả hai, khói thơm ngây dại mùi lá dứa. Người em thức sớm học bài, thấy cảnh đó, đọc lung tung những câu chẳng có nghĩa gì.

Nên chị Thể chọn ai tôi đều thương người còn lại. Ở ngoài cuộc, hai má con tôi phân tích kỹ lưỡng, tôi nói anh Phương đáng để thương, anh Phương cao ráo, thanh mảnh miệng nhỏ, mắt sâu, trán cao, ăn nói nhỏ nhẹ là người thông minh. Má nói thằng Hải mới tội nghiệp, tính tình hịch hạc, ruột để ngoài da mà nhiệt thành, lúc nào cũng xởi lởi thưa gửi nói cười với người trên trước. Cãi qua cãi lại, hai má con ngã ngựa ra, ủa, hơi đâu mà nói chuyện của người ta.

Tốt nghiệp trung học xong, anh Tứ Phương xung phong đi bộ đội. Anh đi mà không nói gì với chị Thề, tôi cứ nằng nặc đi theo hỏi tại sao, anh nói, "Thương anh Hai quá, Út Nhỏ à. Mười bốn tuổi anh đã thay cha mẹ nuôi anh, quán xuyến trong ngoài, học hành lỡ dở...". Tôi ờ há, ờ hen, hiểu rằng "Nhân Phũ" từ khi dựng lên luôn đủ chỗ cho hết thầy mọi người sinh ra ở đó, chỉ vì nặng lòng yêu thương mà anh phải ra đi. Hôm xe đưa quân chạy qua nhà, tôi khóc bù non bù nước, tội nghiệp Phương quá.

Anh Tứ Hải thấy vậy, tưởng đâu tôi đã để lòng yêu, nên coi tôi như em dâu anh vậy, như tôi là người của Nhân Phũ mất rồi. Một bữa chị Thề đi chợ, ở nhà kiếm không ra cái tô, cái đĩa anh Tứ Hải cũng chạy qua hỏi tôi. Mà ngộ, hỏi gì tôi cũng biết hết. Bữa Phương gửi thư về, anh Hải rủ tôi qua đọc. Từ đầu tới cuối Phương nhắc tới tôi chỉ một câu chín chữ, "Út Nhỏ có qua nhà mình xin giám không (?!)", vậy mà anh Tứ Hải vẫn ân cần căn dặn, "Ráng chờ thằng Phương ghen, Út Nhỏ. Ba năm, tưởng dài mà mau lắm". Tôi mặc cười, nhưng giả đồ quá hay, thắc thỏm than nhớ thương, cho anh yên tâm.

Ba năm, tưởng dài mà mau, Anh Tứ Hải cưới chị Thề, hai năm sinh hai đứa con gái. Anh Tứ Phương về, ngó chị Thề nuôi con gầy ngẳng, lặng lặng mà đau. Nhiều khi lỡ miệng kêu :

- Thề à...

Chị Thề nhỏ nhẹ cắt ngang :

- Chú Út hỏi chị chi đó ?

Anh Tứ Phương cười cười, ờ ờ, tính nói gì mà quên mất tiêu rồi. Nói gì bây giờ, cả cách xưng hô cũng vơi vợi ngăn cách rồi. Má tôi nói (giọng như là cảnh cáo tôi vậy), thằng Tứ Phương khác thường, nó trầm tính, sâu sắc, người như vậy thương ai là thương tới chết mới thôi. Tôi rành sáu câu nên đâu có dại, nên nhiều bữa từ bên nhà ngó sang thấy chị Thề cúi cúi thổi lửa nấu cơm trong gian bếp là đà khói, tôi hỏi lòng, có thích vị trí của chị ấy không. Câu trả lời là không.

Rủi quá, ba mươi hai tuổi tôi vẫn chưa lấy được chồng, vẫn chưa yêu ai. Mỗi lần có anh chàng chạy lại coi mắt tôi là anh Tứ Hải buồn rười, lo chắc tôi thôi chờ em anh rồi, chàng nọ dặt ra, anh sướng quá, cười mười bữa chưa thôi. Má tôi tức lắm, bảo, "Con Út Nhỏ chắc mắc nợ anh em thằng Tứ Hải. Để coi, thể nào mày cũng ế chồng. Mà, bà ngờ ngợ, con nhỏ ông này, có thương thằng Tứ Phương thiệt hôn?". Tôi cười, "thiệt đâu mà thiệt, má coi, trên mặt con có vẽ chữ Phương nào không?".

Đương nhiên là không rồi, tình nhân gì hai đứa tôi, tình nhân gì như tôi, ngồi uống rượu với người ta, nghe người ta than thở "anh quên không được chị Thề". Phương ra quân, xin được một chân bảo vệ cơ quan tòa án thành phố, buổi tối, anh phụ chạy bàn cho quán cà phê trước cổng, anh nói, phải kiếm tiền để phụ giúp anh Hai sửa lại nhà. Một năm anh về Phương Điền chừng năm ba lần. "Nhân Phũ" sẽ xáo trộn đôi chút, anh Tứ Hải ghé quán chú Sồi mua rượu, đồ vô cái hủ đựng đầy nhóc xác trái nhàu, trái khế. Chị Thề mua thức ăn ngon hơn, nấu bữa cơm canh thơm tất hơn thường ngày. Mấy đứa nhỏ được chú Út giảng nghĩa những chữ ghi trên mấy tấm hoành phi kia. Hai chữ treo giữa nhà là "Vạn cổ phương", còn kia là "Ái sở thân", kia nữa là "Đức Lưu thiên cổ"... Hai đứa nhỏ ngăn người ra, vỗ tay cười, chú Út nói sai bét, ba con nói chữ đó là "Anh hùng náo", chữ kia là "Bao Thanh Thiên", còn lưu thiên cổ gì đó, ba nói là "tứ tử đăng khoa" (toàn là tên mấy tuồng cải lương). Tứ Phương nghe, ôm chầu vô lòng, ngậm ngùi thương người vì anh mà chịu nhiều thua thiệt. Rồi chàng vạng, tôi qua, cả nhà mở tiệc. Trẻ con no bụng chạy đi mở ti vi coi, còn lại bốn người cùng nhau uống rượu tới khuya xa. Mà không, chỉ ba người uống, còn chị Thề thì ngồi lui ra sau chừng năm ba thước như xưa rày vẫn vậy (tôi ngờ rằng cũng ở vị trí đó, một hôm chị chọn được người trăm năm của mình), lặng lẽ, cười cười. Cũng cảnh này, người này nhưng trong lòng đã đánh mất sự bình yên, trong trẻo xưa rồi. Tôi nói, nghe bù xè nhai gỗ trẻo trẻo buồn thiệt. Anh Tứ Hải bảo, ngồi trên mái nhà lán lóc cóc xuống máng xối kia. Anh Tứ Phương chắc lười, anh mới kiểm tra chừng một chục cây cột, thấy vậy chớ mấy cái ngàm mục hết rồi, chắc là

không chịu được bao lâu nữa. Rồi nghĩ, mai mốt không còn căn nhà cũ kỹ này, biết lấy gì mà nói với nhau ?

Vì vậy mà phải giữ, quyết giữ nhà cho bằng được. Yêu và đau đã làm cho anh em họ nhọc nhằn ở bên nhau thì căn nhà cổ với những kỷ niệm ngọt ngào ngày thơ ấu níu lòng họ lại. Tôi mấy bận khổ lây, có bữa mưa gió lớn, bỏ nồi cơm nấu dở chạy qua, thấy anh Tứ Hải một tay vịn quần một tay chạy đi đón cây chống đỡ, tôi nhào vô cùng chị Thề lấy dây chằng mấy cây cột cái. Rồi bưng thau đi hứng dột, rồi tiếp chị đun mấy bọc nước trên nóc mùng. Lúc về tới nhà nhìn tôi loi ngoi ướn, má chẹp miệng, giọng như mĩa mai, như hờn tủi "Ông bà mình nói có sai đâu, con gái là con người ta...". Tôi cười, nhìn má, "trời ơi, má nói kỳ, hàng xóm với nhau, rảnh thì giúp", mà lạ, sao tôi nhìn thấy mình trong mắt má lại lủi thủi, đáng thương thế kia.

Không biết có phải vì vậy mà má tôi trở nên buồn bực. Có bữa đi dự đám cưới ở cuối xóm về, thấy tôi đang ngồi lật bông so đũa, má cay đắng hỏi "mày bây giờ già đầu rồi, còn ngóng ra cửa trông ai nữa ?". Đầu, tôi cãi lại, con ngó mấy cái bông mà. Rồi má thở dài, "Sao lóng rày, thằng Tứ Phương ít về...". "Kệ thằng chả, má ơi", tôi đáp, chợt nghĩ, ừ, thì cũng lâu rồi anh Tứ Phương không về. Những lần xe đồ cho khách xuống "Nhân Phủ" trước thì nhặt, bây giờ thừa lắm. Có về, anh Tứ Phương cũng ở lại nhà chừng hai ngày rồi đi, anh nói với tôi, ở lại một bữa là lòng đau một bữa. Tôi gật gù, ờ, em hiểu chớ sao không. Hai đứa tôi ngồi đầu đó (chỗ mà ai cũng nhìn thấy) nói chuyện chơi, có lúc, chẳng cần nói gì. Tôi cố gắng đóng vai trò cô em gái nhỏ như lúc còn bò lủm đẫm, anh bỗng đi mua kẹo cho ăn, như lúc tám chín tuổi anh chặt giùm bó đũa chơi chuyền, như lúc mười bảy tuổi, hai anh em chở nhau ra chợ thị xã, chọn đầm mồi hôi mới được cây kẹp tóc cho anh tặng người yêu...

Anh đi rồi, tôi nói với má, " Trời ơi, ngồi với thằng chả mỗi lưng quá, má coi, yêu đương chi cho mệt vậy không biết, bởi vậy, con đâu có thêm. Mà, sao anh không quên chị Thề phứt cho rồi, để con khỏi mắc công nghe than thở". Rồi nghĩ, mai mốt đi lấy chồng, ai ngồi chia thương sẽ nhớ với anh, hả Phương.

Lụi hụi rồi gió lại đổi mùa. Tôi gà gật ngồi cho con bé Tho giết trứng tóc. Nó kêu trời ơi, cô Út Nhỏ, cô có tóc bạc rồi nè. Chú Út con cũng có, nhiều lắm. Mà, chú Út con sắp cưới vợ rồi. Tôi hỏi, vậy hả, vậy hả, vậy sao. Dạ, con bé nhỏ nhỏ, con chưa biết mặt, con hỏi giống ai, chú nhìn vòng vòng một hồi, mới nói, cổ hơi giống má. Tôi bảo, ờ, giống má con cũng được, vừa đẹp vừa hiền. Rồi nghĩ, sao mình không có gì giống chị Thề hết vậy ta, tẻ thiệt.

Nhưng giống mà làm gì ? Anh chị Tứ Hải qua nhà, cúi đầu chịu lỗi với má tôi, nói vì người của "Nhân Phủ" mà tôi phải chịu lỗi dờ. Tôi cười nắc nẻ, cười ha ha ha, nói, "Em với anh Tứ Phương giả đồ đó, tụi em đâu có tình cảm gì". Mà, dường như họ không tin, chị Thề nắm tay, nhìn tôi chua xót, còn anh Tứ Hải trầm ngâm ngậm một bụm khói thuốc, quay mặt thờ dài. Nhìn thái độ anh chị vậy, tôi tính, điều này chắc mình cũng phải buồn một chút. Nhưng không phải buồn Phương lấy vợ, tôi buồn là vì chiều nay, Nhân Phủ đã sụp đổ trong lòng.

Rồi họ, và cả má tôi đều bảo tôi khóc đi.

Nhớ sông

Mỗi lần qua sông Cái Lớn, Giang lại nghĩ chắc tới già, tới chết, mình sẽ chẳng bao giờ rời chiếc ghe nhỏ này đâu. Cũng khúc sông này, năm Giang mười tuổi, má Giang chết. Hôm đó, trời mưa nhỏ nhưng gió nhiều, gió bạt tay chèo liêu xiêu. Nước từ vàm sông cuộn cuộn đổ ra. Chiếc ghe bạt nước tấp vô sà lan chở cát. Ông Chín, ba Giang, chống đàng mũi; má Giang, chống đàng lái. Giang ngồi trong mũi ghe, ôm con Thuỷ vào lòng. Giang thấy rõ ràng lúc cây sào trong tay má đang chỏi vào thành sà lan trượt hươt lên, má ngã xuống, đầu má đập vào cái gờ sắt, đôi chân còn bấu vào ghe. Rồi má cong lại như chiếc võng, hụp vào sông. Giang khóc điên, bỗng con Thuỷ lồm cồm bò về đàng sau lái, Giang còn kịp nhìn thấy mái tóc má trôi loà xoà liêu phiêu trong làn nước rồi mất hút.

Giang không hiểu tại sao mình nhớ hoài, nhớ ràng ràng cái ngày đó. Cho nên qua vàm lần nào Giang đều kéo con Thuỷ ra, Giang chỉ: má chết chỗ này nè. Con Thuỷ ừ hử như không. Giang hỏi: không nhớ à? Thuỷ lắc đầu.

Cũng phải, lúc đó con Thuỷ còn mềm xèo, nhỏ xíu như con mèo mướp. Hệt như Giang, nó lớn lên trên ghe. Lúc buôn bán, lúc nấu cơm, ông Chín không bằng được, Giang buộc sợi dây dù vô chân nó, đầu kia Giang buộc vô mũi ghe. Con Thuỷ bò chán bò chê rồi nằm ngửa ra, ngó những trái cà, trái khóm, trái bí, bầu ông Chín treo lúc lỉu trên nhánh chà đàng mũi ghe. Có lẽ nó biết thân mình mồ côi mẹ nên nó dễ chịu, dễ tánh.

Gia đình ông Chín sống hằn trên ghe. Cảnh của ông cũng buồn lắm. Nhà nghèo, ra riêng, gia đình chỉ cho hai công đất. Năm Giang ba tuổi, Giang lên sời. Ông Chín bán đất cứu con. Số tiền còn dư lại, ông mua chiếc ghe nhỏ đi bán hàng bông. Cả nhà dặt dứu nhau linh đình sông nước. Có lúc vừa ghé lại bờ, chưa kịp buộc dây ghe vô gốc mằm, do quần chân lâu ngày Giang đã chạy lên bờ, chạy cuống cuống như điên trên đất. Má Giang rút nước mắt: "Con nhỏ thiệt thòi...". Ông Chín an ủi: "Vì miếng ăn mà, mình ơi".

Sau này khi vợ chết, không hoàn toàn vì miếng ăn mà cả nhà ông Chín trôi dạt hết dòng sông này đến con kinh kia. Ở đây con sông

nào đó còn là nơi gởi gắm xương thịt của người đàn bà xấu số - má Giang. Những buổi tối, buộc ghe vô gốc tra bông nở vàng cặp mé sông, ông Chín dạy chị em Giang học. Có được chút vốn học hành nhỏ nhoi, ông dạy bằng hết. Giang lanh lợi hơn con Thuỷ, học ít mà tính rợ cực kỳ giỏi. Buôn bán lu bù mà nó tỉnh như không. Nó tính toán hết, mua rau trái, đường đậu tạp phẩm cho chuyển đi, chở than, chở củi chuyển về. Nhiều chuyến bốc than còn nóng chất dưới sạp ghe, chị em Giang nằm trên đó mà ngủ, sáng ra lưng phồng rộp. Ông Chín ứa nước mắt, cắn răng biểu: "Lần sau thôi nghen, con Hai".

Bây giờ hỏi lại Giang nói không có con kinh, con rạch nào mà ghe chưa đi qua, không có đường ngang ngõ tắt nào mà ông Chín không biết. Xuôi dòng, ngược dòng, con nước kém, con nước ròng... Không ai nói với ai, nhưng cả nhà ông đều nghĩ, chắc là sống như vậy hoài, như vậy mãi thôi. Chị em Giang đùa nhau sau này lấy chồng, ra riêng, ba cho mỗi đứa một chiếc ghe. Con Thuỷ nói nó không lấy chồng, nó ở vậy đi bán với ba, nó nói mà giọng hơi buồn. Ông Chín nghe rồi như gió ùa về, lòng tự dưng nghe đau xót. Rồi khi hai đứa con gái ông sinh ra những đứa con, chúng lại phải sống cuộc đời lênh đênh như má chúng, ông nghĩ vậy, đâu có được. Những buổi chiều ghé đi qua thị trấn, qua phố huyện, giờ tan học nhìn đám học trò túa ra cổng trường, đám học trò áo lem mực, tay kẹp sách cái cặp, tay mang bình nước, con Thuỷ lớn lên đâm đuối nhìn lên, mắt ông Chín cháy âm âm một nỗi gì đau đáu.

Giang gặp hoài đôi mắt đó, Giang thương ông quá đi thôi. Giang lấy chồng. Chồng Giang tên Thuấn ở Đập Sậy. Những lần đậu ghe lại buôn bán, Thuấn đều mời ông Chín lên nhà uống rượu. Nhà Thuấn không giàu nhưng cũng đủ mặc đủ ăn, có đất làm ruộng, gần trường xã. Ông Chín chọn Thuấn trước, ông hỏi Giang có ưng không. Giang ngồi chải tóc, chải tới rất da đầu, vuốt ra từ cây lược mớ tóc rối (như lòng mình rối). Giang gật. Giang lấy chồng hôm mười chín tháng hai, khi dọc những triền sông, trên những đám chùm gọng, những rặng rặng... loài chùm gởi tơ hồng phủ lên một màu vàng óng, rồi chỉ chít những bông hoa trắng con con như hạt tằm mẩn. Mấy chiếc ghe bạn kè lại thành bè, đậu phía ngoài đập. Đám đàn bà

con gái bê những cái cà ràng nhóm củ nấu ăn trên bờ. Hiện - bên ghe bạn - cũng bày đặt đi đốn là dừa về bẻ vòng nguyệt trên mũi ghe nhà Giang. Ngày vui của Giang mà Hiện lằm lì, có cười cười cũng héo xèo. Nửa đêm nhóm họ, rượu uống sừng sừng, Hiện ca Tình anh bán chiếu mà nước mắt rùng rùng. Hiện lấy mu bàn tay quét nước mắt, trộn trạo biếu: "Rượu xứ này cay dễ sợ". Rồi dòm trong ghe thấy Giang ngồi xếp quần áo với con Thuỷ, Hiện kêu: "Chắc sau này mình hồng gặp được nữa, cô Hai hen". Giang ngược lên cười buồn. Con Thuỷ thày lay: "ảnh thương chế đó". Giang vỗ đầu em: "Thương khỉ khô gì mà không chịu nói, hả?". Con Thuỷ cười: "Chế hỏi cái bộ như em là ảnh vậy". Sáng sau, Giang mặc áo dài từ dưới ghe bước lên, ông thợ chụp ảnh chụp được một pô đẹp ời là đẹp, đẹp nhất là quanh Giang mới bông tra vàng rụng tươi bởi lừng lững như hàng trăm cái chuông.

Giang ở nhà chồng rồi, con Thuỷ buồn lắm. Nó thay Giang buôn bán cho ông Chín nghỉ ngơi sau bao ngày lèo lái. Nó lanh lợi, mau mắn không bằng Giang nhưng được nước sông. Ngày nào nó cũng lật lịch coi, tới con nước ba mươi đi bán vùng xóm rẫy về, ghe ghé Đập Sậy thăm chị nó. Có bữa dọn cơm nó vô thức dọn thừa đôi đĩa, cái chén, ông Chín rày: "Mai mốt bay lớn bay cũng lấy chồng, chị bay đâu ở được với bay hoài". Nói vậy mà sao lòng ông cũng còn cào nhó.

Ghé Đập Sậy, Giang đòi ông Chín ở lại một đêm, cho Giang xuống ghe ngủ với con Thuỷ. Giang than nức nở: "Trời ơi, con nhớ ghe quá trời đất đi". Xuống ghe, Giang đưa tay sờ rầm từng món hàng, từng miếng sạp. Trên nhà, ông Chín ngồi uống rượu với Thuấn. Thuấn uống dữ, anh toàn tợp nguyên ly. Uống xong rồi lè nhè than: "Con nuôi con Giang như nuôi con sáo, hồng biết giờ nào nó xỏ lồng nó bay. Con Giang là vợ con, nó ở đây mà lòng dạ nó ở đâu á...". Ông Chín lặng người.

Thường thì cơm nước, quét dọn xong hể hở ra giờ nào Giang lấy xuống chèo đi giờ ấy. Trời đất, nó đi đâu? Thuấn cười chua chát: "Hồng biết, nó chèo khơi khơi vậy đó ba à, con cũng nghi bậy trong bụng, có bữa con rình đi theo, vợ con chèo đã đời rồi nó buông chèo

lại vô đám lá, lấy tay vịn, ngồi ở đó. Rồi chèo về, vậy à". Ông Chín thở dài.

Đêm đó Giang nằm dưới ghe. Giang hỏi con Thuỷ: vậy chớ ghe mình bán có đất không, bây giờ ghe mình thường về đậu ở bến nào, ba còn buồn, còn uống rượu ban đêm không... Thuỷ trả lời muốn mệt. Con Thuỷ nói:

- Anh Hiện gọi lời thăm chế. ảnh hỏi em hoài à, hỏi vậy chớ chế lúc này vui hông? Em nói em hông biết. Sao mà em thấy ảnh tội nghiệp thiệt. Phải chi... - Con Thuỷ lúng búng dừng lại rồi then thò nói tiếp - Phải chi có cái gì thường được, mình thường cho ảnh.

Mắc mớ gì mà phải bồi thường - Giang cười rồi giật mình. Con Thuỷ năm nay mười tám tuổi, nó lớn thiệt, lớn mau quá. Giang nhớ cái ngày con Thuỷ có kỳ kinh nguyệt đầu tiên, nó lụi đầu giấu vô mớ cốm gạo treo lưng lẳng khóc mướt. Giang bảo không sao đâu, không sao đâu mà chực rơi nước mắt. Giang nghĩ phải chi còn má. Thuỷ còn có chị nó, chớ ngày đó của Giang, Giang cũng khóc mà không thể hỏi ai. Ông Chín tinh ý biết, ông lặng lẽ qua bên ghe nhà Hiện, nhờ má Hiện. Ngồi hút thuốc như ống khói tàu, lần đầu tiên ông thấy mình bất lực, vô dụng và bối rối trước đứa con gái đáng thương.

Nhớ lại nhiều chuyện quá, Giang không ngủ được. Con Thuỷ bày ra chuyện lắc ghe, lắc như là ghe đang bị sóng vậ, nó biểu "chắc là chế quen ngủ vậy rồi, êm êm hông chịu". Giang thiếp đi, thấy mình đang ở trong một cơn mơ mà giấc mơ cũng trông trành.

Khi ra về, nhìn bóng Giang xơ rơ đứng tiến bên hàng me, ông Chín dặn lòng, thôi, sau này có nhớ thì lâu lắm mình mới ghé thăm. Rồi nó sẽ quen, sẽ quên đi. Nó phải biết cách sống với đất để nghĩ về tương lai những đứa con của nó.

Nhưng chưa đầy con trăng đã thấy Giang khăn gói về bến Xã Xiêu. Giang lần theo mấy chiếc ghe bạn hỏi thăm rồi quá giang họ về. Ông Chín thấy Giang lòng đau bầm. Ông gần gần hỏi: "Con Hai! Bay đi đâu?" Giang cúi mặt: "Con nhớ ghe quá hà, con nước rồi ba không thềm ghé thăm con". Giang nói thêm, nói Thuấn cho Giang đi, chừng

nào muốn về thì về, "ảnh dễ ghê vậy đó, ba à". Ông Chín dầm sầm ra ngồi đằng lái, vắn thuốc rồi bập bập trên môi mà không buồn đốt. Con Thuỷ sợ ông giận Giang, nó men ra nói khời: "Lâu lâu có con gái về thăm, sướng thấy mồ, ba đừng giận ba ha". Ông không trả lời, lúc đó ông đang nghĩ về một người đã khuất, lòng ông chua chát: "Tui biết tính sao bay giờ, bà ơi. Tui tính làm một lần này rồi". Nghe con Thuỷ cười với Giang rộn rã: "Chế ngủ trên nhà riết rồi cũng quen mà, ngủ ghe vừa chật vừa nực thí mồ - Con Thuỷ nói hoài, nó thích có đất, có vườn như bên chồng Giang - Có đất để làm gì hả? Để trồng cây, ừ trồng cây ăn trái, trồng mít và trồng rau". Giang nhắc: "Ờ phải em ham đất lắm, hồi nhỏ ghe đậu bến nào chế cũng coi em bắt mệt, cứ xoay lưng là em chống hông cạp đất ăn ngon lành. Ăn đất hoài bụng ỏng bụng eo luôn, nhớ chưa? ".

Ông Chín lần vào trong, vệt mớ bánh kẹo, giỏ hũ gạo ra, moi dưới đáy một chiếc hộp sắt sơn đen. Ông gọi chị em Giang lại, ông mở hộp ra, trong hộp một túi vải dây gút miệng. Ông ngồi xếp bằng, trịnh trọng, trang nghiêm như thể ông sắp đánh đổi cái gì thiêng liêng nhất trong cuộc đời. Ông từ tốn lấy từ trong túi ra từng chiếc khâu vàng óng ánh, nói: "Ngày mai ba đưa con Hai về, thằng chồng bay chắc đang trông...". Giang ngược nhìn trôn ông rồi cụp mắt, cúi đầu. Dốc ngược cái túi, ông Chín bảo:

- Dành dụm cả đời ba chỉ có bao nhiêu đây thôi. Ba sẽ bán chiếc ghe này, về quê nội mua một miếng đất, rồi ba với con Thuỷ cuốc đất trồng rau, có gì ăn nấy. Ba đi cả đời, ba cũng mệt...

Con Thuỷ ngỡ ngàng nhìn vào mớ vàng rồi nó lặng lẽ bò ra ngoài mũi ghe. Nó sợ còn ngồi trong đó, chút nữa thôi nó sẽ bật khóc vì thương mình, thương ba. Con Thuỷ biết khi bỏ lại sau lưng hơn nửa đời sông nước, ông Chín hẳn sẽ buồn lắm, đau lòng lắm. Trong này ông Chín biểu Giang: "Ngủ đi. Rồi ngày mai...". Ông chờ Giang quay đi rồi mới đốt nén nhang cắm trên cái trang thờ treo trên vách: "Còn bà, bà đã thành nước, thành đất, thành cỏ thành cây, cha con tui ở đâu, xin bà theo đó. Đám cháu chắt chít của mình rồi sẽ chẳng phải chịu lệnh đêngh".

Giang ngồi ở đầu vòm mui nhìn ra đằng trước. Con Thuỷ không biết mình đang vui hay đang buồn, nó thẩn thờ buông chân xuống nước, khoả bì bơm, mắt hướng về chiếc ghe của Hiện đang đậu sát bờ lá. Hiện biết Giang về nên Hiện nằm ca sang sảng.

Con Thuỷ lầm bầm: "Chắc là sau này em không gặp được anh đâu".

Đêm nay cũng có gió nhiều, cà bắp trong đám lá dậy hương, cái mùi dân dã không chịu được. Gió làm sóng chao ghe mà sao khó ngủ quá vậy nè.

Đau gì như thể...

Ông già Tư Nhỏ thức dậy từ lúc nửa đêm. Ông rên lên một tiếng ư hự, thấy thất vọng khi nghe lòng mình vẫn còn đau. Có một niềm khát khao đến cháy bỏng, ông vẫn thường ước ao một lần nào đó đánh giấc thật sâu, khi trở dậy nỗi đau ấy biến mất, không còn dấu vết, như thể nó chưa từng có trên đời.

Ông khẽ khàng vòng theo mé hè ra chái sau, bắc ấm nước lên bếp. Một làn khói mỏng bay lên. Lửa bắt đầu le lói ngoi lên giữa đám củ dừa rồi lại ngụp xuống, xanh lè vì gió. Trong nhà, nghe thẳng Sáng vùng vằng đập chân xuống giường, ông buột miệng, "Tội nghiệp, chắc muỗi cắn thẳng nhỏ". Con Nga ngồi dậy, hỏi vọng ra, "Mới nửa đêm mà, ba thức chi?". Ông già trần tình như con Nga đang ngồi trước mặt mình: "Tao ngủ hỏng được. Mà, bây coi ém mừng cho kỹ, để muỗi cắn thẳng nhỏ làm ghê à". Nga dạ, tiếng dạ của nó nghe chớm ghen ngào. Giữa im lặng, gió cồn lên rúc rích đuổi nhau chạy xôm trên mái nhà, như một đám trẻ lật từng tàu lá để tìm trứng thằn lằn. Con Nga ngậm ngùi, bữa nay trời trở gió, chắc ngoài kia lạnh lắm, rồi nó ngập ngừng lên tiếng, "Mai vô nhà ngủ... ghen ba". Ngực ông Tư hực một tiếng, trái cổ nháy ằng ặc để ngăn cho dòng nước mắt chực trào. Ông lật bật hốt một nắm trà, bỏ vào cái bình sứt vôi, nói "Bây để từ từ, tao tính...".

Ngay lập tức ông thôi thêm trà, ông muốn ngủ, ngủ đêm ngủ ngày, để khi thức dậy, như một phép màu, ông ngồi ngay bên mâm cơm chiều con Nga vừa mới dọn ra. Nó biểu ba uống rượu đi, bữa nay có con cá lóc nướng thiệt ngon. Mà, ba tắm làm sao con nghe hơi sinh quá trời đất vậy. Ông cười, ngồi tém tẻ, mắt khoan khoái nhìn con cá lóc da vàng ruộm, "làm nghề lặn đất như tao hỏng hơi bần sinh thì hơi gì, con?". Con Nga cũng cười, nó lật lưng con cá lên, lấy đũa xẻ dọc, gấp vô chén ông cái đầu dính theo bộ lòng, bảo "Con giảng mừng sẵn rồi, chút nữa con đi tập văn nghệ, ba nhậu thấy vừa xỉn là chui vô mừng liền ghen". Nói xong, nó lấy lược chải đầu, vói lấy cái kẹp tóc chạy đi, miệng hát Bông ô môi. Con Nga đã qua khỏi bụi trâm bầu mà tiếng hát vẫn chưa tan.

Cảnh đó đã lâu rồi không trở lại. Cũng như lâu rồi hai ba con ông Tư không còn quảy lon trùng ra ngồi thả câu cá bên gốc trâm bầu, rồi người trước mũi, người sau lái bơi xuống đi nhổ bông súng dưới kinh. Những trưa nắng, con Nga không còn ngồi nhổ tóc bạc cho ông. Chẳng bao giờ người Xẻo Mê còn chứng kiến hai ba con họ xuất hiện cùng nhau.

Bây giờ, tối tối ông Tư uống rượu một mình (chớ có ai muốn uống với ông đâu), say rồi giăng mùng ngủ ngoài hàng ba, không quên treo cái đèn chong nhỏ (ý như nói với người qua kẻ lại, tui, thằng Tư Nhỏ, ngủ ở đây nè). Nhiều bữa mưa tạt ướt mẹp, ông ngồi hút thuốc cho đỡ lạnh, con Nga trong nhà cũng ngồi bó gối nghe giông gió. Đi làm về, đói bụng, ông lục cơm nguội dưa vô một tô ra hè ngồi ăn, Nga trong nhà bụng chén mà rơi nước mắt.

Tình cha con đã như nước chảy xuống kẻ tay từ một ngàn năm trăm mười hai ngày trước. Cái ngày con Nga rầu rầu xin ra Chợ Cũ thăm má nó. Ông gặt đầu, thì người đàn bà đó hơn một năm rồi chẳng về, tưởng đã quên mất con đường quay lại Xẻo Mê. Ai dè chiều hôm sau má con Nga tong tả xông vào nhà, níu ao ông mà rằng:

- Sao anh hại đời con gái tôi đến nỗi nó phải mang bầu ?

Ông Tư kêu lên một tiếng trời ơi. Tôi là người như vậy sao, Cúc ơi, tôi mà là người như vậy à. Cúc biết tôi từng ấy năm trời, sao lại gieo cho tôi cái tội mà chỉ nghĩ đến thôi đã xấu xa... Nhưng chẳng kịp mặc cái áo khô vào để phân trần, công an xã đến mời ông đi. Má con Nga theo sau, la khóc. Mọi người bàng hoàng ngó nhau, đâu nè, anh Tư Nhỏ hồi nào giờ ở đời tử tế, chị đã dò hỏi kỹ chưa, con Nga nó nói vậy à. Không, con Nga nó không chịu nói tên người đó, bà con cô bác nghĩ coi, ai mà nó không dám kêu tên ? Ai trồng khoai đất này...

Lúc con Nga hay được thì ông Tư đã bị nhốt năm ngày. Nó trốn má về, chạy thẳng ra xã xin ông ra. Nó sụp lạy ông ngay trụ sở Ủy ban, nó khóc, "Ba ơi, tại con hư, con làm ba khổ, ba tha lỗi cho con, ghen ba". Ông đỡ nó dậy, cười méo máo, "Thôi con, đứng dậy, về. Chuyện qua rồi...".

Hồi đó, ông cũng tưởng, chuyện qua rồi. Hai ba con ông ra khỏi cổng uỷ ban, nắng bồn chồn úa vàng trên mặt sông (màu trời đó hay trở về trong những giấc mơ ông, khi giật mình thức dậy, mắt ông luôn luôn đầy nước). Dài theo dãy hàng quán che tum che bặt, người ta đứng coi đông thiết đông. Đám con nít chạy theo vỗ tay kêu cô dâu chú rể kìa tụi bây ơi, trâu già khoái cỏ non kìa. Người lớn hả hê nhưng giả đồ đằng háng biểu đám trẻ im đi. Coi tướng tá ông Tư hiền lành, đàng hoàng vậy mà làm chuyện động trời, đúng là "lù đù vác cái lu chạy...", hết chuyện rồi sao mà tăng tịu với con mình. Đâu nè, có phải con ruột ông đâu. Chị Hai nhớ không thím Bảy nhớ không, hồi má con Nga xấp lại với Tư Nhỏ, bụng đã mang bầu, rồi con nhỏ Nga mới lằm đằm biết đi, chị ta bỏ ra Chợ Cũ, Tư Nhỏ phải làm mẹ gà chắt chiu con vịt. Tưởng đâu ông ấy thương con Nga như cha thương con thiệt lòng, thì ra ông ghé chỗ tui mua cái bánh dừa, củ khoai lang, cây kẹo tóc... về cho con nhỏ là có ý đồ. Tưởng đâu thẳng chả nghĩ tới con Nga nên không lấy vợ, ai mà dè...

Nắng tắt lịm, trời ơi, đâu rồi xóm giếng thân thuộc, đâu rồi khuôn mặt, giọng nói, tiếng cười quen, ông Tư đứng khựng lại, uất ức, trở cứng cả quai hàm. Con Nga òa khóc, bỏ chạy tắt theo đường đồng, trên bờ ruộng lông chông những chân cỏ ống cháy tro xương xẩu. Rồi nó chợt dừng lại, ngó cái bờ chuối mờ chìm trong đêm. Chỗ đó nhấn mắt lại nó vẫn nhìn ra một bãi cỏ mềm, mấy cành cây khô có con rắn mỗi bò ra bò vô. Chỗ đó, nó với anh đã mấy lần...

Nhưng bây giờ chỉ còn một mình nó ngồi đây, giữa đồng khơi, đến lúc sương xuống ướt đầm một vai tóc nó mới đứng dậy ra về. Nó gặp ông Tư giữa đường, ngọn đuốc trên tay ông đã gần tàn, cháy lom đom, phập phều trong gió. Ông bảo, "Ba sợ bây làm chuyện dại, rồi lạng đi một chút, ông thăm thì như nói với chính mình, người ta có ác miệng cỡ nào cũng ráng mà sống nhen con". Con Nga dạ rồi bỗng giật thót lên, nhìn quanh, trong mắt thoáng hải hùng, nó biểu ông đi trước đi, nhanh lên, đứng xa nó ra, kéo người ta thấy...

Rồi người trước người sau, họ trở về căn nhà nhỏ bên kinh Xẻo Mè. Căn nhà từ đây trở đi nằm chờ vợ trong ánh mắt cười cợt, trong lời đàm tiếu của người đời. Ngày nào cũng vậy, ông già Tư Nhỏ đi làm

từ sáng sớm, khi người chưa tỏ mặt người, quen chân nên te te qua quãng đồng nhà mới dám đứng lại, thở. Hôm ghé quán thím Hồng Nhiên mua khoan thuốc gò, thím bảo "Hết rồi", giọng ngán ngùn, cộc lốc mà con mắt nguýt thì dài, người ta đây ở goá đã lâu, đã để ý thương mà anh lạnh lùng không đếm xỉa, tưởng anh còn thương má con Nga, ai dè anh khốn nạn vậy... Xóm giếng lạnh nhạt, ông Tư phải vác đá, quảy len thùng đi làm đất xa hơn, qua tận bên Đất Đỏ, Kinh Năm, ở đó, người ta không biết ông là ai. Nhưng chuyện một đồn mười, đồn trăm, đám bạn nghề của ông một trưa ngồi dưới bờ dừa hỏi nhau, bên Xẻo Mê có người lấy con gái nên bị bắt phải hôn. Ờ, nhưng được thả rồi, đưa con gái nói hồng phải nên lãnh ra. Ai đó cười khào, mai mữa, ái chà chà, hai người họ bệnh nhau quá ha. Định day qua hỏi ông Tư coi có biết người đó không nhưng ông đã nháy cái ọt, lặn mất, lâu lắm không thấy ngoi lên. Đám người sợ quá nhào xuống lòi ông từ đáy nước ngầu đục, hỏi ông bộ muốn chết sao, ông cười, "Bậy, tao lặn thử coi hơi còn dài không, làm gì tui bây quỳnh lên vậy". Thật tình ông đã nghĩ đến điều đó, rồi chợt nhớ, còn con Nga, nó ở lại chịu đựng vì không nỡ bỏ mình... Mà, con nhỏ đã gần sinh...

Ông Tư mua than được dự trữ trong nhà, đưa con Nga ít tiền ra chợ sắm sửa cho đứa bé sắp chào đời. Ông còn chuẩn bị cả vỏ tỏi, hạt mè để làm thuốc cho con Nga những ngày ở cữ. Ông ngượng ngịu bảo, "Cái này... tao biết là vì... hồi má bây sinh...". Chỉ chờ có vậy, kỷ niệm ủa về kinh hải, tươi xanh. Như thể mới chiều hôm qua, Cúc đội thúng rau ghé nhà, xanh xao, đau khổ hỏi, tui biết anh để ý thương tui, anh có muốn cưới tui làm vợ không ? Rồi Cúc nói luôn, không cần cưới hỏi gì, mai tui cuốn đồ lại theo anh. Tưởng đâu nói chơi, ông cười, ai dè Cúc làm thiệt, cô gái đẹp nhất Xẻo Mê về với ông gòn gàng như người ta nháy ùm xuống ao. Rồi Cúc có thai, ai cũng cười, úi chà chà, bộ trồng lúa ngăn ngày hay sao vậy cà, có chắc là cái thai đó của mày không, Tư Nhỏ. Ông cười, không nói, nghĩ nó là của mình thì là của mình. Và khi bà mụ Năm trao cho ông đứa trẻ tóc dày mịn, mắt đen, môi đỏ, lòng ông vui mừng rưng rưng, nó là con của mình, con của mình.

Dù sau này Cúc đã không yêu được cái mùi bùn sình của ông, dù Cúc bỏ ra Chợ Cũ cất quán hàng, nói là cho gởi con Nga lại ít năm (như gởi một cái lu, cái tủ), ông vẫn thương nó như con của mình. Nó lên sáu tuổi, Cúc về, dẫn nó đi. Ông chạy theo nắm tay con bé lại, Cúc cau mày, giằng ra, nó là con tôi, anh biết mà. Ông nhậu say ba bữa liền, tỉnh dậy, thấy Nga đứng đầu giường, nó nói, "trời ơi, con đi mới mấy bữa mà ba tệ thiệt. Thức dậy, đi câu cá nấu cơm ăn, ba ơi". Nói rồi nó đon đả cầm cái lon trùng đi trước.

Đứa trẻ ngày xưa bây giờ đã làm mẹ một đứa trẻ khác, cũng môi đỏ, mắt đen. Hôm ở trạm xá về, ở xóm người ta lại thăm nườm nượp, không kịp nhìn đứa trẻ, nắc nẻ khen liền: "Trời ơi thiệt là giống chú Tư quá hen". Có người chưa đi quá cái miếu ông Tà đã cười cọt bàn với nhau, hồng biết thằng nhỏ kêu ông Tư Nhỏ là gì ha, là ngoại hay cha. Ông đang quạt mẻ than, nghe câu ấy thằng thốt nhìn tro bụi tơi bời, con gái nỉ non, ba ơi, kẹ con, coi chừng người ta thấy, nói tới nói lui. Ông già nổi quạu ùng ùng, "Thiên hạ phải để tôi sống đàng hoàng như một con người chớ". Tiếng kêu nghe thấu đến trời, sao đồng loại con người không học cách hiểu nhau.

Đêm đó, ông thức trắng. Sáng ra con mắt trộm lơ, ông sửa soạn quẩy gói đi. Hai mẹ con Nga ọ ẹ lên tiếng trong nhà, ông Tư nói với vô, "Bây có muốn mua gì không, tao đi huyện nè...". Trời, đi chi vậy ba ? Ông nói ông cũng chưa biết nữa, nhưng dù không biết phải bắt đầu từ đâu cũng phải đòi lại danh dự cho mình, cho con Nga và thằng cháu ngoại, đòi lại những niềm vui đã bị người đời tước đoạt. Ông ra xã, công an xã cười khà khà, như đang nói về vụ bắt nhảm con cá lóc, hay con vịt con gà, "Biết chú bị oan là tui tui thả liền, chú còn đòi gì nữa ?". Ông cãi, tui đâu có đòi gì, nhưng cậu ra thanh minh với bà con Xẻo Mê dùm vài tiếng được không. Công an chạy qua hỏi chủ tịch, chủ tịch cười "chuyện của chú thấy vậy mà căng lắm, hồi trước giờ chính quyền chưa xin lỗi trước dân lần nào, tôi đâu có dám phá lệ, hay chú lên huyện hỏi thử coi..." Rồi huyện chỉ lên tỉnh, tỉnh hứa để từ từ coi lại, không sao, ông nói ông chờ được. Lâu lâu, ông tới để nhắc chừng, mỗi khi hay có sự thay đổi, luân chuyển lãnh đạo, ông đến nộp thêm bộ đơn nữa. Lộ phí xe tàu đi tới lui, ông Tư bán con chó phèn, bán luôn bầy vịt mới lông bông áo lá,

còn tiền công đào đất mượn dành để lo gạo cá cho hai mẹ con con Nga. Vận bộ đồ bà ba màu cỏ úa, cái khăn quần sù sụ trên cổ, giỏ bàng rách một bên, gõ cửa hết cơ quan này đến công đường khác, nhiều khi ông già thấy cuộc hành trình của mình mù mịt quá chừng. Có bữa vừa xuống bến xe bị đám bụi đời giập cái giỏ, ông già hốt hải rượt theo, ngoằn ngoèo hơn mười con hẻm, bắt kẻ ngoặt phải ngoặt trái, người rượt, người chạy cuối cùng chui tọt vô con hẻm cụt, thẳng giập đồ hào hển hỏi, gì mà quý dữ vậy ông nội. Ông thở dốc, không nói, trút giỏ, rút ra mấy cuộn giấy buộc bằng dây thun. Thằng kia vừa tức vừa mắc cười, chửi thề mấy tiếng rồi bỏ đi. Ông già đứng dậy, ngơ ngác, hổng biết mình đang đứng đâu đây, hỏi với theo, "Chú em ơi, đường nào xuống toà án tỉnh ?"

Lộ bộ tới đó, anh bảo vệ ngó ông, cười "Ủa, hôm trước chú tới đây rồi mà". "Vậy ?! - ông già chưng hửng - tui đâu có nhớ. Thôi vậy để tui qua chỗ tiếp dân, chú em cầm ít đơn đọc chơi". Rồi ông đi trong mưa rúc rắc, trong gió riu riu, chỉ mong có ai đó thấu hiểu được nỗi niềm oan khuất của mình, ai đó thôi cầm đầu vào bàn giấy, ngược lên, hỏi " Có gì hôn, chú ?", ông mừng hóm, vọt miệng bảo, có chớ, có tui mới lặn lội từ Xẻo Mê lên đây nè, rồi rứt rứt rút ra một bộ đơn, đây là tờ có ông bị mất danh dự hồi bốn giờ chiều ngày tháng năm, đây là tờ yêu cầu được minh oan... Và lòng ông được an ủi biết bao nhiêu nếu ai đó ra vẻ quan tâm một chút, hỏi "Vụ của chú ra làm sao, đâu nói cho tui tui nghe coi".

Ông Tư lụm cụm kéo ghế ngồi, lưng lòng không, đôi mắt ánh lên như người đang khóc. Ông nói nhà tôi ở bên kinh Xẻo Mê, xưa rày sống bằng nghề lặn đất, cắc cùm nuôi đứa con gái tên Nga. Rồi một bữa công an xã lại bắt tôi, vì có người tố cáo, tôi làm cho con Nga có bầu.

- Tôi nghe như ông trời động cái ầm vô mặt, nhưng tôi nói gì người ta cũng không tin. Rồi sau biết tôi bị oan, họ thả tôi ra. Tổng cộng tôi đã ở tù oan sáu ngày năm đêm...

- Ủa, đơn giản vậy thôi hả ?

Ông già nghe thất vọng quá, các người đòi thêm gì nữa, các người muốn gì nữa, muốn éo le như thế nào, oan khuất bao nhiêu năm mới đủ ? Rồi nuốt vào lòng khối nghẹn ngào, ông cố tươi tỉnh, hỏi :

- Dà, hồi này tôi kể tới đâu rồi cà ?

Nhưng rồi đến đây ông không không biết phải diễn tả nỗi đau của mình như thế nào. Nỗi đau của một người mới hôm trước còn đề huề sống trong tình làng nghĩa xóm, chiều chiều khề khà vài chung rượu với mấy bạn già, say rồi hát tỉ tỉ ti, hôm sau đã thui thui một mình. Làm sao diễn tả được nỗi đau của người cha hôm trước còn bắt kiến vàng bu trên tóc con gái hôm sau đã phải nghẹn ngào đứng xa xa ngó nó khổ đau.

Ôi ! Những tâm hồn tươi hơn hớn, những khuôn mặt không nhuốm sầu lo kia làm sao biết được niềm ao ước của ông Tư mỗi khi ngồi nhìn thẳng Sáng bò lủm củm trên đất, ông khát có một ngày được đàng hoàng, đĩnh đạc bỗng nó xênh xang đi trên con đường xóm rập rờn hoa cỏ dại, ai đó hỏi, "Ủa, chú Tư, ẵm cháu ngoại đi đâu vậy?" Ông sẽ cười (lúc đó chắc ông chẳng còn răng):

- Đi đàng tiệm mua cho thằng nhỏ mấy cục kẹo dừa. Nó mê kẹo vô phương.

Bây giờ thằng Sáng đã lững đững biết đi, ước mơ đó chưa thành sự thực. Con Nga đã chai lì, nó thôi sợ những bóng người qua lại, thôi sợ những ánh mắt ngó nghiêng. Mà, hai ba con nó không biết, xóm giềng đã thôi để ý lâu lắm rồi (Người đời thường vậy, họ chém ta một nhát rồi quên đi, thì chỉ nói cho sướng miệng thôi, cho đỡ buồn thôi chứ chết chóc ai đâu, ai biểu ta ngồi đó để ôm vết sẹo với nỗi đau khôn tả). Nó biểu ông Tư thôi đừng đi kêu oan nữa, "Hai ba con mình sống y như hồi chưa có thằng Sáng, ghen ba". Ông già Tư Nhỏ bảo, phải nghĩ tới tương lai thằng Sáng mai này chứ con.

Một bữa có đoàn cán bộ huyện về khánh thành con đường giao thông nông thôn từ Xẻo Mê về Phước Hậu. Nghe nói họ sẽ đi qua nhà (đi một khúc để Đài truyền hình quay phim), con Nga bèn cầm chổi ra sân quét lá. Thấy bóng người quen, Nga gọi nhỏ, anh gì ời. Chẳng gọi ngay tên, nhưng có người đứng lại, con Nga nghiêng rằng

cười: "Trời đất ơi, tui chờ anh lên tỉnh làm quan quá chừng. Lên càng cao, té càng đau, đồ có quý bể mới tiếc... Tui nhịn hoài, ngậm đắng nuốt cay, lì lợm, nín thinh là tính chờ anh lên đó mới phá anh chơi, nhưng mà đợi lâu quá... Bây giờ ở huyện anh làm tới chức gì rồi, mà anh làm tới cái gì thì cũng do tui cho, nên anh tính làm sao không tui nổi quạu, tui đòi lại cho mà coi". Người nọ đứng ngây ra, mặt tái như mặt gà mái, hồi lâu mới hỏi : "Bây giờ... Nga muốn gì...". Con Nga giả đồ chừng hững, "Ủa, vậy mấy lần ba tui lên huyện kêu oan, anh không gặp sao, anh biết ba tui khổ sao anh im re vậy ?". Nói rồi nó đứng đĩnh đi vô, kêu thầm, trời ơi, người này, hồi đó với mình nồng mặn biết bao nhiêu, khi anh ta say công danh mà bỏ rơi mình, mình đã đau vát đau vả. Sao bây giờ gặp nhau, thấy nản không muốn nhìn mặt. Thì ra, tình cảm cũng như bát nước hắt đi, không mong gì hốt lại.

Rồi một trưa đầy nắng, mây trên trời xanh lẻo xanh lơ, trước giờ ca cải lương, đài truyền thanh xã gởi đi lời xin lỗi của chính quyền đối với công dân Dương Văn Nhỏ. Đơn giản, gọn hơ, nhẹ nhõm. Vậy là huề ghen. Cái câu dài thê thiết những dấu phẩy, dấu chấm lửng cuối cùng cũng được người ta chấm cái rột. Ông Tư lúc đó đang móc đất nắn trâu cho thằng Sáng chơi, khóc hức lên vì không cảm lòng được, sao kỳ vậy cà, người ta đã giải oan cho mình rồi, đã xin lỗi mình rồi sao mình vẫn mãi đau.

Con Nga đứng đằng sau, ngó cái lưng bắt đầu còng xuống của người cha, nghe gió thổi qua lòng mê miết, nghĩ mình ngu thiệt, mình nuôi hận người ấy làm chi đây, mình trả đũa làm chi, đòi lấy cái gì ? Có đáng không những tháng năm dài vắng vặc? Những tâm hồn thương tổn ? Và kia, một mái đầu bạc phơ xơ xác ?

Có đáng không ? Trời ơi, có đáng không ?

Nước chảy mây trôi

Hôm trước ngày đi Đất Mới khai giảng niên học mới, Diệp chở mẹ đi nhổ răng. Trên đường về, bỗng dưng Diệp nghe nước mắt mẹ rớt trên lưng mình. Mẹ than buồn, vì miệng còn ngậm bông gòn nên giọng mẹ bệu bạo (hay tại khóc?), mẹ nói, không biết thầy Nhiên có chê mẹ già không. Diệp biết mẹ nói không thật, mẹ khóc vì mai này mẹ đã xa Diệp mất rồi, chứ hai mẹ con Diệp hiểu thấu tới đáy lòng, thầy Nhiên không phải là người coi trọng mấy chuyện lật vật đó.

Mẹ Diệp lớn hơn thầy Nhiên đến tám tuổi, hồi họ quen nhau, thầy Nhiên mới ba mươi ba. Nhà may của mẹ cách trường cấp ba Hưng Hải chừng mười thước, nổi tiếng khắp thị xã về may áo dài. Gặp lần đầu ở buổi họp phụ huynh, thấy thầy vai áo rách, về nhà mẹ Diệp mua vải may tặng thầy một chiếc sơ mi mới, để lấy lòng thầy cho con nó nhờ. Sau này, thầy hay lại nhà nhờ mẹ Diệp may áo. Có lần mẹ hỏi vợ thầy đâu mà để áo rách vậy, thầy cười, còn gởi ở nhà người. Diệp đi học về, mẹ hỏi, thầy Nhiên ba mươi mấy tuổi đầu chưa lấy vợ, chắc thầy Nhiên khó tính lắm hả con. Diệp lắc đầu, không, thầy thấy thương lắm.

Diệp nói thật lòng. Từ ngày thầy chủ nhiệm lớp, buổi sinh hoạt nào lớp cũng vui tươi, tràn ngập tiếng hát, tiếng cười, có đứa còn đi học đàn về gảy từng từng tưng. Thầy dạy môn Văn và biến những tiết học khó khăn này thành một thiên đường của cảm xúc. Giọng thầy ấm áp, sôi nổi, truyền cảm, mắt hay nheo, coi bộ hóm hỉnh, vui tính. Thầy bảo, mắt thầy bị tật hồi còn ở lính, không nheo thì bắn không... trúng, nheo riết thành quen. Bọn Diệp cười, tưởng thầy mà bộ đội gì, thầy cũng cười, giỡn hoài, đơn vị còn không định cho ra quân nhưng thầy nhất quyết xin ra, đi dạy học. Đám học trò khen thầy dạy văn giỏi nhất trường. Nhà trường thì không nghĩ vậy, dạy chầy giáo án hoài mà giỏi gì.

Sau này, khi xem bộ phim võ hiệp "Tiểu ngạo giang hồ", Diệp phát hiện ra thầy Nhiên giống hệt Lệnh Hồ Xung, cuộc đời anh chàng không thể hoạch định trước, làm gì cũng theo cảm xúc, cả chiêu thức võ công anh ta dùng cũng "nước chảy mây trôi theo ý mình". Dù vậy, Diệp cũng thẳng thốt, bất ngờ rất nhiều khi hay thầy với mẹ

thương nhau. Mỗi tình đó không thể giải thích được vì sao, không thể nói rành rọt bằng lời những cảm xúc dịu dàng mà bỏng cháy trong lòng mỗi người. Bắt đầu từ đâu? Từ miếng băng keo thầy mang đến khi thấy tay mẹ đứt, từ việc mời nhau mấy củ khoai mì nóng thầy mua của chiếc xe đẩy trên đường, hay từ những bữa họp phụ huynh, thầy nhìn thấy mẹ Diệp ngồi trong một góc nào đó, đẹp dễ, sang trọng mà buồn buồn, vờ vắt, như lạc ở một vì sao nào...? Mẹ chỉ biết nói lời xin lỗi Diệp. Nó khó khăn lắm mới bảo, không sao, nếu con là mẹ, con cũng yêu thầy, thầy dễ thương quá trời đất mà.

Ba Diệp thì không thể tha thứ. Chẳng thêm chửi bới, đánh đập nhau, là người trí thức, ông bác sỹ xử sự rất mềm mỏng. Ông đến trường, nín bất cứ đứa học trò nào ông nhìn thấy, phần trí van vơ (như một người yêu vợ hết lòng), "Cháu làm ơn nói với thầy Nhiên trả vợ lại cho chú, làm ơn, cháu ơi!". Chuyện này gây tiếng vang đến phòng giáo dục, rồi đến Sở. Thầy Vẹn, hiệu trưởng trường vốn là đồng đội cũ với thầy Nhiên, thương bạn lắm nhưng đành buộc thôi việc.

Rồi thì mẹ Diệp cũng ra đi. Qua cửa, mẹ chỉ có một chiếc va li nhẹ bồng, trống không. Lẽ ra mẹ có thể mang đi nhiều hơn, nhưng chỉ với hai bàn tay trắng, mẹ mới rửa oan cho thầy trước lời mai mỉa của người đời, rằng thầy chỉ yêu túi tiền của mẹ thôi. Diệp thầm thắc mắc, yêu là phải hy sinh nhiều thứ vậy sao người lớn đâm đầu đi yêu hoài, làm chi cho khổ hôn?

Tổ ấm đó cách nhà Diệp một cây cầu, nhiều con đường ngoắt ngoéo. Diệp có đến chơi, đến mà nghe quen thuộc, ấm áp như nhà mình. Hồi trước, Diệp tới nhà thầy chơi hoài chớ gì, nó thuộc lòng từng cuốn sách trên giá, rành rẽ từng chỗ thủng của cái màn cửa. Nhà thầy bừa bộn, đầy màu sắc. Màu của giấy dán tường, của những đường viền tự tay thầy cắt, của những tờ lịch đầy núi, thác nước và mây. Tất cả những cái đó đầy sự sống. Nó khác với nhà Diệp, bốn bức tường đều trắng, Diệp đem hình diễn viên, ca sỹ về dán trong phòng, ba khó chịu. Ở nhà, mọi người phải xem bộ phim, nghe những loại nhạc bác học mà ba thích. Bữa cơm nào ba cũng tự tay rửa rau, dù mẹ rửa rồi, ông cũng phải rửa lại (Diệp ngờ rằng,

tình yêu của mẹ đã mất mát từ chuyện ấy, đến rửa rau mà cũng không tin nhau). Ba không ăn ở quán ăn vỉa hè, cự tuyệt những món chuối nướng, khoai nướng bên đường, ba nói ăn vậy là không vệ sinh. Ba bảo mẹ một tuần nấu canh bí đồ sáu lần, thực đơn này giúp cho Diệp thông minh, học giỏi, giúp Diệp trở thành một bác sỹ danh tiếng như ông.

Nhưng Diệp chỉ thích làm cô giáo. Một cô giáo sẽ không vì đam học trò ngỗ nghịch mà nguôi đi lòng thương yêu, không vì danh hiệu thi đua này nọ mà nguôi đi tâm huyết của mình. Giống như thầy Nhiên vậy.

Một bữa, lại nhà mẹ chơi, Diệp chỉ tay vào góc lầu nay thầy vẫn để sách và đàn, nó nói, "Thầy ơi ! Em chỉ cần chỗ này là đủ, ban đêm em ngủ, ban ngày em sẽ ngồi học ở đây". Thầy Nhiên với mẹ nhìn Diệp mừng rưng rưng nước mắt. Nhưng cũng phải đợi đến bữa ba dẫn bạn gái về, Diệp mới ra đi. Ba không ngăn lại, chỉ cười khan, lạnh, đầy cay đắng, hằn học. Diệp thấy mình hơi giống mấy tên phản bội trong phim.

Bây giờ chuyện cũ cũng đã nguôi rồi, người ta thôi không trầm trở nữa. Mẹ gầy dựng lại một tiệm may mới, với những khách hàng cũ. Thầy Nhiên quyến luyến đam học trò nên thuê quầy bán sách báo ở trước cổng trường. Ba Diệp đã lấy vợ, có con. Tốt nghiệp Đại học xong, Diệp có ghé nhà, thấy ba ngồi giặt tã cho em. Lúc ra về, tổng kết lại thì ba chỉ hỏi Diệp đúng một câu, "Ra trường rồi tính làm ở đâu ?" Diệp nói không biết nữa, nếu chờ được phân công, có thể nó sẽ về dạy ở một huyện, thị trấn nào đó, có thể ở đó nghèo và buồn.

Mẹ nói sẽ tìm cách xin cho Diệp ở lại thị xã, thầy Nhiên có nhiều người quen làm trong ngành giáo dục, thí dụ như thầy Vện đang làm Phó Giám đốc Sở. Diệp chần chừ không biết lắc hay gật đầu, mẹ thờ dãi, nửa đêm than với thầy Nhiên, "Chắc mình mau già lắm, Nhiên ơi. Con gái mình thấy rầu quá".

Rầu chó, công việc đang lừng khừng, chuyện yêu đương Diệp cũng chẳng tới đâu. Đứa con trai cuối cùng đã thôi lui tới nhà chừng nửa tháng nay, sân trước chưa thấy xe của người mới nào đậu. Mẹ nhắc

lại nào Tuấn nào Huy, rồi Phát, Sang, mấy đứa đó thấy thương quá mà sao kỳ vậy không biết. Diệp cười, "Trời đất, tội nó hử, con đâu có yêu". Mẹ tức quá vật lại, "Vậy chớ con yêu ai?". Mẹ hỏi Diệp trong một đêm gió rất nhiều. Diệp tự vấn mình câu đó, khi có được câu trả lời, chợt nghe gió thổi tới bờ vào lòng, nghe như gió cấp mười, mười hai trong ấy.

Hôm sau, Diệp gọi thầy Nhiên bằng ba (nó bẻ miệng đến toát mồ hôi ra). Mẹ với thầy nghe lạ, phì cười. Diệp tá hỏa, tiếng gọi ấy với nó không có ý nghĩa gì hết, kêu tiếng ba thiêng liêng mà lòng vẫn yêu thầy, yêu thầm lặng tự hồi nào không biết. Hèn chi đi xa nhớ quá chừng (tưởng chỉ nhớ nhà thôi), hèn chi mấy thằng bạn trai hay bị đem ra so sánh với thầy (tưởng vì quý trọng quá đó thôi)... Bây giờ không biết làm sao quên được đây, để vậy nguy hiểm quá, người ta nói yêu với say rượu khó che mắt được người đời.

Diệp ngầm chuẩn bị cho mình một chuyến đi xa. Mẹ không biết, nên mẹ đi chợ, mua hai ký lô khô cá sặc rằn, dịu dàng bảo thầy Nhiên "Nhiên chớ con tới nhà anh Vện chơi, sẵn tiện, nhờ ảnh giúp cho nó một chỗ làm, có chút quà này...". Rồi mẹ Diệp tiễn hai người họ ra tới ngoài sân, lên xe, chạy một đoạn, ngoái lại, thấy mẹ vẫn còn đứng tần ngần, giống như sợ thầy trò Nhiên đi lộn đường hay sẽ lén quay trở lại nhà.

Nó ngồi sau lưng thầy (như nhiều lần ngồi sau thầy đi mua keo, nút áo, chỉ may cho mẹ), mà lòng nghe dịu ngọt lạ thường, chợt nghe thềm đến rớt nước mắt được nép mặt vào lưng, được choàng tay ôm eo thầy. Chiếc xe chạy lòng vòng qua hết mấy con đường, cứ gặp đèn đỏ là thầy lại quẹo phải, Diệp khúc khích cười, nghĩ, nhà thầy Vện đâu có xa dữ vậy. Chiếc xe máy hiểu ý chủ nên nó cũng cà xịch cà lụi, lâu lâu lại phun ra một bùm khói đen xì. Thầy bảo, "Chết cha, chắc là nước vô bình xăng". Mà, chiếc xe vẫn không chịu chết máy hẳn, vậy mới kỳ. May nhờ đến trước cổng nhà thầy Vện thì trời đổ mưa, cả thầy Nhiên và Diệp đều mừng hóm, kêu lên, "Mưa ! Mưa rồi !" rồi chạy vào quán cà phê ngang đó cho khỏi ướt.

Diệp vừa phủi nước trên áo, trên tóc mình vừa cười, nhớ lại thì trên đời này chắc không ai mắc mưa mà phấn khởi như vậy. Thầy trò

Diệp kêu hai ly trà đá, bắc ghế ngồi ngó mưa rơi, ngó qua cái tường rào im sầm đằng trước nhà thầy Vện, nghe trong lòng ngại ngần quá trời đất.

Chỗ này chỉ cách bên đó một con đường, coi vậy mà qua đó cũng nghiêm trọng như Kinh Kha qua sông Dịch. Thật ra, nghỉ dạy ở trường cấp Ba Hưng Hải rồi, thầy vẫn thường lại chơi nhà thầy Vện. Người đang có chức vị, ngồi cao hay ước sống như ông bán lẻ sách báo ở cổng trường (mà càng bán càng lỗ vốn, cứ thấy cuốn sách nào hay là dúi tặng cho học sinh). Thầy Vện bảo, "Đâu phải ai cũng làm được chuyện động trời như ông vậy. Nhớ kỷ coi, đang học ngọn lành, ông tình nguyện đi biên giới, ở lính được cưng chiều ông không chịu, đòi ra lính dạy học, đang dạy học, lại đòi yêu mà lại đi yêu ngang trái mới chết". Thầy Nhiên cười, "Cũng trả giá dữ lắm, đừng tưởng giỡn". Vợ thầy Vện cũng quý bạn chồng, chị nói "Ông xã em mê anh lắm, anh nói bây giờ có một chút chức quyền mới biết cực khi chơi với bạn, cứ phải cảnh giác nhìn nhau không biết người ta sắp nhờ cậy gì mình, chỉ có anh Nhiên là không tính toán gì hết". Vì đã nói vậy nên bây giờ mới khó mở lời...

Diệp biết thầy Nhiên đang nghĩ lung lắm, nhưng nó không nói gì, nó chỉ lẳng lẳng ngồi nhìn mớ tóc to cộm cứng như rễ tre đã chớm bạc trên đầu thầy. Hồi trước, mỗi khi thấy tóc thầy dài, Diệp vẫn hay nhắc, biểu đi cắt, để tóc vậy coi già thấy mờ. Hồi đó, thầy cười cười, "đâu nè, vậy là vừa chớ". Sau rồi Diệp biết, thầy cố tỏ ra luộm thuộm để đuổi cho kịp mẹ, để mẹ khỏi buồn, khỏi mặc cảm chuyện vợ già chồng trẻ. Thầy tinh tế cả chuyện ăn mặc, chuyện xưng hô. Ở nhà Diệp, ai tới cũng bảo ngộ, nhất là mấy anh chàng đang đeo đuổi Diệp, họ bảo, "Nhà Diệp không có tôn ty trật tự gì hết, thấy lộn tùng phèo". Thí dụ như chuyện xưng hô, rõ ràng nghe thầy Nhiên với mẹ kêu nhau Nhiên Nhiên Thuý Thuý giống bạn bè hơn là chồng vợ, còn Diệp gọi thầy thì tùy hứng, có lúc kêu cậu, có lúc gọi "đại sư ca".

Nhớ tới đâu lòng Diệp đau tới đó, nhà giống như thiên đường vậy, mà mình lại phải đi xa. Ngoài trời vẫn còn mưa, nước chảy rờn rờn vào miệng cống. Thầy bảo mưa dai quá hen. Diệp cười, dạ,

mưa dai thiết. Thầy hỏi, hay là hai cậu cháu mình chạy qua gặp thầy Vện một chút. Diệp lắc đầu, thôi, cậu.

Diệp không đành lòng cùng thầy cầm gói cá khô bước qua cửa nhà thầy Vện. Muốn hay không, khi quay trở lại, thầy trong lòng Diệp sẽ không tròn vẹn như bây giờ. Mát mát đó có thể rất mỏng manh, nhẹ như hơi thở, có thể chỉ là cảm giác vậy thôi. Thầy trông sẽ hèn hèn đi một chút, ngượng ngập một chút, vẫn đục một chút. Diệp muốn giữ vẹn trong lòng mình một hình ảnh đẹp, một người đàn ông lúc nào cũng nồng ấm, đĩnh đạc, thư thái, đầy khí phách và thành thật với con tim. Lỡ mai một đây gặp hoàn cảnh khó khăn nào, Diệp còn có thầy Nhiên mà vịn vào, đứng lên, đi tiếp. Nếu phải đi xa để những điều tốt đẹp còn nguyên lành mãi thì cũng đáng lắm chứ.

Lúc về trời vẫn còn mưa, Diệp có dịp dấp mặt vào lưng thầy, khóc chơi. Trời ơi, nép sau một cái lưng rộng và ấm áp như vậy để khóc đã thiết. Mẹ hạnh phúc biết bao nhiêu.

Lúc về Diệp ôm vai mẹ, Diệp bảo mớ khô cá sặc rằn này hôm nào làm liên hoan tiễn con đi, mẹ nướng rồi xé trộn xoài sống, con thích món này lắm. Chỗ con tới có thể buồn và nghèo, có thể cách trở xa xôi, có thể đám học trò của con lắm lem sành đất, nhưng con không ngại, để con hát cho mẹ nghe bài này, rằng "Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng. Gian khổ sẽ giành phần ai?". Mẹ nghe xong, rút nước mắt, day qua thầy Nhiên, không rõ khen hay than mà giọng buồn hết biết: "Nhiên coi, không phải máu mủ của Nhiên mà con mình nó giống y chang Nhiên vậy. Muốn là làm".

Đâu nè, đâu phải muốn là làm, cũng phải suy nghĩ đắn đo dữ lắm. Coi lại, làm gì có chuyện con người được sống hồn nhiên như nước chảy mây trôi ? Phải chọn lựa và trả giá chứ...

Biển Người Mênh Mông

Chỗ sân ấy hồi hè tụi con nít còn cò cò, u hơi, vậy mà mới vài ba trận mưa mùa đã mênh mông nước. Rồi bèo lấm tấm xanh, rau ngổ, rau muống mọc đầy, vườn những cái ngọn non nhuốt, trắng phau phau. Từ ngoài đường vào khu nhà thuê chỉ còn một lối nhỏ lát gạch Tàu râu trơn tuột. Dặn hoài, nhưng đêm qua, ông già Sáu Đèo lại trượt chân.

Ông còn ngồi loay quay ngoi ngóp dưới sân bèo thì vừa lúc Phi về, anh hỏi, trời đất, làm gì ngồi đây. Ông Sáu cười, hàm răng rổng rổng, móm mém, "Qua chờ chú em về". Phi nắm tay đỡ ông dậy, xốc ông lên vai như xốc một đứa bé lên mười. Ông già dụi cái mặt già nua vào tóc anh, biểu:

- Chú em, tóc dài rồi, sao không chịu đi cắt đi, thanh niên để vậy coi bầy hầy lấm.

Phi không nói gì hết, lòng anh lặng đi, nghe nhói ran cả ngực mà không biết niềm nhớ nó đang cựa quậy chỗ nào. Lâu lắm rồi mới có người nhắc anh chuyện tóc tai.

Hồi ngoại Phi còn sống, thấy tóc anh ra hơi liếm ót bà đã căn dặn: "Cái thằng, tóc tai gì mà xấp xãi, hết du côn". Phi cười, "Con làm nghệ sỹ, tóc phải dài chút đỉnh chớ, ngoại". Ngoại anh nạt, "Người ta nhìn nghệ sỹ là nhìn tài, nhìn tánh chứ nhìn mái tóc sao?". Phi không cãi nữa, cầm mấy ngàn chạy đi, lát sau đem cái đầu tóc mới về.

Nói cho cùng, anh không nghe lời ngoại thì nghe ai bây giờ.

Phi sinh ra đã không có ba, năm tuổi rưỡi, má Phi cũng theo chồng ra chợ sống. Phi ở với bà ngoại, chiu chít quanh quẩn bên chân bà như gà mẹ gà con. Thấy Phi suốt ngày tha thủi một mình, ngoại biểu đi hàng xóm chơi, Phi lắc đầu, "Đi đâu ai người ta cũng bảo giống ông Hiếu nào, trưởng đồn Vàm Mắm nào á. Con với ông nước lã, người dưng mà, ngoại?" Ngoại không nói gì, lặng lẽ ngồi đương thúng, dường như trong mình có chỗ nào đó đau lắm, nhói lắm.

Phi mười, mười lăm tuổi đã biết rất nhiều chuyện. Thì ra, đã không còn cách nào khác, má mới bỏ Phi lại. Sau giải phóng, ba Phi về, xa nhau biệt biệt chín năm trời, về nhà thấy vợ mình có đứa con trai chưa đầy sáu tuổi, ông chết lặng. Cũng như nhiều người ở Rạch Vàm Mắm này, ông ngờ rằng má Phi chắc không phải bị tên đồn trưởng ấy làm nhục, hấn lui tới ve vãn hoài, lâu ngày phải có tình ý gì với nhau, nếu không thì giữ cái thai ấy làm gì, sinh ra thằng Phi làm gì. Ngoại Phi bảo, "Tụi bây còn thương thì mai mốt ra tỉnh nhận công tác, rủ nhau mà đi, để thằng Phi lại cho má".

Sau này ngoại hỏi Phi, ngày xưa ngoại tính vậy con có buồn không, Phi cười, làm gì mà buồn, ngoại. Nếu chuyện con ở lại làm cho hết thấy mọi người đều đề huề vui vẻ thì con cũng vui chứ.

Má cũng hay về thăm Phi, thường là về một mình. Tất bật, vội vã, không làm gì cũng vội vã. Lần nào cũng hỏi hã kéo Phi vào lòng hỏi còn tiền xài không, lúc rày học hành thế nào, có tiếp ngoại vớt nan không, sao mà ốm nhom vậy? Rồi từ từ má chỉ hỏi anh chuyện tiền xài thôi.

Hết cấp hai, Phi lên thị xã mượn nhà trọ học, một năm mấy lần lại nhờ má đi họp phụ huynh. Gặp bữa mưa thì trèo lên mái nhà thông máng xối, khi thì tiếp má khiêng mấy tấm dال lót sân sau, thấy gì làm nấy như ở nhà mình. Ba Phi thì hội họp, công tác liên miên, Phi ít gặp. Ông thay đổi nhiều, tưong tá, diện mạo, tác phong nhưng gặp Phi, cái nhìn vẫn như xưa, lạnh lẽo, chua chát, lại như giấu cọt, đắng cay. Mà, ba thì dứt khoát không nhìn con như vậy. Ông hay chê Phi với má, "Cái thằng, lừ đừ lừ đừ không biết giống ai" (còn có thể giống ai?). Hết lớp mười, Phi vừa học vừa tìm việc làm thêm. Má anh rầy, "Bộ má nuôi không nổi sao?" Phi cười, "Má còn cho mấy đứa em, phải lo cho tụi nó học cao hơn nữa. Tự mình con sống cũng được, má à. Hồi con mới vài ba tháng tuổi, lúc biết lật, có khi quăng cái dất không qua, không phải ngoại đã biểu má đừng đỡ tiếp để sau này làm việc gì con cũng tự làm được đó sao". Rồi Phi thôi học đi theo đoàn hát, má anh giận tím ruột bầm gan, "Ai đời ba mày làm tới chức phó chủ tịch, không lẽ không lo cho mày một chỗ làm tử tế, sao lại vác cây đờn đi hò hát lông bông. Làm vậy khác nào

làm ông mất mặt". Chỉ ngoại Phi là không rầy, ngoại anh hỏi, "Bộ làm nghề đó vui lắm hả con? Thoải mái chứ gì? Phải rồi, hồi xưa má con để rớt con trên bờ mẩu, mở mắt ra đã thấy mệnh mông trời đất rồi, bây giờ bị bó buộc con đâu có chịu". Phi chỉ cười cười mà không nói. Hồi còn ở đoàn cải lương Bông Trâm thì vui, đóng vai quân sỹ cũng vui, rồi đoàn giải thể, phía bên ca múa nhạc nhận Phi về, mùa nắng thì đi nông thôn, mưa ở lại thị xã, bạn đồng nghiệp rủ Phi đi hát rong ở mấy quán nhậu, nhà hàng, chạy show đám tang, đám cưới... Chỉ thiếu điều ôm cái thùng kẹo kéo ra ngoài đầu chợ vừa hát vừa rao thôi. Mà, ban đầu thấy ê chề, tủi cực lắm. Bây giờ thì không bỏ được, vì được sống tự do tự tại, được hát để vơi nỗi lòng chứ không hẳn vì đòi ba chục ngàn bồi dưỡng mỗi đêm. Nếu không có hợp đồng đi hát xa thì ba giờ chiều Phi vác cây đàn ra quán đến tận hai ba giờ khuya mới về, lúc về đã say. Thì khách người ta mời mỗi bàn mấy ly nào bia, nào rượu trộn lẫn lại làm gì mà không say. Say rồi hát nghêu ngao trên đường về. Nhờ vậy, mà người ở xóm lao động nghèo này biết thằng Phi "nghệ sỹ" vẫn còn ở đây, trong căn nhà cửa trước lúc nào cũng khép im ỉm. Ở trong cái tổ bê bối của mình, Phi ngủ vùi đến trưa hôm sau. Ngoại biểu anh cưới vợ hoài, nhưng Phi nghĩ mãi, có ai chịu đựng được anh chồng lang thang say xỉn như mình, hồi còn là một hòn máu thoi thót anh đã làm khổ bao nhiêu người rồi, bây giờ lấy vợ không phải lại làm khổ thêm một người nữa sao?

Rồi ngoại Phi nằm xuống dưới ba tấc đất, đôi bông tai bằng cẩm thạch ngoại để dành cho cháu dâu vẫn còn nằm im trong hộp tủ thờ. Còn một mình, anh đâm ra lười thôi, ba mươi ba tuổi rồi mà sống lười thôi, ba mươi ba tuổi rồi mà còn nghèo hoài. Nhiều bữa trời mưa thức dậy thì không thấy đôi dép đâu, cái thau nhựa bể vành dành để giặt đồ dùng dính trôi lại. Bèo theo nước mơn man mấy cái chân giường. Ngó cảnh nhà, Phi tự hỏi, mình sống bê bối từ hồi nào vậy cà. Từ hồi nào thì phong trần, bụi bặm, khắc khổ, ăn bận lười thôi, quần Jean bạc lỗ chỗ, lai rách te tua, áo phông dài quá mông, râu ria rậm rạp, móng tay dài, tóc dài. Từ hồi nào muốn soi kiếng phải lấy tay vệt mớ râu tóc ra như người ta vệt bụi ô rô.

Không biết, có ai la rầy, có ai để ý đâu mà biết. Má anh lâu lâu lại, hỏi anh đủ tiền xài không, bà có nhìn anh nhưng không quan tâm lắm chuyện ăn mặc, tóc tai. Ngoài ngoại ra, chỉ có ông già Sáu Đèo nhắc anh chuyện đó.

Ông già Sáu mới dọn lại thuê một căn chung vách với nhà Phi. Ông cũng nghèo, lúc chuyển đến đồ đạc chỉ gói gọn bốn cái thùng cáctông, dọc đường rớt đâu mất một thùng đựng mùng mền quần áo nên chỉ còn bộ đồ duy nhất dính da. Ai cũng ái ngại, ông Sáu phui tay cười, "Thôi, của đi thay người, ba thứ đó mà nhằm gì, mất con quỉ này mới tiếc". Ông chỉ tay vô cái lồng trùm vải xanh. Giở ra nhìn thấy một con bìm bịp chỗ nào cũng đen trũi, trừ đôi cánh màu xám. Đám trẻ xúm lại, bảo nhau "Ngộ quá ha. Nó hót làm sao?". "Bậy, bìm bịp đâu có hót, nó kêu, tiếng của nó phát ra từ trong cổ họng này nè. Giọng nó ồm ồm, tiếng kêu phát ra từ tấm lòng mà. Mấy con chim há mỏ ra hót lách chách thấy vậy chớ không chân tình đâu, rồi ông già dừng lại, nuốt nước miếng, hạ giọng, con người ta cũng vậy thôi hà". Đám trẻ nấn ná chờ hoài, mãi con bìm bịp mới cất tiếng kêu, tụi nó tiu nghỉu, "Kêu gì buồn thầu trời". Ông già cười hỉ hả, "Buồn hả, buồn chớ sao không. Trời sanh ra cho nó con mắt đỏ như khóc vậy không buồn sao được".

Lúc đó, Phi vừa ngủ dậy, đứng lặng, lắng nghe tiếng bìm bịp buồn buồn xa vời vợi trong ánh nắng chiều, Phi nhớ triền dừa nước xanh miết ở trước nhà ngoại mình, nhớ đứt ruột. Lúc đó, ông già đang mặc độc cái quần tà lỏn đã xoắn cón ngồi giặt bộ đồ kaki màu cứt ngựa, thân hình nhỏ quắt quắt, chép miệng, "Con trời vật này lại kêu bậy, giờ này con nước đang chuẩn bị rông sát đấy. Qua rành con nước tháng ba này quá mà. Nó bỏ sông lâu quá rồi. Chú em mày nhớ quê hả?". Phi gật đầu. Ông già rủ, "Vậy chút nữa qua nhà qua nhâm nhi mấy ly chơi". Phi không ngần ngại, nhận lời. Người ta buồn nhất, cô đơn nhất là khi ngủ dậy. Và khi ngoài trời đang nắng ráo mà không biết phải đi đâu, về đâu.

Nhà ông Sáu có sẵn rượu, nhưng ông bảo không phải ông ghiền, sẵn rượu để gặp tri âm nhâm nhi chút chơi, "Qua thích chú em qua mới mời". Đi lại vài ly, ông già hỏi:

- Chú em đang đau ở trong tâm phải hôn? Chỉ có người đau mới uống từng chút như vậy.

Phi cười, anh vốn ít lời, lại không thích kể lể chuyện mình. Ông già lại không ép, ông nói nỗi buồn như cái ao, càng đào càng sâu, ai ác làm gì. Mà, cái ông già này chắc cũng đang đau, cũng uống từng chút một đó chứ. Và uống tới chừng nào đó, ông già còn gõ chén ca "Chớ bìm bịp kêu nước lớn chứ em ơi. Buôn bán không lời... chớ buôn bán không lời... chèo chống mỗi mê...". Giọng ông già nghệt mũi tựa như khóc. Rồi ngoảnh ra sân vắng, ông già chắc lười, cha, tới sáng mai không biết đồ có khô kịp không đây. Phi về lục lọi cho ông vài ba cái quần tây với áo lễ, lúc trở qua đã thấy ông già, treo bộ đồ trước mặt, vừa uống vừa quạt, dáng điệu vừa trịnh trọng vừa nhẹ nhàng, nâng niu như đang quạt cho người yêu mình.

Sáng sau, lúc Phi còn đang ngủ thì ông già Sáu vỗ vách, "Qua đi đây, chú em nhớ dùm chừng con quỷ sứ dùm qua ghen". Phi chợt tỉnh, bàng hoàng, đó là lúc anh đang mơ màng nghe tiếng mưa long tong trên mái nhà, Phi đang thêm ai đó gọi mình thức dậy. Đợi qua cơn xúc động thì ông già đã đi xa rồi.

Ông Sáu Đèo làm nghề bán vé số, có tối ông gặp Phi ở ngoài quán. Lúc thì cho hay, sao phơi giày mà để mưa ướt mem vậy. Sao đồ ăn không chịu dậy kỹ, để mèo vô ăn hết cá chiên rồi, nó còn tha cái đầu qua nhà qua. Nhưng lần nào ông cũng đứng nghe anh hát, hết bản, vỗ tay xong, ông cũng "boa", không phải cái kiểu kẹp tờ giấy bạc giữa hai ngón tay rồi phe phẩy trước mặt anh, ông từ tốn rút trong túi ra tờ giấy bạc hai ngàn, nhét vào túi Phi rồi cài nắp túi cẩn thận. Trân trọng như trân trọng người nghệ sỹ.

Trời trở chướng, ông Sáu than đau nhức mình. Phi qua nhà cạo gió cho ông. Lần theo những chiếc xương gò ra trên thân mình nhỏ thó, ốm teo, Phi buột miệng "Bác Sáu ốm quá". Ông già Sáu cười, "Tính chết mấy lần rồi, nhưng còn mắc nợ đời. Nợ thì phải trả chứ bỏ đi đâu. Thứ nhất là nợ con quỷ sứ này nè, tội nghiệp". Ông kể, có lần định đem con bìm bịp cho người ta. Cậu đó cũng tử tế lắm, bữa đó nhậu cườm cườm, qua với nó mới bàn về rượu. Qua nói chuối hột mà ngâm rượu uống say lúc nào không biết, nó cãi, bìm bịp ngâm

rượu mới thiết là ngon. Qua thôi. Sau này có ông cán bộ giàu lắm, mua vé số của qua hoài, nghe kể có con bìm bịp, ông xin, qua đem lại, nhưng cả tuần nó không kêu tiếng nào, thấy qua lại thăm, nó nhìn đứt ruột lắm. Qua xin lại, đem về, những thứ quê mùa như nó, ở nhà lâu thì không cất tiếng được". Ông biểu, "Sống một mình thì buồn lắm, chú em nên nuôi con gì đó, con... vợ thì tốt nhất, nếu chưa tính chuyện đó được thì nuôi chó, mèo, chim chóc. Đừng nuôi sáo, nuôi sáo kết cục rồi cũng chia ly hà, nó hay sổ lồng, chết yếu. Kiếm thứ dân dã mà nuôi, để nhớ quê, nhớ gốc rễ mình, để đi đâu cũng muốn về nhà. Như qua, nhiều lúc phò con bìm bịp này như phò bà già vợ vậy mà vui". Đi bán ở đâu, lâu lâu ông cũng tạt về nhà, quăng mấy con cá ươn cho "con quỷ sứ", xong rồi từ giã, "Tía đi nghen". Trời mưa dầm, ông già đội áo đi kiếm cóc, rắn mồi cho nó ăn. Vui buồn gì cũng tía tía con con. Có đêm con bìm bịp kêu suốt, những tiếng bịp bịp ngán ngùn buồn thiu thiu, ông bảo với Phi, nó nhớ sông đó. Lúc nào qua thấy nhớ sông nó đều kêu như vậy. Ông kể, hồi trẻ, ông toàn sống trên sông, ông có chiếc ghe, hai vợ chồng lang thang xứ này xứ nọ. Gặp mùa lúa thì gặt mướn, gặt vịt bầy đồng thì chở thuê gập rẫy bí, rẫy khóm thì mua về bán lại chợ nổi Cà Mau, nước ngược cấm sào đậu lại thổi cơm, bìm bịp kêu, nước bò lên bãi, ông cho ghe ra bến. Cuộc sống nghèo vậy mà vui lắm. Phi hỏi, "Vậy bác Sáu gái đâu rồi ?" Ông già rên khế, "Chú mày cạo mạnh tay làm qua đau quá". Ông quay lại, gương mặt ràn rụa nước mắt, Phi giật mình, hỏi quỳnh quáng, "Con làm bác đau thật à, chỗ nào vậy bác?". ừ, cái chỗ này, chú mày không làm qua hết đau được đâu. Ông già Sáu méo máo chỉ về phía tim. "Cổ đi rồi. Sống khổ quá nên cổ bỏ qua. Cổ lên bờ, không từ giã gì hết, bữa đó đúng là qua bậy, qua nhậu xỉn quá trời, rồi cũng có cự cãi mấy câu, cảnh nhà không con nên sanh buồn bực trong lòng, qua có hơi nặng lời, cổ khóc. Lúc thức dậy thì cổ đã đi rồi. Qua đã tìm gần bốn mươi năm, dò nhà cả thầy ba mươi ba bận, lội gần rã cặp giò rồi mà chưa thấy. Kiếm để làm gì hả ? Để xin lỗi chứ làm gì bây giờ. Mà, kiếm hoài không gặp, qua sợ mình mất dờ rồi nên nhìn không ra cổ, tới chết không biết có gặp được không". Ông Sáu ngừng lại, lấy tay quệt nước mắt, "Cái con bìm bịp quỷ này nó cũng bỏ qua mấy lần nhưng

ngủ một đêm trên đọt dừa nó lại quay về. Sao cổ không quay lại?". Phi không biết. Không biết.

Vì không biết nên ông già phải đi tìm để hỏi cho ra. Rồi một bữa, ông bày ra bữa rượu để từ giã Phi, ông bảo đã ở đây một năm hai tháng mười chín ngày rồi, ngõ nào cũng đi hẻm nào cũng tới mà người thương đâu chưa thấy. Phi hỏi ông sẽ đi đâu mà cảm giác giọng mình đang run rẩy. Ông Sáu cười, "Cha, để coi, chỗ nào chưa đi thì đi, còn sống thì còn tìm. Qua nhờ chú em một chuyện, chú em nuôi dùm qua con quỷ sứ này. Qua yếu rồi, sợ có lúc giữa đường lăn ra chết, để con "trời vật" này lại không ai lo. Qua tin tưởng chú em nhiều, đừng phụ lòng qua nhen". Phi dạ. Ông dặn đi dặn lại, con bìm bịp này ăn tạp lắm, nó khoái ăn cá ươn, cá chết, chú em mày đừng có sợ nó hư bụng, nó sành ăn tổ cha. Cũng đừng chấp nê mấy thứ hư thúi đó, cho dù ăn gì thì nó cũng kêu hay, như con người ta vậy, nhìn nhau phải nhìn mặt tốt của nhau. Mai mốt nó đẻ trứng, chú em lấy giấu đi, để nó thấy mấy cái trứng mờ coi nó tủi. Hai người ngồi ở sân sau, dưới một đêm trăng sáng, trăng đầy. Có lần ông bảo, sướng nhất là được uống rượu dưới trăng.

- Chú mày uống đi, buồn gì, hai đứa mình có duyên gặp đây, có phải là vui biết bao nhiêu không? Nhưng qua có lời dặn lại, chú em đừng bao giờ uống say quá, chỉ những người sầu muộn mới uống say thôi.

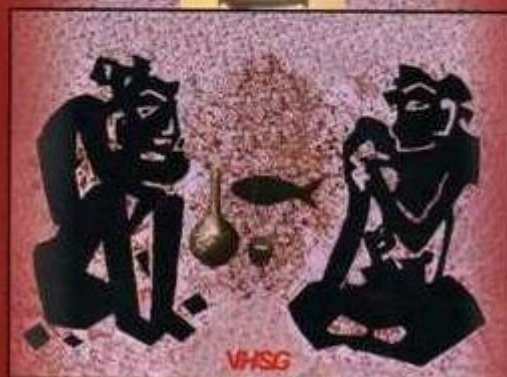
Ông đi rồi, chỉ còn lại Phi và con bìm bịp, thấy nó cứ thắc thỏm mổ cái mỏ vào mấy nan tre, tưởng nó đói, Phi đi bắt rắn mối cho nó ăn. Nhưng nó không ăn, cả đêm kêu thê thiết, những tiếng bíp bíp nhỏ xuống cái xóm Rạch Chùa từng giọt như giọt máu. Phi giờ cửa lồng, con bìm bịp đập cánh xao xác, đứng niềng đầu nhìn anh buồn lắm, sao anh ngồi đây mà tía tôi đâu? Phi cười buồn bã, ước gì tao biết được bây giờ tía đang ở đâu. Tía thấy tao buồn nên để mày ở lại, nhưng rồi lúc ông già bé nhỏ ấy buồn, ai kêu nước lớn cho ông nghe.

Từ đấy, ông già Sáu Đèo chưa một lần trở lại. Từ đấy, giữa biển người mênh mông, Phi gặp biết bao nhiêu gương mặt, cùng cười

đùa với họ, hát cho họ nghe, cùng chạm ly uống đến say... Nhưng không ai nhắc Phi cắt tóc đi, đàn ông đàn ang ai để tóc dài.

Biển người thì mênh mông vậy....

Truyện ngắn
Nguyễn Ngọc Tư



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN